

Sống thác vì tình

Hồ Biểu Chánh

1- HÒN PHÚ QUỐC

Hòn Phú Quốc là một hải đảo lớn nhứt thuộc về chủ quyền và nằm trong hải phận của nước Việt Nam từ xưa đến nay.

Tuy chúng tôi chưa nghe một văn nhơn hay thi sĩ nào ngâm vịnh mà tán dương thắng cảnh của hòn này, song xem địa dư, đọc sử ký chúng tôi được biết dĩ vãng lịch sử của Phú Quốc rất vẻ vang, được thấy vị trí chiến lược rất trọng yếu, được hiểu nguồn lợi kinh tế rất phong phú, bởi vậy chúng tôi thường lưu ý, mặc dầu chưa để chum hay ghé mắt lên hòn Phú Quốc.

Cũng như ai, thuở nay chúng tôi chỉ biết Phú Quốc nằm trong vịnh Thái Lan, cách thị xã trần Hà Tiên chừng bốn năm chục hải lý, nghĩa là kéo đường ngay không tới một trăm cây số ngàn. Gặp mùa gió xuôi, thuyền buồm từ Hà Tiên chạy chừng hai phần ngày thì ra tới, còn hiện giờ thì phi cơ bay có hai mươi phút đồng hồ.

Theo quốc sử, thì hồi cuối thế kỷ 17, Mạc Cửu là một di thần của nhà Minh bên Trung Quốc, không chịu hàng phục nhà Thanh, người chớ bốn bộ binh qua chiếm đảo Phú Quốc làm căn cứ mà dung thân. Dòm thấy xứ Chon Lạp đang loạn lạc, người thừa dịp mới đổ bộ vào lục địa chiếm luôn một vùng duyên hải Hà Tiên xuống tới mũi Cà Mau.

Năm 1698, chúa Nguyễn ở Thuận Hóa sai cụ Nguyễn Hữu Cảnh đem binh vào dẹp loạn giùm cho vua Chon Lạp, lập ra Hai Trấn là Trấn Biên Dinh tại Biên Hòa với Phiên Trấn Dinh tại Gia Định rồi di dân đàng ngoài vào lập làng, lập xã, mà khai thác ruộng vườn. Mạc Cửu đã có lập được bảy làng trong vùng Hà Tiên nên năm 1708, người mới đem cả phần đất này mà dung cho chúa Nguyễn. Triều đình bèn lập Hà Tiên thêm một trấn nữa và phong cho Mạc Cửu chức Tổng Binh cầm quyền cai trị trấn này.

Đến giữa thế kỷ 18, Tây Sơn dấy nghiệp, hiệp binh với binh của chúa Trịnh miền Bắc mà đánh ép Thuận Hóa. Chúa Nguyễn phải mông trần vào đất Gia Định mà lánh nạn. Chúa Nguyễn Ánh cùng nhiều danh tướng là các cụ Châu Văn Tiếp, Lê Văn Duyệt, Nguyễn Văn Thành, Tôn Thất Hội, Nguyễn Huỳnh Đức ẩn núp trong hòn Phú Quốc nhiều lần và có lần phải nướng nấu một thời gian khá lâu, sau mới khôi phục được giang san, lên ngôi báu mà lập nhà Nguyễn.

Phú Quốc đã có một lịch sử vẻ vang như vậy, lại thêm nằm dài theo duyên hải Nam phần Việt Nam: hòn Phú Quốc phía trên, quần đảo Côn Nôn phí dưới, đó là 2 căn cứ thiên nhiên của hải quân để phòng thủ cả vùng này. Mà xưa nay Phú Quốc còn nổi danh sản xuất thứ nước mắm cá cơm là nước mắm hòn, lại có mắm nêm, có đồn đọt, có cá biển, có đồi mồi, có huyền, có tiêu, có dừa, đó là một điểm chỉ cho người ta thấy Phú Quốc có tương lai đầy hứa hẹn về ngư nghiệp, nông nghiệp và khoáng nghiệp.

Chúng tôi không quan tâm về kinh tế, mà lại mang cái tật ưa xem mấy cổ tích, ưa dạo khắp núi sông, ưa ngồi chỗ vắng vẻ mà nhìn non, nhìn biển, nhìn cỏ, nhìn cây, để thưởng thức cảnh thú thiên nhiên của tạo hóa xây dựng. Gần trót đời chúng tôi đã đi bước dạo xem nhiều nơi trong xứ. Chúng tôi được viếng Bắc phần Việt Nam một lần ở được mười ngày, có dạo chơi Trung phần nhiều lần, nhiều chỗ, cũng có biết Nam Vang, Biển Hồ, Xiêm Rạp. Tròn hai mươi tỉnh Nam phần Việt Nam thì ngoại trừ Hà Tiên, chỗ nào chúng tôi cũng có để dẫu chum khắp hết.

Năm 1943, chúng tôi được rảnh rang thong thả. Một ông bạn thân có dịp đi Hà Tiên, ông mời chúng tôi đi với ông một vòng Lục tỉnh chơi. Chúng tôi xách hành lý lên xe đi liền với bạn.

Một buổi sớm mai, mặt trời xán lạn, xe tới ba Hòn là chỗ đường Rạch Giá qua gặp đường Hà Tiên xuống Hòn Chông chạy dọc theo mé biển. Chợt thấy một quang cảnh đồ sộ xanh dòn, dài thòn, cao vợi hiện lên ngoài biển. Chúng tôi biểu ngừng xe, leo xuống, hỏi cái gì? Người ta nói đó là hòn Phú Quốc. Té ra hòn Phú Quốc là vậy đó.

Chúng tôi ngạc nhiên, đứng đó trân trân, mặt ngơ ngáo, lòng xúc động. Thuở nay xem địa dư vẽ hòn Phú Quốc, chúng tôi tưởng nó nhỏ, lại nằm ngoài xa, trong bờ thấy dạng vậy thôi, chớ dè đâu nó hùng vĩ, cao ngất, lại có vẻ âm u, trù mật, nằm dưới gầm trời, trên mặt biển, một đống đồ sộ từ dưới Hòn Chông lên gần tới Càn Vọt như vậy đâu.

Tuy trạo trực cứ muốn ra viếng cho được Phú Quốc, bởi vậy lên tới Hà Tiên, chúng tôi đi xem các thắng cảnh mà xưa nay người ta thường ngâm vịnh. Xem phần mộ của họ Mạc, xem cảnh thú Đông Hồ, xem mũi Pháo Đài, xem chùa Thạch Động, dầu vui chơi phi chí, chúng tôi cũng không quên hòn Phú quốc sừng sững xanh dòn, cao vợi nằm trên mặt biển kia. Chúng tôi cứ thơ thẩn trước chợ Hà Tiên, mắt nhìn, trí hỏi: ai ở trong hòn đó, ở làm chi, cách xa lục địa ồn ào chen lán, hăng hái cạnh tranh, vậy mà có thấy được thú vui, có tìm được hạnh phúc gì hay không, hay là cũng phải mang nặng túi sầu gánh thảm, là hình phạt dĩ nhiên của loài người trong trần thế, trốn đi đâu cũng không khỏi?

Đương bàng hoàng tư lự may chúng tôi gặp một cụ kỳ lão, chủ một liêu nước mắm ở Phú Quốc vì có việc nên vô Hà Tiên đã mấy bữa rồi. Chúng tôi làm quen và bày tỏ cảm tình đối với hòn Phú Quốc, muốn ra đó xem chơi đặng thưởng thức cảnh thú im lìm núi rừng minh mông trời nước. Cụ kỳ lão nói lúc này gió ngược, đi ghe buồm ra hòn thì bất tiện lại hiểm nguy nữa, bởi vậy ai muốn đi chơi cũng đợi mùa gió xuôi mới đi. Biết không thể đi được, nhưng muốn hiểu cảnh vật ngoài hòn, chúng tôi bèn ân cần mời cụ về phòng chúng tôi ở uống trà nói chuyện chơi. Nhờ cuộc hội đàm này nên chúng tôi được biết Phú Quốc về diện tích, nhơn số, nghề nghiệp, giao thông, hành chánh, không sót điểm nào hết. Mà những điểm đó không phải là điểm chúng tôi cần biết, chúng tôi mới hỏi cụ về chuyện xưa, tích cũ, về phong hóa, dân gian, về cảnh vật thanh nhàn, nếu cụ có biết việc chi khác thường xin cụ nói cho chúng tôi nghe chơi.

Cụ mới cười và nói: "Việc Đức Cao Hoàng ngày xưa mông trần cùng cung quyến và vài bộ tướng ra Phú Quốc lánh nạn, việc ấy mấy ông đều biết, cần gì phải nói. Còn dân cư trong làng người chất phác, ngày đêm chỉ biết sống với trời nước, vui với gió mây, bạn với cây rừng, ở với đá núi, bởi vậy bền gan chắc dạ, quen tánh giản dị, yêu thú thiên nhiên, mẫn đời lục đục trong thảo lư, chùng chết yên mồ dưới sơn cước, nghĩ cũng không có việc gì đáng nói".

Chúng tôi nói: „chúng tôi sanh trưởng giữa chốn phiến ba danh lợi, thuở nay cứ ham chen lán mà giựt giành vui sướng, chưa hề nghĩ tới sự an bản lạc đạo bao giờ. Nay nghe cụ tả cảnh đời của dân cư trong hòn, chúng tôi xúc cảm rồi giựt mình. Nếu họ lánh xa danh lợi rộn ràng để sống im lìm với núi rừng, với trời nước, mà họ được vui sướng, khỏi buồn lo, té ra họ khôn hơn chúng tôi nhiều quá. Vậy nếu cụ ngồi chưa mỏi, xin cụ vui lòng kể sơ một vài chuyện cho chúng tôi hiểu tâm hồn, tình cảm, sở thích, cùng nguyện vọng của hạng bình dân coi có giống với người trong lục địa hay không?"

Cụ kỳ lão vuốt râu và cười mà nói: "Hạng bình dân ở đâu cũng vậy, ai cũng kính kẻ phải, ghét người quấy, ai cũng cảm trí ân, ai cũng mong sống được âm no an ổn, chớ không có nguyện vọng cao xa gì hết. Có ít người ở trong lục địa họ có tiền, họ đem vốn ra đây ở mà lập nghiệp, hoặc trồng tiêu, hoặc làm nước mắm. Mấy người đó chí quyết xạ lợi, bởi vậy dân trong hòn tuy nhờ họ được dễ bề làm ăn song không có cảm tình chi lắm.

Còn có một hạng người nữa "hạng này cũng không nhiều, ở trong lục địa, họ gặp cuộc đời chẳng may hay là có việc ức uất sao đó nên họ ra đây, hết ham vui sướng, cũng không tính thủ

lợi, hoặc họ kiếm chùa ở mà tu, hoặc lo dùi thân nơi hẻo lánh, trồng khoai tía bắp mà sống, dường như không muốn gần gũi với người đời nữa. Mấy người đó đáng thương, bởi vậy cách mấy mươi năm trước có hai cô sống trong hoàn cảnh đó, lúc sống ai cũng kính, chừng chết ai cũng tiếc”.

Ham tìm nghe những chuyện dị thường như vậy, chúng tôi nài nỉ cụ kỳ lão thuật rõ chuyện của hai nàng thiếu phụ đó cho chúng tôi nghe. Chuyện cụ nói sao dường tượng như thiên tình sử củ chàng Paul và nàng Virginie do nhà văn hào pháp Bernardin de Saint Pierre viết ngày xưa, một ái tình thành thiệt, nhờ bản hàn bồi đắp nên được âu yếm an vui, rồi bị lợi danh lôi cuốn mà phải rã rời chết hết. Được nghe câu chuyện “Sống thác với tình” này, chúng tôi cảm xúc cực điểm, quyết phải đến tận nơi mà thấy dấu tích của cặp nam nữ thanh niên chết vì tình đó. Cụ kỳ lão hứa với chúng tôi ngày nào chúng tôi ra tới chợ Dương Đông cụ sẽ đưa chúng tôi đi xem hai cái mồ nằm song song trên đồi, lại có một cái mồ của một bà mẹ nằm trên mà gìn giữ.

Trở về Sài Gòn từ ấy đến nay chúng tôi cứ mong mỗi đi ra Phú Quốc. trót mười mấy năm, vì thời cuộc lộn xộn, chúng tôi không thể đi được. Đến bây giờ đường giao thông mới được thông thả dễ dàng, có phi cơ đưa hành khách mỗi tuần đi một chuyến, sớm mời đi chiều về, nhờ vậy nên chúng tôi mới được mãn nguyện.

Nhưng ra tới phú quốc thì cụ kỳ lão nói chuyện với chúng tôi cách 13 năm trước, cụ đã chết mất lâu rồi. May nhờ có người khác cũng biết chỗ nạn nhơn của ái tình ở hồi trước, họ đưa dùm chúng tôi qua rạch leo đồi, vệt cây lên núi, đến một cái suối nước trên cao chảy xuống ro re, chảy qua cái trảng nhỏ có mấy cây dừa đứng xơ rơ còi cọc. Người chỉ khoảng đất dựa bên khe nước mà nói đó là chỗ nạn nhơn của ái tình cất chòi sống hâm hút với nhau ngày xưa, rồi chỉ lên trên sườn núi mà nói đó là mồ của mấy người đau khổ vì tình, đã trả dứt nợ trần nên mới được ngàn thu yên giấc.

Chúng tôi bái trước mồ mà khẩn vái, rồi đứng nhìn quang cảnh rừng núi tịch mịch bao la. Chúng tôi đau đớn bồi hồi đến rơi nước mắt.

Người đưa đường chúng tôi lên đây lại nói lúc sanh tiền mấy nạn nhơn thường gần gũi với ông lão sư tu trên am An Viên trong vùng núi Chóp Chài, là vùng có đỉnh cao nhứt trong hòn, cao tới 925 thước. Chúng tôi cậy người dẫn đường cho chúng tôi đến am An Viên mà hỏi thăm.

Am An Viên cất trên triền núi. Chúng tôi bước vô thì thấy cụ lão sư tóc râu bạc trắng, cụ tu theo Đạo Giáo, tuổi đã quá thất tuần mà sức khỏe vẫn chưa giảm suy. Nghe chúng tôi hỏi đăm nạn nhơn của ái tình thì cụ nói: đã hiểu rồi, còn hỏi làm chi nữa. “Đạo tự nhiên sanh Đức. Hễ Đức tan, tự nhiên trở về Đạo, cuộc đời cứ tuần hoàn luân chuyển như vậy hoài, chớ có việc chi đâu mà hỏi”.

Chúng tôi phải nài nỉ cặn lời, cụ lão sư mới chịu nói gốc tích, tên tuổi của nạn nhơn cho chúng tôi biết. Thuật đủ mọi việc rồi cụ tóm tắt mà nói cụ rất tiếc người đời có sẵn hạnh phúc dĩ nhiên của núi rừng, trời nước dành để mà không chịu an hưởng lại lặn lội tranh đua mà tìm thứ hạnh phúc gì đâu nên mới bị tại họa. Thấy mặt trời đã đứng bóng, chúng tôi phải cáo từ cụ lão sư mà trở lại Dương Đông.

Về Sài Gòn hôm nay, chúng tôi góp các lời của lão sư mà tả lại thành thiên tâm sử “Sống thác với tình” để công hiến cho các bạn thanh niên nam nữ đã biết đọc thiên tình sử này, chắc không vui mà có lẽ phải giận. Nhưng nghĩ vì phải có buồn rồi mới được vui, phải có giận thì mới biết thương, bởi vậy chúng tôi không nệ công lao, chỉ mong khỏi lời chấp trách.

2- KẾT NGHĨA CHỊ EM

Hòn Phú Quốc có dân cư kể đã mấy thế kỷ rồi, nhưng dân ở rải rác trong mấy cái vịnh, núp sóng gió cho êm ấm mà sống với cái nghề chài lưới, chớ chưa nghĩ tới cuộc khai thác rừng núi mà xây dựng nghiệp nông thương.

Cách chừng 40 năm trước đây, người ta cũng chưa thấy có tổ chức cuộc khai thác nào đáng kể. Dân cư tuy tăng số nhiều hơn, song họ chòm nhóm mà ở với nhau thành xóm thành làng, bên phía Đông là phía ngó vô Hà Tiên thì ở tại Hàm Ninh, đầu dưới thuộc phía Nam thì ở tại Cây Dừa, còn phía bên Đông ngó ra hải đại thì ở tại Dương Đông. Trong mỗi chỗ, dân đồn cây phá rừng, trồng đồ chút đỉnh mà ăn, chớ chưa làm ruộng hay lập vườn. Ghe biển chở nước mắm, đôi mồi, thuyền đem vô Hà Tiên hoặc Rạch giá mà bán rồi mua gạo, muối, vải, cùng các vật dụng cần yếu khác chở về bán lại cho người trong hòn.

Có làng có xóm, mà chưa có đường bộ để giao thông cho mau và cho dễ. Cũng chưa có đường xuyên ngang qua hòn để nối liền Dương Đông với Hàm Ninh là hai làng lớn có đông dân cư nên thành chợ. Thiệt có một số người sống rải rác trong giữa hòn, hoặc ở theo mấy trảng nhỏ trồng dừa, hoặc cất am, cất chùa ở trên triền núi mà tu; nhưng mấy người ấy giao thông với làng xóm ngoài mé biển thì họ vệt cây, xô đá, đập đường mòn để vô ra cho dễ vạy thôi.

Lúc ấy ở phía sau chợ Dương Đông có một con đường mòn đi vô Giếng Tiên rồi đi thẳng lên vùng Suối Đá. Qua khỏi Giếng Tiên một đôi, nếu người ta băng rừng đi qua phía tay trái, đi một khoảng xa thì người ta sẽ gặp một cái trảng nhỏ được hơn một mẫu đất vạy thôi. Phía sau có một cái đồi nằm dốc dốc từ trảng vô tới chơn núi, lại có một cái suối đưa nước trên núi xuống, chảy ngang qua trảng, rồi đi luôn ra ngoài một đôi gặp ngọn rạch nhỏ rút nước đi thẳng ra biển. Dưới chân đồi, dựa bên suối, có một cái chòi tranh xệch xạc nhưng sạch sẽ.

Năm đó, trong khoảng thượng tuần tháng ba, trời đã mưa được ít đám, nước suối tuôn xuống nhiều, mà đất cũng mềm nên dễ cuốc. Buổi sớm mơi người ta thấy trong chòi tranh này có một nàng thiếu phụ chừng vài mươi tuổi, mặt mày sáng rỡ, nằm trên cái chõng tre cho đứa con trai mới sanh chừng vài tháng bú và dỗ ngủ rồi đi lấy nồi vo gạo nấu cơm.

Đọc theo mé suối thì một người đàn ông ở trần, mặc quần vải, tuổi lối 45 tới 50, râu lún phún, da đen, sức mạnh, đờng lui cui cuốc mương đặng tĩa bắp, dưới cả chục giồng khoai lang giâm ở phía trên, lang đã đậm ngon, bò gàn phủ giồng.

Nàng thiếu phụ nấu cơm chín rồi nàng đi ra suối mà kêu: "Chú Hai vô ăn cơm, rồi sẽ làm tiếp, trưa rồi chắc chú đói bụng". Người đàn ông cười mà nói: "Thiếu gì. Ăn không hết chớ, đất tốt quá, để rồi con coi mà. Chú trồng đồ mà bán, chắc đủ cơm gạo cho chú cháu mình ăn; mãi mùa mưa này chú sẽ trồng giấp mé đặt tiêu phía bên đồi kia. Có người ở phía sau chợ từ tế quá, họ đã có dạy chú cách trồng tiêu và có hứa cho chú dây tiêu đặng chú trồng. Họ nói trong hai năm mình sẽ có tiêu mà bán, họ lại chịu bán tiêu giùm cho chú nữa".

Hai người dắt nhau lên chòi dọn cơm ăn với nhau, ăn với một thèo cá khô nướng với nửa đĩa mắm biển chớ không có cá thịt chi hết, nhưng đói bụng nên ăn coi ngon lắm.

Ăn cơm vừa rồi, chưa kịp uống nước, thì em nhỏ nằm ngủ bên chõng chòi đạp và khóc, thiếu phụ lật đặt lại cái khay để tựa vách múc một chén nước mà uống rồi bông em ngồi cho bú. Người đàn ông góp chén dừa mà đẹp, thiếu phụ nói: "Chú để đó cho con. Con cho em bú một chút rồi con sẽ dọn rửa".

Thiếu phụ này tên Lê, còn người đàn ông đó tên Hai Cường. Cha của Lê là anh em chú bác với Hai Cường. Cha của Lê thuộc nhà bác, nên Lê kêu Cường bằng chú.

Hai Cường quen tánh sạch sẽ không chịu bầy hầy, bởi vậy mặc dầu Lê cản, Hai Cường uống nước rồi anh ta cũng bung chén đĩa dờ đem xuống suối ngồi rửa.

Trong lúc ấy có một thiếu phụ khác cũng cỡ tuổi cô Lê áo lụa quần hàng, da trắng môi son, diện mạo thanh bai, tướng đi yếu điệu, ở trong rừng phía sau chòi đi ra trắng. Nàng mang thai nghén nên bụng u lên lùm lùm. Nàng nhắm cái chòi của cô Lê mà đi tới, sau lưng có một đứa con trai chừng 12 tuổi đội một cái gói lớn mà nhẹ trên đầu với một đứa con gái, lồi 15 tuổi, tay xách cái hoa ly đi theo.

Cô Lê cho con bú no, thấy nó nhả vú mà ngủ, cô mới đặt nó xuống chõng và lấy mền đắp lại. Cô day mặt ra cửa thì thấy một nàng thiếu phụ lạ với hai đứa nhỏ đứng đờm vô chòi cô liền bước ra hỏi:

- Thưa cô, cô muốn kiếm ai? Hay là vô đây có việc chi?

Thiếu phụ bợ ngợ đáp:

- Thưa cô, em ở phương xa, ở trong đất liền chẳng may em bị tai nạn dòn đập nên em trôi nổi ra đây. Em tính kiếm chùa xin ở mà tu, em cậy thằng em đây dắt đường cho em lên chùa ở đậu trên núi phía trong này. Đi ngang qua giãng rừng thằng em nói năm ngoái có một cô ở đâu không biết, cũng có chùa như em, lại cất nhà ở trong này, em nghe như vậy, em mới cậy nó dắt em ghé vô đây coi bề ăn ở thế nào và nếu có thể được, thì em cũng sẽ lập thế ở như cô có lẽ tiện hơn là ở chùa.

- Vậy mời cô vô. Vô nhà ngồi nói chuyện.

Thiếu phụ bước vô chòi tum hùm chỉ có một cái chõng tre chỗ em nhỏ nằm ngủ đó mà thôi. Cô Lê chỉ cái chõng mời khách ngồi. Khách bước lại đờm em nhỏ rồi hỏi:

- Em nhỏ là con của cô phải hôn?

- Phải, con của em.

- Con trai, bộ mạnh mẽ, ngộ quá. Cô sanh được mấy tháng rồi?

- Hai tháng. Sanh hôm mừng 8 tháng giêng.

- Dễ thương dữ. Cô đặt cho em tên chi?

- Chú em nói nó sanh trong chốn núi non, lại sanh nhằm mùa xuân, nên chú em đặt cho nó tên Xuân Sơn.

- Tên tốt quá.

Hai Cường rửa chén đĩa rồi ở dưới suối đi lên, thấy hai đứa nhỏ thả đi xem mấy giồng khoai, lại trước chòi có để hoa ly, với gói, không hiểu có khách nào đến, nên xăm xăm đi riết vô chòi. Bước vô thấy một thiếu phụ tướng mạo đoan trang xinh đẹp, lại mặc hàng lụa như gái sang giàu, anh ta úp chén đĩa vào cái rổ để dựa vách rồi day lại hỏi: "Cô em đến đây có việc chi vậy?"

Cô Lê giành mà đáp: "Thưa chú, cô đây ở bên đất liền, cô bị hoạn nạn nên ra hôn tính kiếm chùa xin ở mà tu. Cô đi ngang qua khoảng này, hay có mình ở đây, cô ghé xem coi, nếu cô có thể ở như mình được thì cô xin ở với mình có lẽ tiện hơn là ở chùa".

Hai Cường nói: "A! Té ra cô em cũng bị tai nạn như con nên cô cũng kiếm chỗ dung thân mà lánh xa đời như con. Cô em ngồi đó chơi, ngồi đặng tôi nói cho mà nghe".

Cô Lê tiếp mời người khách ngồi trên cái chõng và cô cũng ngồi một bên.

Hai Cường bước ra ngoài lẩn vô một viên đá lớn để dựa cửa rồi anh ta ngồi trên viên đá ngó khách mà nói: "Núi rừng cây nước, đều là vật của trời sanh chớ không phải của ai hết. Trong hòn này, nhơn số thì ít, mà đất đai thì nhiều, ai muốn ở chỗ nào thì dọn dẹp cất nhà mà ở, chẳng cần phải hỏi ai, phải xin ai. Chú cháu tôi ở Sài Gòn, năm ngoái ra đây, con cháu tôi cũng tính kiếm chùa mà nương nấu như cô em bây giờ vậy. Tôi hỏi thăm người ta rồi dắt nó lên cảnh chùa ở phía trên đây mà xem thử. Trong chùa có mấy bà vải sẵn lòng cho chú cháu tôi ở mà tu. Nhưng tôi thấy có chỗ không tiện. Tu đặng làm gì? Chắc thành Phật được hay sao? Không chắc, nếu nó tu đặng cầu phước về kiếp sau, thì ở đâu cũng có chùa cho mình ở tu, cần gì phải vượt biển băng ngàn cho xa? Mà phải làm phước mới được phước. Chú cháu tôi không có bạc tiền, không có thể lực, làm sao giúp đỡ ai được mà mong phước báo? Chú cháu tôi tính lánh đời, không muốn

chung chạ với thiên hạ cho khỏi đau khổ, khỏi bức tức, nên mới ra tới ngoài này, nếu ở chùa thì phải theo kỷ luật trong chùa, phải tuân pháp giới về đạo, mất tự do hết. Tôi không bằng lòng nhưng tôi không nói ra. Tôi hỏi trong hòn này còn chùa nào nữa hay không, thì mấy bà vải nói trong vùng núi Chóp Chài có am An Viên của một sư huynh ở tu. Tôi hỏi thăm đường rồi tôi gọi con cháu tôi ở lại chùa đợi tôi đi tìm am An Viên. Tôi gặp được sư huynh, té ra am thờ “Thái Thượng Lão Quân” chứ không phải thờ Phật như dưới nhà chùa. Tôi hỏi huynh tu có ý mong ước việc gì. Huynh nói đời gian tà, giả dối, cướp giật, tham lam huynh muốn tìm nơi an tịnh ở một mình mà ung đức ”tinh, khí, thần“ đặng biết quá khứ vị lai và được trường sanh bất tử. Huynh cắt nghĩa đạo ”Vô Vi“ cho tôi nghe. Huynh nói con người tại ham giàu sang, mong hưởng hạnh phúc, nên phải lao tâm tiêu trí, chịu cực nhọc, chịu đau khổ, chịu tủ nhục mãi đời rồi chết, dầu giàu sang cũng không vui sướng gì. Chi bằng mình sống một cách thiên nhiên, sống với thảo mộc, giang sơn của tạo hóa, không chiều lụy ai, không bợ đỡ ai, không cần làm việc chi, khỏe thì làm, mệt thì ngủ, muốn đi đâu, muốn ở đâu tùy thích đó là cảnh đời hạnh phúc tốt đẹp không có hạnh phúc nào bằng. Tôi mới tỏ thiệt với huynh, tôi không tin cái thuật thông quá khứ vị lai với cái thuật trường sanh bất tử. Nhưng tôi phục cái đạo Vô Vi nên tôi đương kiếm một chỗ an tịnh cất chòi mà ở đặng sống với cảnh đời thiên nhiên ngoài vòng tục lụy, sống không buồn, chết không sợ, xem không là có, biết có là không, tuy không làm trái với lý tự nhiên, song cái gì cũng làm được hết. Sư huynh cười mà nói tôi thuộc về phái yếm thế phần tục, huynh khen tôi hiểu đạo Vô Vi. Nhưng huynh không rủ tôi ở mà tu với huynh mà huynh lại chỉ cho tôi biết cái trảng nhỏ này, khuyên tôi đến đây mà ở, chắc tôi sẽ được hưởng một cảnh đời êm ấm thiên nhiên theo trí ý tôi muốn. Tôi trở lại chùa rước con cháu tôi đến xem địa thế. Chú cháu tôi thấy ở đây (thiếu) mà ở từ năm ngoái đến bây giờ đây”.

Cô Lê tiếp mà nói: ”Khi em ra đến hòn này thì em có thai hơn ba tháng. Chùng lên chùa em thấy mấy bà vải ở tu niệm thì em tủi phận em, nên em hết muốn nương nấu với chùa. Cô nghĩ coi chùa là chỗ tinh khiết để cho người mộ đạo ở mà tu. Em mang bụng chứa vào đó, tới ngày sanh đẻ, em làm như uế trong chùa, điều đó em không thể chịu được. Mấy bà nói trong chùa có một bà giỏi nghề làm mụ giúp sanh. Chùng em gần gới tháng, tới ngày thì che đỡ một cái chòi phía sau chùa cho em sanh, ít bữa cứng cáp rồi sẽ trở vô chùa mà ở. Em nghỉ ở trong chùa mà có xuống coi chỗ này, em đành bụng liền. Chú em mới lo cất chòi cho em ở rồi hôm đầu năm mới sanh em nhỏ đó”.

Cô khách nói: ”Vô đến đây em thấy cảnh em đành bụng quá. Lại được nghe cô với ông chú kể chuyện này giờ thiệt em rất cảm tình. Em có thai đã được bảy tháng rồi, nếu ở trong chùa thì đến ngày sanh bất tiện thiệt. Em muốn xin ông chú với cô thương giùm phận em lỡ bước lạc loài, làm phước cho em che chòi đùm đậu ở đây với cô và ông chú, không biết cô với ông chú có vui lòng không”.

Hai Cường nói:

- Tôi đã có nói: đất, nước, núi, rừng là vật của Tạo hóa sắm sẵn cho muôn loài sanh sống. Cô em muốn ở đâu tùy ý, chẳng cần phải hỏi chú cháu tôi. Nhưng chúng tôi là người lánh đời, cô em ở đây với chúng tôi chắc là cô em không còn biết cảnh đời vui sướng nữa. Xem tướng mạo và thấy cách ăn mặc của cô em tôi đoán cô em thuộc về hạng sang giàu. Tại sao cô em ra chỗ mặt biển chum trời này ở làm chi! Cô em có chồng hay không? Chồng ở đâu mà có thai lại đi bơ vợ như vậy? Góc gác ở đâu? Không có cha mẹ bà con mà nương dựa hay sao?
- Thừa ông chú, để cháu tỏ thiệt tâm sự của cháu cho ông chú nghe. Cháu tên Thiên Hương, năm nay được 21 tuổi. Cháu là con nhà rân rât, cha mẹ còn đủ, ở tỉnh lỵ Mỹ Tho. Anh chị cháu người ở Sài Gòn, người ở Mỹ Tho, ai cũng có địa vị rục rờ hết. Cháu là con út. Năm kia cháu còn ở học trên Sài Gòn, có một cậu sinh viên vốn con

nhà quan ở Nhật Tảo, cậu kết tình với cháu, hứa hẹn trăm năm sống thác với nhau. Hai đứa thừa cha mẹ hay đặng bên trai đi nói và bên gái chịu gả. Không phải tại chê giàu nghèo, hay là chê tài đức, mà buộc hai cháu phải rời rã. Hai bên không chịu cưới gả chỉ vì sự không đồng tôn giáo mà thôi. Hai cháu bực tức quá, nghĩ vì vợ chồng khác đạo thì ai thờ đạo nấy, can hệ gì đến tình yêu mà cản trở. Hai cháu năn nỉ hết sức mà không được nên năm ngoái cả hai đều ly gia đình, dắt nhau lên Nam Vang kiếm việc làm mà chung sống với nhau, ngoài quyền ưng thuận của cha mẹ Hai bên. Trót hơn một năm vợ chồng cháu đều có việc làm hết, số lương dư dưng, nên sống cùng nhau trong một cảnh đời thân yêu, khắng khít, đầm ấm, thanh thoi. Không biết tại hai cháu chồng với gia đình, nghịch với phong hóa, nên Trời phạt hay sao mà hôm tháng trước chồng cháu bịnh sơ sài có mấy bữa rồi chết, bỏ cháu ở lại bơ vơ một mình nơi đất khách. Cháu muốn tự vận chết theo chồng cho tròn chung thủy, ngặt cháu đương mang thai, bào thai là di tích tình yêu của chồng cháu, nên cháu phải gượng gạo mà sống đặng duy trì dấu tích ấy. Cháu tính trở về xứ sở, xuống tới Châu Đốc, đập chum lên đất nước của tổ tiên sao lòng cháu bồi hồi hết muốn về Mỹ Tho, Sài Gòn nữa. Mẹ cha, anh chị đều từ cháu hết, nói cháu làm nhục nhà cho tông môn, không còn thương yêu gì nữa mà về. Cháu mới quay vô Hà Tiên tính kiếm chỗ kín đáo, hẻo lánh mà vui lạp tâm thân như nhuốc với cảnh đời hư hỏng. Vô Hà Tiên thấy hòn Phú Quốc, lại sẵn có ghe qua bán nước mắm sắp về hòn, cháu mới xin quá giang mà ra đây.

- Té ra cô em cũng là một nạn nhân của ái tình như con Lê của tôi đây vậy. Người đồng bịnh đồng thuyền thì phải thương nhau, giúp nhau, kết tình chị em với nhau mà sống cho đỡ khổ. Đời là cảnh tạm, con người là kếp hát của Trời. Mỗi người đều lãnh một vai tuồng mà nhảy múa một hồi rồi nghỉ, bởi vậy chẳng có chi mà phải buồn, cùng chẳng có chi đáng vui mừng. Nếu cô em muốn ở đây thì cứ việc ở. Nhưng cái chòi của chú cháu tôi thì lúm túm bần chật quá, không có đồ đạc chi hết, sợ cô em không quen chịu cực, cô em ở không nổi.
- Thừa, nếu ông chú cho cháu ở đây thì cháu kiếm người mướn cất thêm một cái chòi nữa đặng ở cho rộng.
- Ở ngoài chợ ai cũng chuyên nghề đánh cá nuôi sống, không có người làm mướn, làm thuê như trong xứ mình, bởi vậy cất chòi không phải dễ. Như cô em tính cất chòi mà ở riêng thì đất còn rộng mình mông, lựa chỗ mà cất, muốn ở phía bên này hay là mé bên kia suốt tùy ý.
- Thừa, không. Cháu muốn cất sát một bên đây đặng ở chung, ăn chung với nhau cho tiện.
- Cũng được. mà cất chòi thêm thì phải đốn cây, cất tranh, công phu cả tháng mới rồi. Trong lúc chờ đợi, cô em với hai đứa tùy tùng kia phải ở đỡ trong chòi này.
- Thừa, đứa con trai ở ngoài chợ cháu mướn nó dắt đường cho cháu đi, chớ không phải nó ở với cháu. Cháu có đứa con gái đó mà thôi. Nó mồ côi cha mẹ, nó ở với cháu từ hồi 11 tuổi tới giờ, nó mến cháu nên cháu đi đâu nó cũng theo giúp tay chun cho cháu.
- Ở với nhau ban ngày mấy người ở cũng được, trưa nắng thì vô rừng phía sau đây nằm chơi mát lấm. Còn ăn cơm thì dọn dưới đất hoặc dưới bóng cây mà ăn với nhau cũng xong. Ngặt mùa mưa tới rồi, lại ban đêm phải có chỗ mà ngủ, tôi chỉ có một cái chõng đó, để cho mẹ con con Lê ngủ. Cô em chen ngủ với mẹ con nó được. Phận tôi thì tôi có cái nóp, nằm ngoài sân hay trên đá, chỗ nào cũng xong. Có con cháu nhỏ kia, nó phải ngủ dưới đất, mà phải có manh đệm hay chiếu chiếu cho nó nằm, vậy để tôi đi liền ra chợ mua chiếu, đệm và mua thêm chén bát ít cái cho đủ đồ mà ăn ngủ.

- Ông chú đã cho cháu ở lại còn lo bề ăn ngủ cho cháu, thiệt cháu cảm xúc vô cùng. Ông chú đã dạy Hai cháu kết nghĩa chị em đặng nâng đỡ nhau. Vậy cháu xin ông chú coi cháu cũng như ruột trong nhà và cho phép cháu kêu bằng chú như chị Lê vậy.
- Được. Mà sớm mai này cháu có ăn cơm rồi hay chưa! Như cháu chưa ăn thì con Lê nấu cho mà ăn.
- Thưa, hồi sáng ở dưới ghe cháu nấu cơm ăn no rồi cháu mới đi đây.
- Vậy để tôi đi chợ một chút rồi về đặng chiều tưới bắp.

Hai Cường bước lại đầu cái chõng mở giỏ lấy bạc lặn vào lưng quần và lấy một cái áo vắt lên vai sửa soạn đi. Cô Thiên Hương xin ông chú chờ Hai đứa nhỏ đi với ông. Cô kêu Hai đứa biểu xách đồ đem vô để dưới cái chõng. Cô móc túi lấy bạc ra mà đưa một đồng cho thằng nhỏ dắt đường. Cô cảm ơn nó và biểu nó theo ông Hai Cường mà về. Cô lại kêu con nhỏ tùy tùng đã được 15 tuổi tên con Diệp mà đưa cho nó 30 đồng bạc biểu nó đi theo ông Hai ra chợ rồi cậy ông dắt chỉ cho nó biết chỗ nào bán thứ gì, đặng sau có sai nó đi mua đồ thì nó khỏi thất công tìm kiếm. Còn bữa nay thì mua liền vài chiếc chiếu đặng trải mà ngủ, mua tộ, chén, đĩa, muống, mỗi thứ ít cái để ăn cơm, mua một cái thúng mà đựng, mua khô, mắm, mỗi thứ một mớ, và mua luôn mười lít gạo để dành mà ăn.

Cô Lê nói ở nhà còn gạo nhiều. Cô Thiên Hương biểu cứ mua thêm để dành cho khỏi lo thiếu hụt. Cô Thiên Hương dặn dò xong rồi, Hai Cường mới đi với Hai đứa nhỏ.

Em nhỏ Xuân Sơn thức dậy đòi bú, cô Lê bồng con lại ngồi trên viên đá dựa cửa chòi mà cho bú.

Cô Thiên Hương ngồi ngó hai mẹ con, thấy cô Lê tuy mặc vải lam lũ, song nước da trắng nõn, gương mặt tươi cười, cặp mắt sáng ngời, hai môi ửng đỏ, bàn tay dịu nhu, bàn chân no tròn. Cô có một vẻ đẹp thiên nhiên, đẹp đẽ mà hiền lành, chớ không phải đẹp theo vẻ lả lơi khêu gợi. Còn em nhỏ mới được Hai tháng mà bậm trợn, cứng **quành**, tay chân no tròn, biết cười, biết liếc, cô bước lại ngồi chồm hòm dựa bên cô Lê, tay nắm tay em nhỏ, miệng hỏi thăm gốc gác cô Lê ở đâu, chồng cô bây giờ làm việc chi, tại sao cô ra hòn mà ẩn trú.

Cô Lê nghĩ chị em thiệt tình, hồi nãy bạn đã kể hết tâm sự cho mình nghe, vậy mình không phép giấu giếm. Cô mới nói cô vốn con nhà bình dân ở Sài Gòn, cha đi giầy tờ cho một hãng buôn, mẹ bán rau cải tại chợ Bến Thành, anh làm tài xế cho xe đồ chạy đường Tây Ninh, hai đứa em còn đi học. Cô làm thợ phụ trong một tiệm may ở phía sau chợ. Một cậu thanh niên, con nhà giàu sang ở Cầu Kho, cậu mới thi đậu vào làm việc trong một sở lớn của nhà nước. Một đêm cô đi coi hát ngồi nhâm cái ghế khít bên cậu. Hai người nói chuyện làm quen với nhau rồi chùng vãn hát, cậu mời cô đi ăn mì, lời qua tiếng lại gây tình với nhau. Hẹn hò gặp nhau được vài lần, cậu biểu cho cô một đôi bông tai với một chiếc cà rá, tình nghĩa đã gắn chặt, không còn sứt sè, ái ngại gì nữa. Cách một tháng, cậu lại đưa một trăm đồng bạc, biểu mua hàng may quần áo mà bận cho tử tế. Gần gũi với nhau được nửa năm, cô biết cô đã đậu thai. Cô thổ thê nói thiệt cho cậu hay. Không mừng mà hỏi thăm thì người ta nói cậu sắp cưới vợ, cưới một cô gái con nhà phú thương trong Chợ Lớn. Cô hỏi ôi, biết người ta dụ dỗ mình cho thỏa mãn dục vọng rồi hất bỏ chớ không có tình nghĩa gì! Cô tủi nhục phát đau. Bụng mỗi ngày một thêm lớn. Cha mẹ trách con làm nhục nhã nên đánh đuổi không chứa ở trong nhà nữa. Bà con than tộc chỉ có chú Hai Cường, lúc đó chú làm công bên bến tàu, không có vợ con, chú ở trong một chòi lá bên Xóm Chiếu. Cô qua kiếm chú, khóc nói cha mẹ đuổi nên xin phép chú cho đùm đậu ít ngày.

Chú dắt về nhà, chú nói cha mẹ không thương thì cứ ở với chú, coi nhà nấu cơm cho chú ăn để chú đi làm chú nuôi. Đến tối chú mới gạn hỏi tại sao mà cha mẹ đuổi. Cô thuật tâm sự cho chú nghe. Chú nổi giận. Chú trách anh chú mù quáng, người ta dụ dỗ làm hư hỏng đời xuân xanh của con gái mình, đã không dám trừng phạt trai bất nghĩa mà lại trở khó khăn với con mình khờ dại. Chú hỏi tên họ, nhà cửa và sở làm của cậu thanh niên đó, rồi cách Hai bữa sau chú bỏ sở đi

kiếm cậ mà tính số. Bộ chú hằm hừ lằm. Chú đi luôn trót ba bốn bữa, ngày nào cũng đi. Rồi chú kêu người ta mà bán cái chòi, chú nói có người rủ ra hòn Phú Quốc ở phá rừng, lập vườn mà làm ăn. Chú biểu cô đi theo cho chú làm chú nuôi. Cô hỏi không có bạc tiền, chú đưa cô một ngàn biểu cô giữ cho chú rồi chú cháu thâu xếp áo quần dắt nhau xuống Rạch Giá kiếm ghe bán nước mắm quá giang mà ra hòn.

Cô Lê nói ở chỗ hẻo lánh, lại không có bà con với ai, bởi vậy chú cháu phải tiện tặn không dám mua sắm đồ đạc trong nhà, chớ cô cũng còn được tám chín trăm để dành hộ thân. Cô Thiên Hương tỏ thiệt cô có trong mình hơn Hai ngàn, lại còn nữ trang cũng đáng bạc ngàn nữa. vậy để cất chòi xong rồi kiếm mua vài bộ ván để nằm ngồi, mua đồ cần thiết cho có mà dùng, vì tiền bạc của Hai chị em nhập lại thành số nhiều, không nên hà tiện quá mà phải chịu cực khổ.

Hai cô bàn tính đã kết nghĩa chị em thì không nên kêu nhau bằng cô nữa nghe lẻo lảm, phải một người làm chị, một người làm em. Hai cô cứ nhượng nhau, không ai chịu lãnh vai chị, mới định ai lớn tuổi hơn phải làm chị. Cô Thiên Hương 21 tuổi, còn cô Lê tuy có con trước, song cô mới 20 tuổi, nên Thiên Hương phải làm chị, không từ chối nữa được.

Em nhỏ bú no, ngủ mê rồi, cô Lê đem để em trên chõng, đắp mền tử tế rồi dắt cô Thiên Hương ra ngoài xem địa thế chơi.

Cô Thiên Hương chỉ chỗ cô tỏ ý muốn cất thêm một cái chòi nữa khít một bên chòi cũ có cửa thông qua làm như một cái nhà Hai căn cho rộng mà ở với nhau. Phía sau che một cái trại để nấu ăn, cô sẽ nói với chú Hai kiếm người ướn phụ đôn cây, cất tranh, mà cất cho mau rồi, vì mùa này mà ở chật, rui có mưa đêm thì cực lằm. Theo ý cô thì ban đầu phải rán chịu tốn tiền đặng gây cuộc ăn ở khoảng khoát sạch sẽ hợp vệ sinh, được tiện nghi một chút ở mới lâu dài khỏi bệnh họa.

Cô Lê nói ở đây có nhiều phương tiện: tránh khỏi đường người ta qua lại nên an tịnh ấm êm, trảng đủ đất mà trồng trọt những đồ cần dùng nuôi sống, giữa trảng có suối chảy ngang, mùa nắng cũng có nước mà dùng, mùa mưa nhờ nước suối tuôn ra rạch lẹ nên khỏi ngập; không xa chợ lằm, nên mua gạo muối rất dễ, cũng không xa mé biển, nên rảnh đi câu cá đủ ăn; trên chùn núi phía trên kia đôi có chùa lại có một bà vải biết giúp sanh, bà có giúp cho Lê rồi, chừng tới phiên Thiên Hương thì cũng sẽ cậy bà giúp nữa; lại thêm có sư huynh Anh Viên thích chú Hai, hề có dịp xuống phía này huynh Anh Viên ghé mà giảng dạy cách ở đời thanh cao, an ủi đặng phá tan phiền não mà vui sống với cảnh đời thiên nhiên tiêu diêu tự tại, tự túc.

Dắt nhau đi xem mấy giồng khoai rồi tới đám bắp mới bỏ hột hồi sớm mới, cô Thiên Hương thấy suối nước trong cô lấy làm vui lòng.

Cô Lê cất nghĩa năm ngoái đến đây chú cháu cô mắc lo cất chòi mà ở, chừng xong rồi đã gần hết mùa mưa, nên chưa trồng tĩa thứ gì kịp. Trong mùa nắng, chú cô đi câu kiếm cá ăn và kiếm nài bắp giống, dầy khoai cho sẵn, nên hôm sau mưa mới có mà trồng đó. Chú tính lằm lằm chú kiếm dứa ương mà trồng dài theo Hai bên mé suối. Phía bên này sẽ trồng một vạt đu đủ và một vạt chuối. Còn phía bên kia suối, chú sẽ gây cho thành một rẫy khóm và thom, có xoài, mít, chen lộn. Trên đồi phía trong, chú sẽ lập một vườn tiêu nho nhỏ. Chú lặc quan lằm, chú chắc trong năm năm nữa vườn chú sẽ có huê lờ giúp cho mình sống một cách trường giả, hết sợ đói rách, khỏi cần đầu lụy ai. Cô Thiên Hương nghe bạn tả cảnh tương lai an nhàn hứa hẹn như vậy thì cô mê, nên quên buồn rầu, chắc tai họa đã qua và hạnh phúc sắp tới.

Hai cô đương đứng trò chuyện kể thấy chú Hai Cường với con Diệp đi chợ về, con nhỏ bung thúng kè kè, còn vai vác chiếu với đệm, tay xách cá. Hai cô đi riết vô chòi. Chú Hai vui vẻ nói: „chú dắt con Diệp giáp chợ hết, chỉ chỗ nào thứ nào cho nó biết. Đồ của cháu Thiên Hương dặn thì mua đủ hết, có mua một đôi chiếu để ngủ với một chiếc đệm để trải ngồi ăn cơm. Con nhỏ bắt nơn quá, mua thứ gì nó cũng giành trả tiền, làm phận chú mua được có một cái lon để uống nước, một ve nước mắm với vài con cá để chiều kho cho cháu Thiên Hương ăn, sợ không quen

ăn khô, ăn mắm, ăn cơm không no. Thiên Hương nói ở đây được với chú Hai và em Lê thì dầu ăn cơm với muối, cô ăn cũng ngon. Lê đem cá đi cạo rửa kho liền, sợ để lâu cá ươn.

Thiên Hương với con Diệp sắp đồ trong thúng ra cất. Hai Cường dẹp đệm chiếu mới mua rồi cởi áo, xách thùng đi xuống suối múc nước tưới bắp. Thiên Hương đi theo chú thuật chuyện cô tính cất nhà với cô Lê hỏi trưa cho chú nghe và khuyên chú mượn người phụ làm cho mau đừng sợ tốn tiền. Hai Cường nói: "Cháu đừng lo gì hết, để đó cho chú. Sang mai sẽ làm liền".

3- CHUNG NUÔI HAI TRẺ

Thiên Hương sanh trong nhà có cơm tiền. Từ khi mới lọt lòng, cô luôn luôn sống trong cảnh đời trưởng giả, ăn ngon, ngủ ấm, chum giầy, chum dép, áo lụa, quần hàng. Lớn lên thì cô đi học, hoặc đi chơi, y phục có thợ vá may, cơm nước có bếp nấu nướng. Hễ ra khỏi cửa thì có sẵn xe cho cô đi, muốn ăn xài thì có sẵn bạc tiền của cha mẹ, bởi vậy cô chẳng hề phải lo lắng về việc chi tiết.

Từ năm ngoái, Thiên Hương nghe tiếng gọi của trái tim, cô bỏ mẹ cha, quên sung sướng, theo người yêu đến xứ lạ rồi tự do lập gia đình để chung sống với nhau trong hạnh phúc ái tình, không màng lợi danh, không kể gia giáo, có khi cô phải cực xác chút đỉnh, có lúc cô phải bận lòng về bạc tiền nhưng vẫn có người chồng yêu trong nhà hăng hái đơm đưng với khó khăn, nhờ to an ủi không muốn để cho cô phải hồi tâm mà hối hận, bởi vậy cô chưa từng thấy nỗi khổ của đời cho lắm.

Hôm nay lượn sóng trần ai xô đẩy cô Thiên Hương đến đây, dầu muốn dầu không cô cũng phải ép lòng mà sống với cảnh đời bản hàn, bản thiu, cũng như chú cháu cô Lê. Cô nghĩ trên đường đời có khúc khó. Gặp khó thì phải chịu khó, chứ không lẽ ngồi đó mà khóc. Huống chi cô Lê cũng lỡ bước, nên gặp khó như cô mà cô Lê vẫn vui vẻ mà nuôi con, không buồn, không than, thế thì cô nên bắt chước làm như cô Lê, chẳng cần phải buồn rầu than khóc. Giữa con sống gió chơi vui, may chiếc thuyền của cô nhờ Trời được vào ụ êm ấm, lại gặp đồng bệnh nên thương yêu. Vậy không được sống với tình yêu vợ chồng, thì sống với tình yêu chị em có lẽ không khổ lắm.

Nghĩ như vậy rồi Thiên Hương dẹp giầy, bỏ guốc đi chum không như Lê. Ngặt áo quần cô không có đồ vải, nên cô phải mặc đồ mát bằng hàng lụa, song cô đã tính bữa nào con Diệp có đi chợ, cô sẽ dặn nó mua vải rồi cậy Lê cắt may giùm cho cô bận.

Lê biết Thiên Hương là con nhà giàu, lại có học thức, thuở nay chưa từng cực khổ như hạng bình dân, nên Lê lo hết mọi việc trong nhà, không để cho Thiên Hương chịu cực. Nhưng Thiên Hương quyết chia sẻ đắng cay với bạn, nên cô không chịu ngồi không. Lê bận việc thì cô bồng em giùm, đến bữa ăn, nếu em ngủ thì cô cũng vô bếp phụ với Diệp mà chụm lửa.

Chú Hai Cường quen tánh cần kiệm, nên sáng bữa sau ăn cơm rồi chú vác búa vô rừng đốn cây đặng cất nhà thêm. Thiên Hương cứ nài nỉ chú kiếm mướn vài người phụ mà làm cho mau rồi. Cô nói cô đủ tiền mà chịu tốn, không hết đâu mà sợ. Lại mùa mưa đã tới rồi, nên cần phải có chỗ rộng rãi gấp đặng ăn ngủ cho khỏi bị giọt mưa ướt át. Thiên Hương cứ thôi thúc mướn người làm, cô Lê cũng đồng ý, nên Hai Cường mới chịu kiếm mướn một người phụ với chú mà làm. Thiên Hương rảnh rang lại muốn ra vô cho xốc xáo, cứ đeo theo công cuộc cất chòi, tỏ ý muốn cất tiếp phía này, muốn trở cửa mé nọ, muốn cất riêng bếp để nấu ăn. Cô yêu cầu chớ không phải ép buộc, nhưng cô nói với giọng thanh nhã, cô tỏ ý nào cũng hợp lý, bởi vậy Hai Cường không cãi, chăm nom làm cho cô vui lòng.

Cây lớn, cây nhỏ trong rừng chung quanh không thiếu gì, rẫy tranh ở cách đó không xa lắm, lại có tới hai người làm, mà người nào cũng sốt sắng bởi vậy trong nửa tháng thì cái nhà đã lợp hoàn thành, phía sau có mái nấu ăn riêng theo như ý Thiên Hương muốn.

Hai Cường cho người làm phụ hôm nay đó lãnh tiền công rồi nghỉ, để vách một mình chú dừng được. Chú phá tấm vách giáp chòi mới mà dừng qua phía bên kia, làm vách phía sau chừa cửa ra bếp, rồi dừng vách và làm cửa phía trước nữa. Chưa tới một tháng thì công việc đã xong xuôi hết. Hai cái chòi tiếp nhau bây giờ biến thành một cái nhà chung cho bốn người ở rộng rãi khoáng khoáng. Hai cô đứng ngoài mà ngắm, thấy đều vui lòng, mà Hai Cường thấy Hai cháu được vui, chú cũng đắc chí.

Thiên Hương đưa tiền bạc cho Hai Cường cây ra chợ kiếm mua ba bộ ván nhỏ để lót ban ngày ăn cơm và ngồi chơi, ban đêm nằm ngủ, dầu có mưa dầm cũng khỏi lo ướt.

Hai Cường cân:

- Con xài lớn quá như vậy không được. Có tiền phải để dành phòng hờ chớ. Phong vân mạc trắc, lại ở đây tứ cố vô thân, chú mạnh giỏi chẳng nói làm chi, rủi chú ương yếu, hoặc chú chết rồi, còn ai mà cây nhờ. Hai con phải đi xin ăn hoặc phải chịu chết đói hay sao?
- Con chắc chú không chết đâu. Chú cũng như cây của Trời trồng sẵn để che tàn cho hai con núp bóng mát mà sống. Hai con đồng bị họa nạn, trời thương nên em Lê trước, rồi con sau, Trời mới khiến gặp chúặng nhờ chú che chở. Trời có ghét Hai con đâu mà xô cây đa trắc góc cho hai con phải chịu nắng chịu mưa, chú cứ đi kiếm mua ba bộ ván đi, một bộ cho mẹ con em Lê ngủ, một bộ con ngủ với con Diệp, còn một bộ chú ngủ. Con còn tiền mà, xin chú đừng lo. Bề nào cũng để dành một sốặng hộ thân, con không dám làm tiêu hết đâu. Tổ chức một cuộc ăn ở mãi đời, phải sắm đồ đạc cần thiếtặng có tiện nghi chút đỉnh.

Cô Lê tiếp đốc vô nữa, Hai Cường mới chịu lấy tiền đó mà đi mua ván.

May lúc đó có tàu Hải Nam của khách trú chớ ván thông dưới Hạ Châu đem qua bán. Ván thông dài gần Hai thước, nhưng bề ngang có một gang mà thôi. Một bộ tám tấm có cặp chun chắc chắn mà hồi đó họ bán giá có 8 đồng. Cây thông tuy dày mà nhẹ. Nhà nghèo thường mua dùng cho đỡ tốn. Họ lại có bán chiếu gọi là chiếu tàu, dày dặn chắc chắn, mỗi chiếc giá gần các bạc. Hai Cường gặp dịp như vậy mà vì chú sợ hao tiền nên chú mua có Hai bộ ván thông với Hai chiếc chiếu mà thôi. Chú đem ván để dựng dựa góc cây trên mé biển rồi vác từ mớ đem về.

Lê và Thiên Hương nói ván với chiếu ngộ quá mà giá lại rẻ, nên ép buộc chú phải mua thêm một bộ nữa, và sai con Diệp đi theo phụ vác. Chú nói Hai bộ đủ cho Hai cô ngủ mà thôi, phận chú thì chú chặt cây đóng nông làm vạt mà ngủ cũng được, không cần phải có ván.

Thiên Hương đưa tiền biểu con Diệp cứ đi mua với chú thêm một bộ ván nữa mà vác về. Bây giờ nhà rộng rãi, sạch sẽ, lại có được ba bộ ván thông nên coi được quá.

Cách vài bữa sau, sư huynh trên am An Viên có dịp đi xuống phía chợ. Năm ngoái, sư chỉ giùm chỗ này cho Hai Cường biết và khuyên chú vô đó ởặng sống với thú rừng núi thiên nhiên mà dưỡng tính, khí, thần khỏi bị trần tục làm trái tai chướng mắt. Cách ít tháng, sư ghé thấy chú cháu Hai Cường cất chòi ở rồi, coi bộ lạc thiên an mạng thì sư lấy làm hài lòng. Hôm nay sư ghé nữa, gặp lại Hai Cường đương lui cui ban đất cho bằng phẳng dưới gốc một cây lớn, nhánh lá sum sê, sư hỏi muốn làm việc gì đây. Cường nói dọn chỗ để đem trăng nằm đón gió chào mây, vui với thú an nhàn thanh tịnh, sư gác đầu nói: “Trúng diệu”, rồi sư ngó quanh thấy chòi đã nở ra lớn hơn, lại trước chòi có cả chục giò khoai bò mạnh mẽ và gần mé suối có đám bắp tươi tốt lên cao khỏi đầu gối rồi.

Hai Cường mời sư vô nhà. Lê đương cho em nhỏ bú, còn Thiên Hương nằm chơi một bên, Hai cô đồng đứng dậy chào khách. Sư chỉ cô Lê mà hỏi phải cô này sư đã thấy hồi năm ngoái và đứa nhỏ cô mới sanh đó hay không. Cường nói phải và mời sư ngồi trên bộ ván thông mới. Sư nhìn em một chút rồi nói: „Tốt lắm, nếu lớn lên em biết ham hạnh phúc thiên nhiên thì hạnh phúc sẽ lan rộng cho mọi người đều được vui hưởng”.

Sư chỉ Thiên Hương mà hỏi còn cô này sao lần trước sư ghé sao không thấy, mà bây giờ lại có cô ở đây. Hai Cường nói: cô Thiên Hương đây gốc cũng ở trong đất liền. Vì chồng chết cô không có nơi nương dựa, nên cô tìm nơi hẻo lánh, thanh tịnh mà ẩn dật để thủ tiết dưỡng tánh. Đến đây cô thích cảnh nên xin kết nghĩa chị em với cháu tôi và chung sống cùng nhau cho có bạn. Tôi vui long mà cho cô ở đây đã hơn một tháng rồi. Tôi xem cô cũng như con cháu của tôi vậy”.

Sư huynh nói: „Tốt lắm. Ở đời có hạng người ham lợi danh đặng lòn loẹt nên bay nhảy tranh đua, có hạng người lo cho đời tương lai không kể đời hiện tại, nên chăm chú tu nhơn, tích đức, mà cũng có hạng người thể theo tri ý của Tạo Hóa tìm sống với cảnh đời thiên nhiên như cây trong rừng, như đá trên núi, không ham tranh giành, không cần phước đức, cứ vui thuận thiên an mạng cho nhẹ lòng khỏe trí mà sống dai. Cả ba quan niệm đó đều có tín đồ đông đảo cho cả ba. Sở dĩ có ba đường lối khác nhau là tại con người không đồng ý mà quan niệm về hạnh phúc. Và hạnh phúc có Hai thứ: một thứ hạnh phúc thiên nhiên của Trời sắp đặt sẵn cho mình hưởng và một thứ hạnh phúc nhơn tạo của con người tự gây lấy mà hưởng. Hạnh phúc thiên nhiên khỏi bị giành giật mà lại được bền vững đời đời, còn hạnh phúc nhơn tạo thì phải cạnh tranh chen lấn, có khi phải nát thân xủ tiết mà gây ra cũng không được, mà dầu có được, cũng không hưởng được mấy ngày rồi tan rã. Vậy mấy chú cháu biết chọn hạnh phúc thiên nhiên mà hưởng, thiết đáng khen”.

Sư huynh nói mấy lời rồi cáo từ đứng dậy chống gậy mà về núi.

Cô Thiên Hương có học thức, cô hiểu ý của sư huynh ít nhiều nên cô chum chím cười. Nhưng cô là người đi ra ngoài vòng luân lý gia đình nên cô bị tai họa rồi cô phải kiếm chỗ hẻo lánh mà ẩn thân cho an ổn mà nuôi con cô sắp sanh; chớ cô không ham danh lợi, không mong phước đức, mà cũng không dám nghĩ tới hạnh phúc nữa, bởi vậy cô không quan tâm đến lời giảng dạy của sư huynh An Viên cho lắm.

Nhưng sư đi rồi, Thiên Hương bèn than với chú rằng khách tử tế đến thăm, mà nhà mình không có chỗ tử tế mời khách ngồi cho xứng đáng. Vậy ý cô muốn chú kiếm mua một cái bàn với bốn cái ghế bằng cây dầu để giữa nhà cho bà con mình ăn cơm, rồi có khách mình mời người ta ngồi đó coi mới được. Nếu họ có bán tủ xấu xấu cũng nên mua về cất quần áo với vài vật cho kín đáo.

Hai Cường nói mình sống cho mình không phải mình sống cho thiên hạ. Mình cất nhà mình ở cho khỏi nắng mưa, chớ không phải cất nhà cho thiên hạ xem. Mình đã quyết sống với tình nghĩa thân yêu ở trong, không thêm kể hình thức bề ngoài. Nếu có khách nào ghé mình tiếp dưới tàn cây hoặc trên mé suối cũng được, cần gì phải có nhà cửa đàng hoàng, có đồ đạc tử tế.

Hai Cường không chịu mua thứ gì hết. Cách ít bữa chú đi chợ mua cá mà ăn, chú vác về một cái lu bể. Cô Lê hỏi chú mua làm chi. Chú nói chú thấy họ bỏ cái lu bể ngoài sân chú hỏi mua. Họ bỏ chớ không bán. Họ nói chú có dùng được thì họ cho. Tại vậy nên chú vác về đựng để trong suối, chỗ dưới dốc, đầu dưới thọc vô lu cho nước chảy vô đó mà chứa. Làm như vậy qua mùa nắng đầu suối cạn mình cũng có nước mà tắm rửa và tưới đồ luôn luôn.

Hai cô lắc đầu nhìn nhau mà cười, không dám nhắc chuyện mua bàn, mua tủ nữa.

Từ đó trong nhà bốn người sống với nhau trong bầu không khí thân yêu, tận tụy, vui vẻ, thanh thoi. Hai Cường đi kiếm chuối con xin về mà trồng, kiếm dứa mà ương, kiếm hạt đu đủ mà gieo, kiếm đầu thơm mà giâm. Bữa nào không có đồ mà trồng thì chú đào trùn rồi vác cần câu đặng kiếm cá ăn trở bữa. Con Diệp trưa rảnh nó cũng theo chú mà tập câu. Thấy cá nhiều nó ham quá, nên bữa nào chú Cường mắc tròng không đi được thì nó đi một mình, thành thử khỏi mua cá nữa, lâu lâu mua gạo, muối, mỡ, dầu lửa, nước mắm mà thôi.

Hai cô thấy Diệp tận tâm thì thương như em ruột, còn Hai Cường đái nó như con cháu, bởi vậy đến bữa cơm dọn rồi nó cũng ngồi ăn chung một lượt. Cường nói hễ sống chung đã chia cực thì phải chung sướng không nên phân giai cấp.

Qua nửa tháng năm, Thiên Hương âm ý chuyển bụng, chắc tới ngày sanh. Hai Cường tuốt lên chùa rước bà vải thạo việc để chữa xuống giúp giùm. Thiên Hương sanh được một đứa con gái, cô mừng, nhưng nhìn con rồi cô nhớ chồng, tủi cho phận con ra đời không thấy mặt cha nên cô khóc.

Cô Lê chăm nom em nhỏ và cô xắn bản theo an ủi bạn, cô nói rằng Xuân Sơn của cô cũng không có cha, nhưng Hai đứa nhỏ có hai mẹ, thế thì về sự thương yêu hai đứa nó sẽ được bù trừ chớ không thiếu. Hai cô bàn tính với nhau rồi định đặt cho em nhỏ tên Thu Thủy, mặc dầu em sanh còn mùa hè chớ chưa qua mùa thu.

Cô Lê tận tâm săn sóc ít ngày, mẹ con Thiên Hương cứng cáp, mẹ hết buồn, con đủ sữa, nên đầy một tháng rồi Thiên Hương khỏe mạnh ra vô như thường, còn Thu Thủy hễ bú no thì nằm ngủ phê phê, một lát mẹ bà dạy nên nhếch miệng cười, rất có duyên, làm cho hai cô vui hết sức.

Hai cô chuyện nhau mà bông em, vạch tai, vạch mặt, nắm tay, nắm chun mà xem, đồng mừng em tay chun dịu dàng, gương mặt tươi tốt, chắc chừng lớn em sẽ có sắc đẹp diễm kiều không thua gái nào hết.

Cô Lê nói: „Em sanh con trai, mà em có Thu Thủy thì cũng như có đủ con gái, con trai”. Thiên Hương nói: „Chị không sanh được con trai mà chị có Xuân Sơn thì sau chị cũng được nhờ vậy”.

Với trí ý như vậy, tự nhiên hai cô yêu hai trẻ đồng nhau, xem Hai trẻ là con chung, tuy hai mẹ song cũng như một, không phân biệt con chị hay con em gì hết.

Có khi Thiên Hương ngủ quên mà Thu Thủy khát sữa đòi bú thì cô Lê bông cho bú thế, để chị ngủ luôn.

Có khi cô Lê mắc nấu cơm hay đi ra ngoài Xuân Sơn đòi bú thì Thiên Hương bông mà cho bú như con của mình. Hai trẻ ngủ hết thì thường để nằm khít một bên nhau. Xuân Sơn lớn hơn Thu Thủy tới bốn năm tháng, nó biết giỡn, biết cười, chịu bông ngò. Hễ nó thấy Thu Thủy thì nó vui cười, chồn vờn muốn nín, và lằng lú như muốn nói chuyện.

Xuân Sơn với Thu Thủy giúp gây cảnh vui thêm trong nhà bởi vậy Hai Cường với con Diệp càng thêm sốt sắng, tận tụy, để tạo hạnh phúc thiên nhiên mà chung hưởng với nhau. Thiên Hương với cô Lê cũng hết buồn tình, tủi phận, vì thấy đời sống của mình đã có mục đích, sống đặng nuôi dạy con, và thấy tương lai đã có nhiều hứa hẹn, chắc ngày già có con gái săn sóc, có con trai đi làm mà nuôi, không đến nỗi quạnh hiu, cực khổ.

4- TÌNH YÊU THƠ NGÂY

Bốn năm qua.

Cảnh thú cũng như nhơn vật trong cái trảng này đã biến đổi bộn bộn.

Cái suối cũng vẫn tuôn nước trên nguồn xuống trong veo. Rừng bao chung quanh cũng vẫn im lìm tịch mịch. Mấy đỉnh núi xa xa cũng vẫn lơ nhô xanh rì. Mé biển cũng vẫn còn nhiều cá để giúp cho con người sống.

Nhưng mà nhờ sức của chú Hai Cường còn đầy đủ, lại thêm sức con Diệp nay nó đã lớn rồi, bởi vậy mé suối bên này đã trồng tía giáp hết. Gần nhà thì rau cải, xa xa một chút khoai, bắp, đậu, cà, rồi tới đu đủ và mít. Gần sát mé rừng thì chuối trồng nhiều giống, mỗi năm cứ bung con mà trồng thêm ra hoài. Dọc theo mé suối mỗi bên đã có vài ba cây dừa, đã lên cao khỏi đầu, cây nào cũng mạnh mẽ.

Vạt đất phía bên kia suối đã có được ít cây xoài mới lên được chừng một thước, nhưng có một đám thơm nhỏ nhỏ đã bắt đầu ra trái rồi.

Còn ở trên đồi thì đã gây ra được bốn nọc tiêu. Hai Cường tính thùng thảng gây thêm cho giáp hết cái đồi, thì huê lợi lớn lắm, cung cấp cơm gạo, áo quần cho gia đình dư dả.

Hiện giờ, năm ba bữa một lần, con Diệp đã có gánh chuối, đu đủ, bắp, khoai, bầu, mướp, xuống chợ mà bán rồi lấy tiền mua gạo, nước mắm, đem về ăn đã đỡ được nhiều rồi.

Trong nhà bây giờ đã có bàn, có ghế, có tủ cũng như ai. Hai Cường năm trước chống cự, chú muốn sống trong cảnh thiên nhiên, sống với màn trời, chiếu đất, mà vì thương con cháu, thấy con cháu ao ước hoài, chú động lòng nên lần lần chú phải mua sắm cho con cháu vui mà quên hết chuyện xưa đặng sống với đời mới.

Xuân Sơn cũng như Thu Thủy, năm nay cả Hai đều được 4 tuổi, sanh cách nhau có mấy tháng mà thôi, bởi vậy biết nói đủ, biết chạy chơi khỏi ầm bồng, lại chung quanh là rừng, không sợ ngựa xe, còn nước suối thì cạn chớ không phải sông rạch, nên cũng khỏi gìn giữ.

Xuân Sơn là trai nên mạnh mẽ, bậm trợn, còn Thu Thủy là gái nên yếu điệu, mỹ miều. Hai trẻ mặc bộ vải, đi chun không, theo nhau chơi tới ngày, hề thấy Sơn thì có Thủy, mà thấy Thủy thì cũng tự nhiên có Sơn một bên; Sơn với Thủy không bao giờ rời nhau. Hai đứa trẻ được cả nhà tập nói từ khi mới biết nói tiếng một, nên bây giờ đồng kêu Hai Cường là ông ngoại, kêu Thiên Hương là má Hai, kêu Lê là má ba, kêu Diệp là dì Diệp.

Mỗi tình thơ ngây kết chặt, lòng Hai trẻ đan díu nhau biểu lộ rõ ràng ai cũng thấy. Ví như Sơn mê moi cát chơi, chừng day lại mất Thủy thì bỏ chạy đi kiếm kêu gọi om sòm, cũng như Thủy đương chơi phía sau nhà mà Sơn bỏ đi ra phía trước thì Thủy lật đật chạy theo, không chịu rời nhau giây lát. Ăn cơm Hai trẻ ngồi khít một bên nhau chớ không chịu cách xa. Năm ngừ hai trẻ cũng nằm chung nhau một ván, nằm đụng nhau, có khi thấy ôm nhau mà ngủ.

Sớm mơi với chiều trời mát, hai trẻ thường rủ nhau ra ngoài chơi, khi nắm tay nhau đứng coi ông ngoại cuốc đất trồng khoai, khi ngồi trên mé suối choàng tay cặp kè nhau mà ngó giọt nước chảy không ngừng, khi kẻ vai nhau đứng dòm trái đu đủ chín, khi Sơn ngồi dựa gốc cây lớn, duỗi chun ra cho Thủy gối đầu nằm chơi.

Hễ trời mưa thì hai trẻ cởi quần áo ra sân tắm, giỡn với nhau. Bữa nào không có mưa thì con Diệp hoặc một bà mẹ phải dắt hai trẻ ra suối rồi cũng tuột hết quần áo cho trẻ và múc nước xối mà kỳ cho sạch.

Một bữa, ăn cơm sớm mơi rồi Hai Cường với Diệp đi câu. Xuân Sơn với Thu Thủy ngồi chơi với nhau trong bóng mát dựa bên hè. Lê nằm trong nhà nói chuyện với Thiên Hương.

Hai cô nhớ lời của sư An Viên nói cách mấy năm trước về hạnh phúc ở thế gian. Hai cô đều công nhận lời của sư luận thiệt là hợp lý. Con người phải sống với cảnh đời thiên nhiên, mới

được thông thả, hạnh phúc, mới được hưởng hạnh phúc chơn chánh, hạnh phúc của Tạo Hoá sắp đặt, nên khỏi ai giựt giành, khỏi ai giận ghét, mà lại được hưởng êm ấm mà lâu dài nữa.

Thiên Hương tuy cho lời của sư An Viên luận đúng, song cô lại nói: „Phận chị em mình là vậy đã đành, còn con của mình? Hai đứa nó có tâm hồn yếm thế, phần thời như chị em mình sao? Sợ e chúng mang đầu óc say mê danh lợi, mong muốn vui chơi, chúng nó có chịu hưởng cái hạnh phúc ấm êm mà buồn tẻ như mình vậy đâu em“.

Nghe nhắc tới sắp nhỏ, cô Lê sực nhớ nãy giờ không nghe tiếng Hai đứa nhỏ chơi sau hè nữa, cô cất tiếng lên kêu. Không nghe trả lời.

Cô Thiên Hương lo sợ nên cô lật đặt bước ra, để cho Lê kiểm chung quanh nhà, cô đi ngay xuống suối. Cô dòm hết không thấy. Ngó phía hàng đu đủ, cũng không có. Cô trở về nhà. Cô Lê nói đã kiểm khắp từ ngoài vô trong không gặp.

Hai cô điều tái mặt, mới dắt nhau lại đường mòn kiểm khắp từ ngoài vô trong không gặp. Hai cô điều tái mặt, mới dắt nhau lại đường mòn mà đi vô rừng. Cô Lê hăm hở đi trước, Thiên Hương đi sau. Đi được chừng 50 bước, hai cô chợt thấy dưới gốc một cây dầu lớn, tàn che mát rượi, lá khô rụng nằm lấp hết mặt đất, Xuân Sơn nằm ngửa sải tay. Thu Thủy gói đầu trên cánh tay Sơn, day mặt qua phía Sơn, gác một tay qua bụng Sơn, cả Hai điều ngủ hết.

Hai cô chung hứng, nhìn nhau mà cười, rồi nhẹ nhàng bước lại một chỗ mát khác cùng nhau ngồi coi chừng cho hai con ngủ thẳng giấc.

Thiên Hương nói: „Hai trẻ đàn đúm với nhau quá. Chừng chúng nó khôn lớn mình khó cưới vợ nào khác cho Sơn được, mà ép gả Thủy cho trai nào khác cũng không phải dễ“.

Cô Lê nói: „Em có ý tính chừng Hai đứa nó khôn lớn mình cho chúng nó làm vợ chồng với nhau cho xong, chớ gả cưới cho ai làm chi. Tuy chị em mình kết nghĩa với nhau, mình chung nuôi hai đứa, đứa nào chị cũng cho bú, dứt cơm tắm rửa, em cũng vậy, cả hai đều là con chung của chị và của em, song chúng nó có phải là anh em một máu một thịt mà ra đâu nên sợ loạn luân phạm nghĩa. Chúng nó đàn đúm với nhau từ lúc còn thơ ngây thì sau làm vợ chồng chúng nó đồng tình, đồng chí, đồng yêu nhau sẵn, chúng nó mới hòa thuận mà ăn ở với nhau trọn đời, đến chết cũng không chịu chia lìa. Em nghĩ ý của em đó tốt lắm chớ có hại chi mà ngại“.

Thiên Hương nói: „Tốt lắm chớ, đâu có hại. Từ ngày chị sanh con Thu Thủy chị thấy nó là gái, thì chị đã có ý để sau nó làm vợ Xuân Sơn rồi. Nhưng Hai đứa nó là con nít, đường còn dài nói trước không nên, chị chưa dám hở môi chớ. Chị khuyên em có tính như vậy nên để bụng, phải cứ đừng có nói trước cho ai biết, đợi hai đứa nó khôn lớn rồi sẽ hay, để mình dạy dỗ đã, chị dạy cho hai đứa biết chữ, biết khôn, em dạy riêng cho con Thu Thủy về việc nữ công, biết nấu cơm mà ăn, biết may áo mà bận“.

Hai cô nói chuyện tới đó rồi thấy Thu Thủy tựa mình ngồi dậy. Nó kéo Xuân Sơn cũng ngồi dậy nữa. Hai cô mới đi lại đó. Hai đứa nhỏ thấy đủ hai mẹ bèn chạy ào lại mà ôm. Sơn ôm Thiên Hương, còn Thủy ôm cô Lê.

Cô Lê vui vẻ trách: „Hai con dại quá, sao dám vô trong rừng mà không cho hai má hay? Hai má thấy mất, hết hồn hết vía, chạy đi kiếm dữ quá“.

Thu Thủy thỏ thẻ nói: „con thấy con chim tốt lắm, con biểu anh Sơn bắt cho con nuôi. Chim nó bay. Hai con đi theo vô đến đây nó đậu trên cao nó kêu hoài, làm sao mà bắt được. Hai con nằm ngó nó chơi rồi ngủ“.

Thiên Hương nói: „Hai con đừng có dại đi bậy như vậy nữa. Muốn đi chơi phải cho Hai má hay chớ đi bậy lạc trong rừng rồi biết đường đâu mà về. Đi phải có người lớn đi theo. Hai con đi lang thang đó khỏi có bữa bị chúng bắt mất, rồi hai má biết đâu mà kiếm“.

Thu Thủy nói: „Có anh Sơn, con không sợ“.

Cô Lê cười và nói: „anh Sơn của con giỏi dữa há! Thôi về“.

Xuân Sơn nói: „Về rồi tắm nghe hôn má“.

Thiên Hương nói: „Ừ, về tắm cho mát”.

Hai trẻ nắm tay nhau, vệt mấy nhánh cây gie ngang đường mà đi trước. Hai mẹ chầm rãi đi theo sau.

Trên hành con chim kêu cheo chết. Gió nam thổi lá cây phát phơ. Xa xa có tiếng ve kêu rồi lại có tiếng cu gáy cũng như đờn có nhịp.

Thú rừng tiêu diêu, thơ thới. Cô Lê với Thiên Hương nếm mấy năm đã say mùi, dầu có cảnh thú nào quý hơn cũng không màng, không chuộg.

5- LỬA TÌNH LÀN NGŨN.

Trong khoảng mấy năm tiếp sau đó, cuộc vườn của chú Hai Cường lập ra đã biến đổi khác hơn hồi trước nhiều. Chung quanh nhà thì bắp, khoai hay là bầu, mướp, tùy theo mùa cũng vẫn còn trồng hoài. Nhưng vườn chuối thì rộng lớn thêm nhiều. Mấy cây dừa trồng theo mé suối đã lên cao, cây nào cũng có buồng oằn oại trên ngọn. Xoài, mít, trồng mé bên kia cũng đã có trái đều hết. Rẫy thơm đã mở rộng tới mé rừng. Còn trên đồi đã có tới vài chục nọc tiêu, nọc nào cũng có trái sai hết. Huê lợi vườn bây giờ nuôi sống cả nhà phủ phê, quần áo lành lẽ, cơm gạo no đủ, tuy mặc vải bô chớ không cần xô tồ, ăn cá thịt chớ không thèm cao lương, nhưng đời sống của mẹ con của Lê cũng như của Thiên Hương nhờ chú Cường cần cù, lại thêm nhờ em Diệp tận tụy, nên dầu hăm hút trong lều tranh ở giữa chốn rừng núi song được khỏe khoắn, an vui hơn nhiều chị em ở gác tía, lầu son, tung bưng, rục rờ.

Xuân Sơn và Thu Thủy cũng vẫn khăng khít chơi với nhau hoài, chỗ nào có Thủy thì có Sơn. Sơn, Thủy tranh tươi, mà tình cảnh hiệp hòa, cảnh mặn mòi, tình chan chứa.

Nhưng từ năm trẻ lên 7 tuổi, thì Hai mẹ đỡ mà sữa bẻ ăn ở lần lần, đi tắm không cho tuột hết quần áo, đêm ngủ không cho chung mền, chung chiếu.

Thiên Hương bắt đầu dạy hai con học chữ. Mỗi buổi trưa phải ngồi tập viết, tập đọc, đến xế mát mới cho nghỉ chơi trong vườn. Chiều ăn cơm rồi, trải chiếu dưới gốc cây rồi gom hai trẻ lại ngồi nghe nói chuyện đời xưa, dạy việc đời nay. Hai mẹ thay phiên với nhau chăm chú lo mở rộng trí thức cho hai con và lo rèn tập cho hai con hiểu lễ giáo. Dầu nói chuyện xưa hay chuyện nay, cũng lựa chuyện mà nói để ung đúc cho hai trẻ có tâm hồn thanh cao trình khiết, chơn chánh, công bình ở hiền lành, làm nhơn nghĩa. Dạy về luân lý thì chăm nom đào tạo trí ý cho trẻ biết tin mạng trời, yêu cha mẹ, kính trưởng thượng, tuân luật pháp, lo đền ơn đáp nghĩa, cứu kẻ khổ, giúp người nghèo.

Lần lần Hai trẻ khôn lớn, sự hiểu biết được nhiều, mới giảng dạy cao xa hơn, nói tới cuộc tấn hóa của loài người, cách phân phối chương tộc, cách tổ chức quốc gia, cách sắp đặt xã hội, lịch đại sử của nước mình, bề sanh hoạt của dân tộc, chỉ non sông từng chỗ, giảng nghề nghiệp từng ngành, diễn giải điều nên hư, cắt nghĩa tục tốt xấu.

Cách gia huấn vừa chơi, vừa dạy, vừa vui, vừa học, không làm rộn trí cực lòng cho hai trẻ mà lại giúp cho Hai trẻ hiểu biết các việc đời gần xa, xưa nay, bởi vậy khi được 13 tuổi rồi Xuân Sơn mạnh mẽ, cứng cỏi, phải tướng con trai, còn Thu Thủy yếu điệu, diễm kiều ra mã con gái, thì cả hai đều khôn ngoan, sáng suốt đọc chữ mau, viết chữ tốt, biết phân phải quấy, hiểu cách thấp cao ưa nghèo hèn mà thẳng ngay, chề giàu sang mà gian dối.

Tuy cuộc gia giáo để mở trí thức và luyện tánh tình cũng vẫn tiếp tục iển hành hoài, song từ đây hai mẹ mới phân mà dạy cho Hai con biết cách làm ăn mà nuôi sống.

Cô Lê dạy Thu Thủy cho biết nữ công, để sau lãnh vai nội trợ biết đạo làm vợ, làm mẹ. Cô dạy vá may, tập nấu cơm, kho cá, khuyên xuống suối xách nước đổ vô lu, biểu chặt nhánh khô làm củi để chụm lửa.

Cô Thiên Hương dạy thêm cho Xuân Sơn biết cao xa hơn nữa rồi cậy Hai Cường tập giùm cho Sơn biết dọn đất mà gieo trồng, biết đốn cây trong rừng rồi cùng đi Diệp kéo về phơi cho khô để làm củi, biết đốn chuối chín, đào khoai lang, hái tiêu, hái mít cho đi Diệp với Thu Thủy đem ra chợ mà bán. Học vui mà làm cũng vui, bởi vậy hai trẻ ham học tập mà cũng ham làm việc.

Tuy cần lo dạy học và tập làm, song hai bà mẹ cũng để cho con có giờ nghỉ ngơi đặng vui chơi, phải có vui giải trí thì học và làm mới siêng năng được.

Bây giờ đã lớn rồi, đã biết chèo chèo ra chợ, đường ra mé biển, lại thường dắt nhau đi khắp cả vùng chung quanh, bởi vậy Sơn với Thủy thông thạo đường mòn nẻo lên chùa, ngã nào vô Giếng Tiên, ngã nào qua Hàm Ninh, ngã nào đi Cửa Cạn, ngã nào lên Chóp Chài. Hễ có giờ nghỉ ngơi thì hai trẻ thường rủ nhau ra mé biển ngồi câu, rồi ngó nước mà nói chuyện, đến gần tối mới chịu về. Sơn tay xách giỏ, vai vác cần câu đi xung xăng, Thủy tay vịn vai bạn mà đi theo, tay đung tay, mình khít mình, Thủy hát, Sơn cười, cả Hai đều hân hoan, tự toại. Có khi Thủy vấp đá đau chun đứng lại nhăn mặt nhủ mà thì Sơn vội vã bỏ giỏ, quăng cần câu, quì xuống nắm chun Thủy mà coi. Như có rướm máu thì Sơn biểu Thủy ngồi xuống, lấy vạt áo chặm máu, rồi hái lá cây bực dây cóc bao bó vết trầy lại và thủng thủng điu dắt Thủy về.

Có bữa Hai trẻ dắt nhau vô rừng kiếm trái guì, trái bứa, hái ăn chơi. Gặp mấy trái thấp thấp dễ leo thì Sơn leo lên cây hái quăng xuống cho Thủy lượm rồi kê vai nhau ngồi dựa gốc cây mà ăn, ngó rừng hoang âm u, nghe cu kêu văng vẳng.

Có bữa đi gặp ổ chim, Sơn muốn leo lên bứt lấy cho Thủy chơi, Thủy lật đật níu lại không cho Sơn leo, nói rằng chim có ổ như mình có nhà. người ta phá sập nhà mình thì mình biết buồn, biết giận, vậy không nên động tới ổ chim vì nó dày công tha cỏ rác mới kết thành cái ổ mà ngủ; nếu mình phá tan thì tội nghiệp cho nó.

Có bữa đi gặp suối nước trong thì dắt nhau xuống đó rửa mặt, rửa tay, rửa chun, rồi ngồi coi nước chảy, khi nắm tay nhau mà nói, khi nhìn mặt nhau mà cười, say sưa tình cảnh trót giờ rồi mới chịu vệt đường mà về.

Gia đình của Hai Cường là trụ cột đứng lập ra đây, sống vui vẻ luôn luôn như vậy với một chuỗi ngày được thêm ba năm nữa, ngày nào cũng là ngày thân yêu, ngày nào cũng là ngày hạnh phúc. Mỗi người đều không biết ghen ghét, cũng không biết tham lam. Mình đã no ấm rồi, đã gặp cảnh hẻo lánh mà tránh thị phi với danh lợi, đã được sống với cảnh thiên nhiên nên an nhàn vui vẻ, thì còn mong điều chi nữa mà tham lam. Mình đã không tính hơn ai mà làm chi, thì có có gì đâu mà ghen ghét.

Cô Lê với cô Thiên Hương bị người đời, bị cổ tục, mà chịu tai hại, nhưng ở đây trót 16 năm trời, Hai cô chẳng hề có mở miệng mà phiền người, hay trách đời. Hai cô đều nghĩ nếu mình phiền trách, tức thị hoặc mình nói oan cho thiên hạ, hoặc mình thù oán thiên hạ. Mình có chắc mình làm phải đâu mà không sợ nói oan cho người ta. Mình có chắc người ta ở quấy đâu mà dám thù oán. Chi bằng, gạt ngang mà chắm dứt khoảng đời dĩ vãng, để vui sống với cảnh đời thiên nhiên mà Tạo Hóa cũng cho mình được ấm no, thông thả, mạnh khỏe, tươi cười, vui sướng với cảnh vui trong sạch, không hổ, không lo, vui luôn luôn không dứt, vậy thì mình mang ơn Tạo Hóa đã nhiều lắm rồi, chẳng nên kêu đòi thêm nữa.

Trót mười sáu năm mưa nắng đã đưa chú Hai Cường đến già rồi, dầu chú giỏi chịu phong sương như cây sao, cây dầu đứng ló xỏ chung quanh chú, mà tuổi đã ngoài sáu mươi rồi làm sao da chú khô dùn, răng chú khô rụng hết năm bảy cái. Diệp tận tụy quên kể ngày tháng mà hiện nay cũng đã đến tuổi Nhan Hồi rồi.

Cô Lê với cô Thiên Hương mắc vui với cảnh thiên nhiên, vui với hai con sỏn sỏ mau lớn, hai cô không nhớ tới khoảng đời dĩ vãng mà tuế nguyệt không chịu quên hai cô nên đã đưa hai cô kòì mức nửa đời người.

Còn Xuân Sơn với Thu Thủy đã được 16 tuổi xuân, còn vài tháng nữa bước qua 17. Sơn đã có vóc trai thanh niên vạm vỡ, chằm hằm, nhưng ưa lên dốc xuống gành, hay đốn cây cuốc đất, nên nỡ vai vế, nỡ tay chun, tướng mạo coi không kém trai mười chín đôi mươi, mời chiều thả rêu theo mé đường đông hoặc trong chợ nhóm mà ngó gái chơi cho vui.

Thu Thủy tuy làm việc nhẹ nhàng, đi chơi gặp điều chi nặng nề, khó khăn thì Sơn giành mà gánh vác hết, song Thủy cũng đã trở mã con gái hoàn toàn, bắt đầu đã biết sùng sùng biết e lệ.

Một bữa đương ngồi ăn cơm sớm mơi, ông Hai Cường nhớ lại sư huynh An Viên đã gần Hai năm rồi sao không thấy sư ghé thăm chơi. Ông nghĩ sư có bệnh nên rủ Xuân Sơn ăn cơm rồi đi với ông lên núi Chóp Chài mà thăm sư. Xuân Sơn chịu đi. Thu Thủy đòi đi theo cho biết vùng đó. Ông Hai Cường không cho, ông nói đường xa xôi, lại gay go, phải lên đèo, xuống hố, mệt nhọc, con gái đi không tiện.

Ăn uống no rồi, ông Hai Cường cầm một cái cây làm gậy, còn Xuân Sơn đem hồ theo một cái mác, hai người ra đi. Thu Thủy không được đi nên đứng ngó theo, mặt mày buồn hiu.

Cả nhà đều không biết Chóp Chài ở bao xa, tưởng Hai ông cháu đi đến trưa thì về tới. Té ra trưa không thấy về. Diệp thấy Thu Thủy buồn nên rủ đi câu. Thu Thủy lắc đầu, không chịu đi, rồi một mình ra vườn tiêu, thơ thẩn, có ý ngó coi có dạng ông ngoại với Xuân Sơn về hay không.

Thu Thủy cứ vờn vợ, lúc đứng nhón chum mà ngó, lúc ngồi dưới cột mà trông đến xé không thấy về, rồi đến nửa chiều mà cũng chưa có tăm dạng gì hết. Thu Thủy mồn trí, đành trở vô nhà, nằm day mặt vô vách buồn hiu, muốn ứa nước mắt.

Mặt trời đã ngả xuống đầu non, muốn chen lặn. Cô Lê hỏi Thu Thủy như đói bụng thì vô bếp phụ với Diệp dọn cơm ăn trước. Thu Thủy nói chưa đói, để đợi ông ngoại về rồi ăn chung với nhau cho vui.

Cách một lát, Xuân Sơn bước vô nhà vai vác một nhánh bông bùm sùm. Thu Thủy lồm cồm ngồi dậy vui cười hơn hờ.

Sơn đi ngay lại đưa nhánh bông cho Thủy vừa cười vừa nói: „Hồi bạn đi, qua thấy dưới chum núi có một cây trở bông đầy hết mấy nhánh coi đẹp quá, lên tới am hỏi sư cụ cây gì vậy. Sư cụ nói thảng này cây bằng lăng trở bông. Bạn về qua xin ngoại đứng chờ, qua vô đốn một nhánh đem về cho em xem.”

Sơn vạch lưng móc ra hai trái gùi cũng đưa cho Thủy mà nói: „Gặp Hai trái gùi chín, qua cũng hái đem về cho em đây”.

Thủy cầm gùi kê vô mũi mà hửi, không nói cảm ơn, duy ngó Sơn mà cười, cặp mắt chứa chan tình, miệng cười đầy đầy nghĩa, biểu lộ tình nghĩa như vậy còn hơn một trăm lời cảm ơn.

Ông Hai Cường dựng cây gậy ngoài hè rồi mới vô sau, tay có xách một ổ ong. Cô Lê với Thiên Hương chưa từng thấy ổ ong nên hỏi chú xách cái gì vậy. Ông Hai Cường nói: „Hồi xé ở trên am về, chú thấy ổ ong đóng trên cây chú chỉ cho Sơn coi. Nó hỏi trong đó có vật gì. Chú nói ong đóng ổ mà ở, mỗi ngày bay đi kiếm bông hút mật đem về đó mà chứa, người ta nói mật ong ngon lắm nên nó quyết lấy ổ đem về nặn mật ra cho hai má nó với Thu Thủy ăn cho biết. Chú phải trở lên am xin lửa xuống rồi bó lá cây khô làm đuốc quơ cho ong bay đi hết mới lấy ổ của nó được. Sơn nóng lấy quá, leo lên gấp, bị ong đút một vít ở cánh tay”.

Thu Thủy nghe nói Sơn bị ong đút thì vội vã để nhánh bông với hai trái gùi trên ván, nắm tay Sơn mà hỏi bị ong đút chỗ nào. Sơn quăng cái mác dưới sân, vén tay áo đưa vít ong đút còn đỏ lôm cho Thủy coi.

Thủy cầm cánh tay Sơn mà coi rồi hỏi nhức hay không. Sơn nói hồi nó đút thì đau, nhưng một lát rồi bớt lần lần, bây giờ còn tăn tăn vậy thôi. Thủy hỏi Hai má, coi phải lấy thuốc gì mà thoa. Thiên Hương nói nhà không ăn trầu nên không có vôi, để sáng Diệp có đi chợ sẽ biểu nó mua một chút vôi đem về thoa đỡ. Bây giờ gần tối rồi nếu đi thì về không kịp.

Cô Lê nói lấy dầu lửa thoa đỡ được. Thu Thủy lật đặt lấy chong đèn đem lại rồi thò tay vô họng đèn chấm dầu mà thoa cho Sơn.

Ông Hai Cường đem ổ ong treo trong bếp, nói để sáng bữa sau ông sẽ nặn mà lấy mật, lấy sáp.

Diệp dọn cơm, Xuân Sơn lấy nhánh bông bằng lăng đem cắm trong vách chỗ Thu Thủy ngủ rồi cả nhà ráp lại ăn cơm.

Cô Lê hỏi chú chớ thăm sư huynh mạnh giỏi thế nào, nói chuyện gì mà ở chiều tối mới về, làm Thu Thủy lo sợ, nằm ngòai không yên.

Ông Hai Cường vui vẻ nói: „Sư huynh An Viên mạnh chớ không đâu ốm gì. Tại không có việc đặng xuống phía này nên sư không có ghé. Sư thấy ông cháu lên, sư mừng dữ. Sư nói Sơn mau lớn quá. Sư cứ cầm ở nói chuyện chơi. Sư giảng việc đời cho Sơn nghe, nói hạnh phúc thiên nhiên của Tạo Hóa sắp đặt thì quý hơn các hạnh phúc khác hết bởi vì hưởng thứ hạnh phúc đó khỏi cúi lòn, khỏi lo sợ, khỏi giựt giành, nên khỏi bị ganh ghét, thù oán. Sư nói hoài đến xế mới rúc mà về được, rồi Sơn muốn đốn lấy ổ ong và còn đốn nhánh bông nữa nên mới về tối”.

An com tối rồi, trăng mọc lên khỏi ngọn cây, nên giọi xuống sân nhà sáng lòa. Cô Thiên Hường ôm chiếu ra trải dưới gốc cây, chỗ ông Hai Cường dọn sẵn để ban đêm ngòai thưởng thức cảnh trời trong gió mát, rồi cùng với cô Lê và ông chú ra ngòai đó đặng nghe ông chú thuật lại cho rõ ràng những lời sư An Viên giảng dạy ngày xưa.

Xuân Sơn với Thu Thủy cũng ra đó chơi, nhưng Hai trẻ ngòai trên viên đá cách xa một chút.

Trăng tỏ rạng, gió hây hây, quang cảnh im lìm, tiếng chim giéo giắt.

Ông Hai Cường đương ngòai thuật chuyện thì Thu Thủy nắm cánh tay Xuân Sơn hỏi thoa đầu rồi vít ong đút có bớt đau hay không.

Xuân Sơn nói:

- Bớt. Ong đút chết chóc gì mà lo!
- Anh đi lâu về, ở nhà em sợ quá.
- Qua đi với ngoại, lại qua có cầm theo cái mác mà sợ gì?
- Đi đường rừng núi, biết chừng đâu. Hồi xế em lên đồi đứng ngó chừng hoài, em tiếc em không đi với anh; đến nửa chiều mà cũng không thấy về, em buồn quá nên em vô nhà em nằm khóc ngay.
- Em nhớ qua dữ vậy hay sao?
- Từ nhỏ đến giờ anh đi đâu cũng có đủ anh em. Nay anh bỏ em mà đi một mình, không nhớ sao được. Từ rày sắp lên, anh đừng có đi đâu mà bỏ em ở nhà như vậy nữa nghe hôn. Em buồn em chết được chớ không phải chơi đâu, lại anh đừng có lấy ổ ong, cũng đừng có leo lên cây mà hái trái hoặc bẻ bông cho em như vậy nữa, rui ong tủa ra vây đút anh, hoặc rui anh té cây mà chết, rồi em làm sao, em sống mà không có anh thì sống sao được.
- Thiệt qua đi mà qua cũng cứ nhớ em ở nhà hoài. Tưởng em đi, mắt em ngó, lời em nói tiếng em cười, cứ vờn vờ trong trí, văng vẳng bên tai qua hoài. Tại qua nhớ nên mới hái trái gửi, gỡ ổ ong, chặt nhánh bông đem về cho em. Về gần tới nhà, qua khoản khoản chịu không được, nên qua bỏ ngoại, qua chạy riết về trước đặng thấy mặt em cho mau.

Thu Thủy vội nắm bàn tay Xuân Sơn kéo để trên bắp vế rồi ngó trăng mà khóc, chớ không nói gì nữa hết. Xuân Sơn lấy vạt áo lau nước mắt cho em, cũng không nói nữa. Thu Thủy vùng buông tay anh mà đứng dậy đi lại ngòai vịn vai mẹ mà nghe ông ngoại nói chuyện. Xuân Sơn không đi theo, cứ ngòai trên viên đá, nhìn mặt trăng tỏ rạng, nhìn ngọn cây lung lay, lòng bàng hoàng, trí lơ lửng.

Sống giữa cảnh thiên nhiên, hai bà mẹ cũng để cho hai trẻ từ nhỏ phát sanh tình tứ thiên nhiên cho cảnh tình thích hợp. Nghĩ vì hai mẹ chung cho hai con bú như nhau, chung đút com, chung tập đi, chung dạy nói, đã chung nuôi dạy cho thành anh em, dầu sao lớn khôn có thành chồng vợ cũng không hại, thế thì có chi àm phải dè dặt, phải ngó chừng.

Mà hai trẻ, từ khi lọt lòng cho tới chừng này, cũng sống với thú thiên nhiên, không biết lo lắng, không biết giận hờn, không biết kiêu đời, không biết làm quấy, chỉ biết yêu nhau, yêu hai

mẹ, yêu ông ngoại, yêu dì Diệp. Tình thương yêu với lòng thanh bạch vô tội lỗi, vô tư lự đó, mỗi ngày gây thêm cho hai trẻ một tâm hồn tươi tốt, hiền lành. Tâm hồn ấy phát hiện rõ ràng trên nét mặt ôn hòa, trong thái độ chơn chánh, trong cử động thành thiết. Cảnh đời của hai trẻ lúc này mới mở ra thì tươi cười xán lạn nhưng cũng đẹp. Mới xa cách nhau không tới một ngày mà hai trẻ thương nhớ nhau nên to nhỏ phân trần tình tứ với nhau như vậy, thì đủ biết không thể nào chia lìa nhau cho đành. Vì tâm hồn còn thơ ngây thanh bạch, bởi vậy hai trẻ không dè, không hiểu lừa thân yêu tha thiết lâu nay nó âm áp ngấm ngấm trong lòng, nó ngùn hoai mỗi năm nóng thâm một chút. Bây giờ nó muốn phùng dậy mà cháy lên đặng thành ngọn lửa ái tình nhục dục, biến chuyển tình anh em ra tình vợ chồng. Có lẽ cả hai đều giựt mình, không biết có tội lỗi gì hay không, nên vội vã dang ra rồi lơ lửng, thẹn thùa, thẹn với lương tâm, thẹn với nhau, thẹn với mẹ, thẹn với suối, với rừng, với núi, với biển.

Kể từ đêm đó, Xuân Sơn cũng như Thu Thủy cả Hai đều giựt mình nên đổi thái độ khác hơn xưa. Thuở nay Hai trẻ thường dính một bên nhau, cười nói tới ngày, chỗ nào có Sơn thì có Thủy, bây giờ cả Hai đều bình tĩnh, ít nói biếng cười. Ở trong nhà có hai mẹ thì còn ngó nhau, còn nói chuyện với nhau chút đỉnh. Mà ý hai trẻ dường như tránh nhau, không muốn gặp nhau ở chỗ thanh vắng.

Tối ngày Sơn cứ xấn bản ngoài vườn, kiếm công việc mà làm, khi cuốc đất gieo trồng, khi đi kiếm trái cây mà hái. Bữa nào không có công việc làm thì Sơn vác cần câu ra mé biển ngồi câu, đi không rủ Thu Thủy, mà Thủy cũng không đòi đi theo như hồi trước. Sơn câu tới gần tối mới chịu về.

Còn Thu Thủy tối ngày, hoặc ngồi tại cửa mà ngó mông, mặt buồn hiu, hoặc nằm trên ván day mặt vô vách im lìm, như ngủ. Về hân hoan đầu mát, không còn lộ trên gương mặt hiền từ nữa. Nụ cười duyên cũng tiêu tan, không còn thấy trên môi đỏ hữu tình nữa. Có bữa Thủy đã dượt như có bệnh, nên bẽ nghề. Có khi thấy Sơn ngồi khoanh tay ngơ ngẩn dưới gốc ngạp ngừng, xây lưng trở lại, dường như có cái gì ngăn cản không cho lại gần Sơn, hay là Sơn giận, nên không dám bước tới nữa.

Cô Lê với Thiên Hương là nạn nhân của ái tình, hai cô đều có kinh nghiệm về tâm bệnh. Một bữa ông Hai Cường với Xuân Sơn đi qua mé bên kia suối mà săn sóc rầy thom, còn cô Lê đi đón chuối với Diệp; cô Thiên Hương thấy Thu Thủy nằm lim dim trên ván, cô kéo gối nằm một bên con, rồi êm ái nói: „Này con, hôm nay má thấy con buồn, má hiểu con buồn về việc gì. Má nói cho con nghe, con người ở đời phải chịu cực mới có mà ăn, tự nhiên phải có buồn rồi sau mới có vui được. Con còn nhỏ quá, chưa tới thời kỳ được vui. Con bỏ dẹp nỗi lòng trạo trực mà chờ ít năm nữa khôn lớn rồi con sẽ vui không muộn gì đâu. Cái vui vẫn còn chờ con đó, nó có mất đâu mà con vội”.

Thu Thủy xúc động, nên day lại ôm mẹ, úp mặt vào ngực mẹ, nước mắt tuôn dầm dề.

Cô Thiên Hương nói tiếp: „Ừ, khóc đi, khóc đặng nước mắt rửa hết cái buồn của con. Con muốn được vui, con đừng thềm buồn. Con cứ vái Trời cho con mạnh khỏe và khôn lớn cho mau. Chừng đó Trời sẽ cho con vui. Chắc như vậy. Ý Trời muốn thử bụng con, nên hôm nay khiến con buồn đặng coi thể nào rồi sau sẽ cho con vui, chớ không có gì đâu mà sợ”.

Thu Thủy nghe tiếng cô Lê nói chuyện ngoài sân thì buồng mẹ ngồi dậy đi rửa mặt rồi ra coi mấy quày chuối Diệp đôn xách vô đặng sáng bữa sau đem ra ngoài chợ bán.

Bữa sau Thu Thủy phụ Diệp đem chuối, mít, thom, tiêu ra chợ bán lấy tiền để mua gạo, thịt và mắm khô đem về dùng. Xuân Sơn theo ông ngoại vô rừng chặt củi.

Cô Lê mới phân trần với cô Thiên Hương:

- Sắp nhỏ đã trọng rồi, Trời khiến hai đứa nó muốn sanh sự hay sao, nên hôm nay em thấy tánh ý đổi khác chớ không phải như hồi trước.
- Chị đã thấy rồi.

- Vậy phải tính làm sao, chớ thiên ý xúi giục, lửa tình cháy phùng, chị em mình khó mà ngăn đón được. Mình phải lo liệu trước.
- Hai đứa còn nhỏ quá, chưa tới 17 tuổi. Nên để cho 19, 20 tuổi rồi sẽ cho phối hiệp, chớ cho sớm quá sợ sanh con non rất khó nuôi.
- Thằng Sơn thì tề chỉnh nên ít lo, ngặt con thủy sao nó dàu dàu, bộ nó buồn bực quá, em sợ nó sanh bệnh.
- Chị em mình phải chăm nom an ủi cả hai đứa. Mình không phải cấm cản không chịu cho chúng nó phối hiệp vợ chồng, mình chỉ khuyên chúng nó chậm chạp đợi một vài năm nữa khôn lớn rồi sẽ hay. Còn đó, lại ở chung trong nhà, mát mát gì mà sợ. Hôm qua chị có nói xa gần mà dỗ Thu Thủy, coi bộ nó đã bớt buồn rồi. Em dọ ý Xuân Sơn thử coi, nếu nó đồng tình với Thu Thủy muốn nhập cục gấp thì em khuyên dỗ nó phải chậm chậm chờ Thu Thủy lớn đã. Em cắt nghĩa cho nó hiểu, mười mấy năm nay chị em mình sống được và nuôi hai đứa nó no ấm, là nhờ sức ông chú với em Diệp. Nay ông chú tuổi đã quá lục tuần rồi, sức khỏe ông giảm, lại phong vân mặt tấu, không biết chú còn bảo bọc gia đình được bao lâu nữa. Còn em Diệp đã trên ba mươi tuổi, nếu chỗ nào xứng đáng muốn cưới nó thì mình phải để nó thông thả lấy chồng làm ăn với người ta, chớ không lẽ mình ép nó phải làm tôi mọi cho mình tới già, tới chết. Tiền bạc của chị em mình để dành hộ thân, mỗi năm mòn một chút, mười mấy năm nay tiêu đã gần hết rồi. Vậy hy vọng về đời sống tương lai của chị em với hai đứa nhỏ mình chỉ đặt hết vào sức Xuân Sơn thay thế cho ông chú mà nuôi cả nhà, chớ chị em mình với Thu Thủy yếu đuối quá có làm việc gì được. Nếu cho Hai đứa phối hiệp sớm, Xuân Sơn chưa đủ sức làm công việc cực khổ nặng nề, mà Thu Thủy sanh con rồi chất thêm gánh nặng trên vai Xuân Sơn nữa, nó gánh làm sao cho nổi, vợ chồng nó khổ cực, chị em mình vui sao được. Em răn cắt nghĩa cho Xuân Sơn hiểu. Chị cũng tiếp với em mà khuyên dỗ nó nữa.
- Chị nói phải lắm. để em nói cho nó hiểu. Dầu sống trong cảnh thiên nhiên cũng phải nhớ việc thực tế, phải có gạo mà ăn mỗi bữa, chớ uống nước suối, ăn lá cây mà sống được hay sao?

Chị em bàn luận tới đó kể Xuân Sơn với ông Hai vác củi về nên phải chấm dứt câu chuyện. Hai mẹ khéo khuyên con, mà cũng nhờ hai con thương mẹ, biết nghe lời phải nên trong vài bữa thì Xuân Sơn với Thu Thủy hết buồn, nói chuyện với nhau lại như thường, nhưng có ý sứt sè, dè dặt không dám to nhỏ âu yếm theo hồi trước nữa.

6- ĐÔNG GIÓ THÌNH LÌNH.

An vui trở lại được ít ngày, thì một buổi sớm mai cả nhà đang ngồi ăn cơm với nhau, bỗng có một người đàn ông, tay chống cây gậy, đứng ngoài sân mà ngó vô.

Thuở nay, duy có sư huynh trên am An Viên với mấy bà vải ở trên chùa Phật lâu lâu có ghé đây một lần, chớ người thường ít ai tới, mặc dầu mấy năm đầu ông Hai Cường hay ra mấy nhà ở dựa mé biển mà nài dứa giống, hoặc mua dây lang, dây tiêu, hoặc xin hột bầu, hột mướp về trồng. Cô Lê ngó thấy người lạ cô tưởng người có quen với ông Hai nên đến kiểm ông, cô mới kêu ông mà chỉ.

Ông Hai Cường buông đũa bước ra hỏi khách lạ muốn kiểm ai hay là vô đây có việc chi. người ấy bọ ngỡ, ngó ông và nói:

- Tôi muốn kiểm người tên Hai Cường, hồi trước ở trong Sài Gòn cách 15, 16 năm nay ra ở ngoài này, mà không biết ở xóm nào, làng nào. Tôi lên chùa hỏi thăm thì mấy bà vải nói lâu rồi có người ở đâu không biết, cát nhà ở trong tráng này. Vì vậy nên tôi vô kiểm hỏi có ai biết tên Hai Cường ở đâu hay không?
- Chú kiểm tên Hai Cường chi vậy. Chú có biết người đó hay không?
- Không. Tôi chưa biết. Vì có lệnh quan Quận dạy làng kiểm tên Hai Cường, làng mới sai tôi đi kiểm, chớ tôi không quen biết với người đó.
- Kiểm chi vậy?
- Làng nói như kiểm được thì đòi ra hầu quan Quận.
- Hai Cường là tôi đây. Mời chú vô chớ tôi ăn cơm một chút rồi nói chuyện.
- Té ra ông đây sao... may quá! Vậy thì tôi khỏi đi đâu xa nữa... ông ăn cơm cho rồi đi. Tôi ngồi chơi tôi chờ.

Người đó mừng rỡ, dựng cây gậy dựa vách, bước vô cửa rồi ngồi chồm hóm tại đó ngó ra vườn.

Mấy người trong nhà nãy giờ tuy lóng tai nghe nói chuyện ngoài sân, song ăn cơm riết cho rồi đặng coi người ta kiểm ông Hai có chuyện chi. Chùng ông Hai trở vô thì mấy người đều ăn rồi hết. Cô Lê dờn mấy đĩa đồ ăn lại chỗ ông Hai ngồi đặng ông ăn tiếp, còn Diệp với Thu Thủy thì gộp bung chén đũa dờ đem vô bếp đặng rửa.

Người khách ngồi ngó ra vườn mà nói:

- Ông ở đây lâu rồi ông lập ra cuộc vườn có cây trái đủ thứ, dứa với xoài đã cao nghệu, vậy mà tôi không hay chớ.
- Tôi ở đây được 16 năm rồi lận mà.
- Ở trong này tréo quá, không nhằm đường đi nên không ai biết.
- Ngoài chợ với mấy nhà ở theo mé biển có nhiều người biết tôi chớ.
- Vậy mà Hai bữa rồi tôi đi tới mỗi nhà tôi hỏi tên Hai Cường thì ai cũng lắc đầu, nói không biết.
- Chắc tại họ biết mặt tôi, mà họ không biết tên. Tôi ở đây mười mấy năm, tôi có làm việc gì quấy, tôi trốn đâu nên họ sợ bị tội, họ giấu giùm cho tôi. Chú nói quan Quận dạy làng kiểm đòi tôi tới hầu quan, vậy mà hầu về việc chi! Chú hiểu hôn?
- Cái đó thiệt tôi không hiểu. Mà tôi sợ làng cũng không biết. Nhưng có việc gì gắt lắm hay sao nên quan Quận dạy làng rán kiểm cho được. Làng dặn tôi phải đi từ nhà mà hỏi. Vậy ăn cơm rồi ông đi với tôi ra hầu quan, tự nhiên sẽ biết.

Ông Hai Cường ăn cơm rồi, ông rửa miệng, uống nước, thay quần áo sạch sẽ, sửa soạn đi. Cô Lê với cô Thiên Hương nghe lệnh quan đòi, hai cô lo nên hỏi phải đi liền bây giờ sao. Ông Hai nói sẵn có chú đây thì đi theo chú, ra coi có việc chi cho biết. Xuân Sơn đòi đi theo ông

ngoại. Ông Hai cười mà nói: „Con ở nhà với hai má, chớ đi theo ông ngoại làm chi. Có gì đâu mà sợ.”

Ông Hai Cường sửa soạn xong rồi liền đi theo người của làng sai đi kiếm. Xuân Sơn với Thu Thủy thủng thẳng đi theo sau, ra tới mé rừng đứng ngó theo, hai trẻ đều có sắc buồn.

Chùng trở vô nhà hai trẻ thấy mẹ đương ngồi bàn với nhau về sự quan đòi ông chú, không hiểu có việc lành hay dữ.

Cô Thiên Hương lo ngại, nhưng cô bình tĩnh mà nói: „Theo ý chị thì không có việc gì dữ mà phải sợ. Chú mình ở đây lâu rồi, không gây gổ với ai, không trộm cắp của ai, cũng không có làm điều chi sai phép nên có tội. Đất của Tạo Hóa không ai thêm bước chân tới, chú ra công rón sức gieo trồng mà ăn, có hại ai đâu mà họ thưa kiện. Nước trong suối mình múc mà uống, cá ngoài biển mình câu mà ăn, nước với cá không phải của ai mà họ tranh cãi”.

cô Lê nói:

- Ở đời, thiên hạ không phải như mình hết đâu chị. Có nhiều người xấu lắm, họ ganh ghét rồi kiếm chuyện nói xấu cho người tử tế, hoặc làm hại người thẳng ngay.
- Chú mình nghèo khổ, cặm cụi lo làm ăn, kiếm chỗ hẻo lánh mà sống, có hơn ai đâu mà họ ganh. Chú cũng chẳng hề nói động tới ai, không bao giờ méch lòng ai, có cơ gì đâu mà họ ghét.
- Nhiều khi mình thủ phận cho an thân, để ai làm gì mặc ai, không thềm nói tới, mà họ cũng ghét, ghét tại không làm quấy như họ.
- Ôi! Mình cứ làm phải, có Trời chứng chiếu, ai thương không vui, ai ghét không buồn, vậy thì đủ. Còn việc quan đòi chú hầu đây, hồi nãy chị nghe chú đi kiếm đó chú có nói ra một điều làm chị phải suy nghĩ.
- Chú nói điều chi?
- Chú nói quan dạy đi kiếm tên Hai Cường hồi trước ở trong Sài Gòn, ra ngoài này đã 15-16 năm rồi. Tại sao mà biết rõ gốc tích dữ vậy!
- Hay là hồi trước ở trong Sài Gòn chú có làm quấy việc chi đó, bây giờ mới bẻ ra, nên họ kiếm mà bắt!
- Không có lý vậy được. Chị nhớ hồi trước cha con Thu Thủy có nói người phạm tội tiểu hình thì ngoài năm năm, còn tội đại hình thì ngoài mười năm, tội đó tiêu, luật pháp không còn trừng phạt nữa. Chú đi khỏi Sài Gòn 16 năm, đầu hồi đó có phạm tội gì, bây giờ cũng khỏi bị truy tố.
- Để em nói cho chị nghe. Năm đó em có thai, cha mẹ em đánh đuổi em. Em qua kiếm chú, em xin cho em ở. Chú hỏi tại sao cha mẹ em đuổi. Em kể hết mọi việc cho chú nghe. Chú giận chú trách ba em sao không trừng trị đứa bội nghĩa bạc tình lại đánh đuổi con mình. Chú đằm đằm luôn mấy bữa, bộ hàm hừ lắm. Chú hỏi tên họ, chỗ ở, sở làm của người hại em rồi chú bỏ sở mỗi ngày mỗi đi, không nói đi đâu. Đi luôn ba bữa, rồi về đưa cho em một ngàn đồng bạc và lật đật bán nhà cửa, đồ đạc, dắt em vô Rạch Giá quá giang ghe nước mắt mà ra đây. Bây giờ em nghe quan sai đi kiếm, em sợ năm đó chú nóng giận, chú giết chết người ta, bây giờ vụ đó mới phát giác nên quan cho tìm bắt chú đó chớ.
- Lâu quá rồi. nếu có án mạng thì hồi đó không phát liền, chớ sao đợi tới bây giờ. Mà hồi ra đi, chú không có nói với em tại sao phải ra tới Phú Quốc hay sao?
- Chú nói ra đây làm ăn vậy thôi. Em than đi xa quá mà không có tiền bạc đi làm sao cho được. Chú mới đưa số bạc đó cho em biểu em giữ. Chú không có nói tới chuyện người đó. Mà em phiền nên em cũng không thềm hỏi.

Hai cô không yên trong lòng nên cứ bàn qua luận lại hoài, làm cho hai trẻ ngồi nghe chúng nó càng thêm lo nữa.

Đến trưa, mặt trời đứng bóng rồi mà ông Hai Cường chưa về. Cả nhà bắt đầu trông. Trông không thấy về càng lo hơn nữa. Xuân Sơn với Thu Thủy nóng nẩy trong lòng nên thay phiên đi ra sân ngõ chùng hoài. Đến nửa chiều, Xuân Sơn chịu không được nữa, nên thưa cho hai mẹ hay đi ra chợ hỏi thăm Quận rồi đến đó kiếm rước ông ngoại về. Thu Thủy đòi đi theo.

Hai trẻ đi chùng tàn điều thuốc thì Xuân Sơn hào hển chạy riết về trước báo tin ông ngoại về, nói đi chưa được nửa đường thì gặp ông nên trở lại, ông đi sau với Thu Thủy. Cả nhà đều mừng nên túa ra sân mà đón.

Ông Hai Cường vô tới với Thu Thủy. Ông thấy Hai cô thì ông hỏi: „Nghe sắp nhỏ nó nói ở nhà hai con lo sợ lắm phải hôn? Sợ cái gì? Chú có cướp giật hay là chém giết ai đâu mà sợ?”

Thiên Hương nói: „Khi không mà quan, làng tìm kiếm bắt đi liền, chị em con mới lo chớ, không biết có chuyện gì quan hệ lắm hay sao?”

Ông Hai nói: „Có chuyện cũng quan hệ thiệt, mà nhứt là khó tính cho xuôi”

Cô Lê nóng nghe nên hỏi: „Chuyện chi vậy chú. Chú nói sơ nghe thử coi”.

Ông Hai nói: „Khoan đã mà. Chuyện của con. Nhưng không gấp gì. để ăn cơm rồi chú nói có đầu có đuôi đủ hết cho mà nghe rồi bà con mình sẽ bàn tính”.

Ông vừa đi vô nhà vừa cởi áo, cô Thiên Hương kéo Diệp biểu lo nấu cơm ăn”.

Ông Hai thay đồ rồi, ông đi múc nước uống cho đã khát. Ông kéo một cái ghế mà ngồi. Cô Thiên Hương, cô Lê với Hai con đều chờ nghe ông thuật đi hầu quan Quận nên ngồi bao chung quanh.

Ông mới nói: „Chờ cơm cũng còn lâu. vậy để chú thuật chuyện đi hầu cho hai con nghe trước mà suy nghĩ rồi sẽ bàn tính mà liệu định. Việc này khó liệu chớ không phải chơi đâu. Chú ra tới nhà làng, ông xã liền bận áo dài dắt chú vô hầu quan Quận. Ông xã biểu chú ngồi ngoài mà chờ, để ông vô bẩm trước. Quan Quận vui vẻ biểu cho chú vô liền. Ông kéo học tử lấy ra một bức thơ mà xem, xem thiệt kỹ, rồi hỏi chú tên gì. Chú nói Nguyễn Văn Cường, thường kêu là Hai Cường, 63 tuổi.

Quan hỏi gốc gác ở đâu, ra ở ngoài hòn này được bao lâu rồi. Chú nói hồi trước chú ở trong Sài Gòn, chú ra ở đây đã 16 năm rồi. Quan hỏi phải chú có một người cháu gái tên là Lê hay không. Chú nói phải, quan gác đầu. Kế trống đánh tan hầu quan Quận mới nói rằng chuyện quan muốn nói với chú dài lắm. Bây giờ hết làm việc rồi, quan biểu chú đi lại đặng nhà làng hay ra chợ chơi tùy ý chú, rồi nghe trống hầu chiều thì trở lại cho quan hỏi nữa. Quan lại cho ông xã biết quan cần dùng gấp chú đặng hỏi thăm việc xưa giùm cho kẻ bề trên chớ chú không có tội gì. vậy phải để cho chú thông thả đi chơi, đúng 2 giờ rưỡi chú trở lại, ông xã khỏi giữ chú, chiều cũng khỏi đi theo chú nữa. Ông xã thấy quan tử tế với chú coi bộ ông kiêng nên xá quan mà ra rồi ông mời chú trở lại nhà làng mua bánh dĩa chú và hỏi thăm công việc trong Sài Gòn, vì thuở nay ông chưa có đi tới đó lần nào, ông chỉ biết có Hà Tiên, Rạch Giá mà thôi”.

Cô Lê chặn hỏi:

- Tại sao quan Quận biết chú có một người cháu gái tên Lê nên quan hỏi?
- Khoan! để thùng thặng rồi chú sẽ nói tới chớ. Có kẻ bề trên viết thơ biểu quan hỏi, chớ quan có biết chú cháu mình đâu.
- Kẻ bề trên là ai?
- Chú cũng không biết. Chừng buổi hầu chiều chú trở lại quan Quận nói chú mới ngả ngựa.
- Nói sao mà chú ngả ngựa?
- Đừng có nóng, con. Chú nói lại cho con nghe đây con cũng sẽ ngả ngựa như chú nữa cho mà coi, bởi vậy đừng có chộn rộn. Nghe trống hầu chiều đánh, ông Xã hỏi chú đi. Chú đi một mình lại tới tới đó. Quan Quận kêu chú vô liền, chỉ cái ghế biểu chú ngồi. Quan lấy bức thơ hồi sớm đem lại nữa, lấy một miếng giấy trắng để dựa bên, rồi nói

rằng hồi nhỏ đi học quan có một người bạn thân, con nhà giàu ở Cầu Kho, tên Lê Khải Quang...

Cô Lê mới nghe có mấy tiếng, cô vụt la lớn: „Trời đất ơi! Té ra người đó hay sao?”

Ông Hai gác đầu, chúm chím cười và đáp:

- Người đó đa. Con nghe con cũng ngả ngửa thấy chưa?
- Thôi, chú nói tiếp đi coi họ muốn cái gì.
- Quan Quận nói Lê Khải Quang bây giờ là **đầu thầy** của ông. Khải Quang biết ông ngồi quận Phú Quốc mới viết thư cậy ông tìm giùm một cựu tình nhon, vì hoàn cảnh ép buộc nên phải rời rã, xa nhau mười mấy năm nay, không có tin tức chi hết. Khải Quang nói khi mới ra trường đi làm việc người kết tình với cô Lê, thợ may ở Sài Gòn. Hai người yêu nhau tha thiết, gần gũi nhau hơn nửa năm, kể cha mẹ người hay người có tư tình mới rầy rà, cấm không cho người đi coi hát đêm nữa, rồi ép buộc người phải cưới con gái của một phú thương trong Chợ Lớn. Người có nghe cô Lê nói cô đã có nghén được ít tháng, người đương kiếm thế sắp đặt bề ăn ở cho cô an thân mà nuôi con. Ngặt bị cha mẹ kèm chế gắt quá, có một chú ngoài 40 tuổi, bộ tướng hầm hừ, đón người tại cửa sở mà xưng tên là Hai Cường, chú ruột của cô Lê, và hỏi người dùng tiền, dùng thế, dụ dỗ con nhà người ta, lấy người ta có thai nghén rồi đập đứt mà bỏ hay sao? Nếu Khải Quang không tính cho xuôi, thì chú quyết lấy máu mà rửa nhục cho con cháu của chú.
- Quan Quận hỏi chú, thơ nói như vậy trúng hay không. Chú nói Khải Quang kết tình với cháu của chú có thai rồi bỏ, chú giận chú đón mà buộc phải tính sổ cho xong, mấy việc ấy thì trúng hết. Còn người có tính bề trên ăn ở cho cháu của chú thì người khóc mà thuật cho chú nghe, chú mới hay, lại chú không hiểu cha mẹ người tính cưới vợ cho người ở đâu. Quan Quận coi lại khúc thơ đó rồi ông nói tiếp rằng Khải Quang tình cờ bị chú đón vắn nạn và hãm he, phần thì sợ chú dùng miếng võ phu mà tây hận, phần thì sợ rầy rà giữa đường xấu hổ, phần thì xúc động về sự hay tin chắc tình nhon đã có thai nghén, nên người phải hạ mình mà năn nỉ với chú, thế thốt không bao giờ người có tính bội ước bạc tình. Ngặt vì một bên là hiếu, một bên là tình, phận làm trai người không được phép trọng tình mà khinh hiếu, tại vậy nên người phải mang tiếng bội bạc. Người tha thiết cậy chú làm nghĩa giầu giém mà nuôi giùm luôn. Người sẽ châu cấp tiền bạc cho, đừng lo đói rách. Vì việc tình cờ người không có sẵn tiền trong mình. Người biểu chú ngày mai trở lại người sẽ giao cho chú một số tiền để đem cháu đi kiếm nơi xa xuôi hẻo lánh ở mà làm ăn. Chú nghe lời thành thật chú động lòng nên đi về, không nở làm dữ. Bữa sau chú đón nữa thì Khải Quang trao cho chú 1000 đồng bạc, khuyên chú đem cháu ra Phú Quốc ở lập vườn mà làm ăn, hễ có thiếu hụt thì gởi thơ cho người hay và cho biết ở chỗ nào đặng người gởi tiền châu cấp luôn luôn để nuôi cháu và nuôi đứa nhỏ cháu đương mang trong bụng.

Cô Lê xúc động chận mà hỏi:

- Té ra một ngàn đồng bạc chú giao cho con giữ năm đó là tiền của Khải Quang! Lại cũng tại Khải Quang nên chú mới bỏ xứ đem con ra ở ngoài hòn đây hay sao!
- Chớ sao.
- Sao hỏi đó chú giầu, chú không nói thiệt cho con biết.
- Nói làm chi! Nói ra thì con buồn thêm chớ có ích gì.
- Nếu hỏi đó chú nói cho con biết thì con xin chú trả tiền lại cho người ta. Người không phải thì thôi, thợ tiền bạc của người làm chi.
- Bây giờ con ăn năn hay sao?

- Không, không. Con nhờ chú mà sống an vui mười mấy năm nay, khỏi đói, khỏi tủi nhục. Xuân Sơn cũng nhờ chú nên vai nên vóc. Con có ăn năn là ăn năn sự đại khờ, làm lỗi làm xấu hổ cha mẹ, mất cả tiết trinh, chớ đâu phải ăn năn về sự theo chú ra đây.

Xuân Sơn tiếp hỏi: „tê ra cha của con còn sống, tên là Lê Khải Quang hay sao?”

Ông Hai Cường nói: „Phải. Cha con còn sống, giàu có sang trọng lắm, ở trong Sài Gòn. Bữa nay nhân dịp ngoại nói hết cho mấy con, mấy cháu nghe, không nên giấu giếm nữa. Hồi nãy con Lê trách chú sao năm trước chú thọ tiền của người ta mà không nói thiệt cho con biết. Cha chả, con tức giận hơn chú hay sao? Con nên nhớ từ hồi nhỏ chú sống chung với đám bần hàn lao động, vui thì ít, còn buồn thì nhiều, bởi vậy chú quen tánh oán thù hơn giận, gây gỗ, không kiêng nể, hay bợ đỡ ai hết. Mà chú lại có tật thiên nhiên ưa ngay thẳng, lại hay xúc cảm, thấy ai gian dối ngang tàn chú bất bình dầu phải chết chú cũng chống cự. Mà gặp ai đau khổ than van thì chú động lòng thương, dầu phải chịu cực khổ hay hiểm nguy chú cũng tận tâm cứu giúp. Tại như vậy, nên thấy Khải Quang thành thiệt yêu con, chớ không phải gian dối bội bạc, lại thấy cậu ta bị chữ hiếu mà không nở nói nặng nề nữa mà lại hứa lãnh nuôi con trọn đời để cho cậu ta an ổn mà giữ tròn hiếu đạo với cha mẹ.

Tuy người ta có dẫn hễ ra đây có việc chi khó khăn trắc trở, hay là làm ăn không khá, có thiếu hụt cơ hàn thì viết thư cho cậu hay, cậu ta sẽ tìm cách mà giúp đỡ cho, nhứt là châu cấp cho chú với mẹ con của con luôn luôn no ấm. Ra đến đây chú không thấy có điều chi khó khăn trắc trở, chú lại nghĩ, người ta thành thiệt lấy lòng quân tử mà đãi mình, không lẽ chú dùng thân con làm miếng mồi để câu tiền bạc của người ta, cứ viết thư than khó làm ăn, nên thiếu tiền bạc, đừng rút rĩa người ta; tuy chú thuộc hạng lao động song chú cũng biết liêm sỉ, chú không thể làm theo lối tiểu nhon như vậy được. Đã vậy mà mười mấy năm nay cả nhà mình không đói khát bữa nào, không cực khổ chi hết, trái lại chú với con Diệp cũng như mấy mẹ con các con từ lớn chí nhỏ thấy đều an vui, ai cũng say mê cảnh thú thiên nhiên, ai cũng cho hạnh phúc của sư huynh An Viên bày cho bà con mình chung hưởng đây, quý báu hơn tất cả hạnh phúc nào khác, thế thì chú nhắc chuyện Khải Quang làm chi và gởi thơ cho người mà yêu cầu vật gì, để cho người yên lòng mà hưởng hạnh phúc giàu sang của đời, mình hưởng hạnh phúc thiên nhiên của trời cho thoả thích, cần gì phải bươi móc đồng tro tàn cho nó bay bụi dơ dáy. Hai con, hai cháu hiếu hay chưa! Thuyền được đậu êm trong ụ rồi thì lột chèo nằm nghỉ ngơi, trương buồm đi đâu làm chi mà bị đông gió!”

Diệp dọn cơm rồi ra mời đi ăn. Ông Hai Cường nói đi từ sớm mời tới giờ ông đói bụng nên để ăn cơm rồi ông sẽ nói tiếp.

Mấy bà con ráp lại ăn.

Ông Hai Cường đương đói bụng hay là được nghe quan Quận nói chuyện Khải Quang mà ông vui, hai lẽ đó không biết vì lẽ nào, cô Thiên Hương chỉ thấy ông ăn ngon lại hơn hờ hơn ngày thường.

Mẹ con Xuân Sơn nghe nhắc chuyện xưa nên lơ lửng ăn không được sốt sắng. Còn mẹ con Thu Thủy thì có sắc lo ngại vì không hiểu ý cô Lê được tin cụ tình nhon và Xuân Sơn còn cha, mà cha lại giàu sang, không biết cảnh tình êm ấm hạnh phúc thiên nhiên mình được thưởng thức thuở nay nó có biến đổi hay không, biến đổi cách nào, vẫn còn được sum vầy mà an vui hoài hay là phải rã rời mà sầu não.

An cơm xong, mặt trời gần chen lặn. Thiên Hương biểu Thu Thủy ôm chiếu ra trải dưới gốc cây đặng bà con ra ngoài ngồi nghe ông Hai nói chuyện tiếp.

Thiên Hương thấy ông chú bỏ đi ra ngoài suối đường như muốn tránh, không chịu nói tiếp câu chuyện hồi nãy, cô mới kêu mà nói hồi chiều Diệp đã tưới đám ớt ông gieo đó rồi. Ông làm

thình đi luôn. Cô Lê mới rủ Thiên Hương ra gốc cây mà chờ. Thu Thủy với Xuân Sơn cũng đi theo.

Thiên Hương thấy ông chú ngồi chồm hồm trên mé suối mà ngó mông chớ không có làm việc chi hết, cô mới biểu Xuân Sơn ra mời ông ngoại vô nói chuyện đi hầu quan Quận nghe chơi.

Ông Hai Cường đứng dậy, dụ dụ, ngó quanh quất tứ phía một hồi rồi chậm rãi theo Xuân Sơn trở vô, đi mà ngấp ngừng như cục chăng đã phải rán mà bước. Vô gần tới chiếc chiếu trải. Cô Thu Thủy với hai mẹ đã ngồi sẵn rồi, ông đứng ngó từng người. Cô Lê nói: „Chú ngồi đây, ngồi tiếp nói hết chuyện đi hầu quan Quận nghe chơi”.

Thiên Hương nói: „Con nóng nghe coi ông Khải Quang cậy quang Quận kiếm chú có ý gì, chớ không lẽ kiếm mà nhắc cho chú nhớ chuyện ông giao chú một ngàn đồng bạc hồi trước đó rồi hỏi coi còn được bao nhiêu đặng ông biên vô sổ”.

Ông Hai thở một hơi dài, day ngó Xuân Sơn đứng một bên ông rồi ông nắm cánh tay chàng kéo ngồi xuống, ngồi khít mình ông mà nói: „Trời trong gió lạnh, cảnh vui vẻ vô cùng. Thình linh cụm mây ở đâu bay tới vằn vũ tối đen. Chú sợ rồi đây trận dông mưa sẽ ào tới làm cho sập nhà ngã cây tan hoang vườn rẫy, uổng công lao của chú mười mấy năm nay quá. Mà hạn của Trời gây ra, còn hay mất cũng do ý Trời định. Dầu muốn dầu không, mình cũng không cãi được. Vậy phải nói phứt cho mấy con, mấy cháu nghe rồi bàn tính với nhau chớ giấu làm chi. Khải Quang vì có tình anh em bạn học với quan Quận nên mới viết thơ thuật rõ tâm sự của người cho quan Quận biết đặng cậy kiếm chú cho dễ. Người nói mười mấy năm nay chú đất Lê đi rồi biệt tích luôn. Người có căn dặn chú viết thơ mà người không được tin tức gì hết. Người có cậy hai quan Quận trước kiếm giùm hai lần rồi, mà chắc là họ hỏi sơ sài mấy người ở tại chợ bởi vậy lần nào họ cũng trả lời nói không có. Lần này người cậy quan Quận dạy các làng chịu khó đi hỏi từng nhà đi vô mấy chỗ hẻo lánh xa xuôi, tận trong rừng trong núi mà kiếm đùng bỏ sót một nhà nào hết.

Như tìm được chú thì hỏi coi: Lê còn mạnh khỏe hay không, khi ra đi Lê có chữa rồi sinh con trai hay con gái. Khải Quang dặn hỏi rồi răn khuyên chú đất giùm mẹ con con Lê trở về Sài Gòn liền, về ngay nhà của Khải Quang ở Cầu Kho, nhà cũ đó Lê biết. Nếu chú cần dùng bao nhiêu tiền bạc đặng đi đường thì quan Quận cứ đưa đủ cho chú đi rồi Khải Quang sẽ tới trả lại cho. Dầu chú chịu về hay là có việc chi trắc trở về không được thì quan Quận cũng làm ơn viết thư liền cho người hay. Quan Quận nói đủ hết rồi ông mới biểu chú trả lời về mấy khoảng của Khải Quang muốn biết đó cho ông biết đặng ông viết thư liền cho bạn ông hay. Chú mới nói cho ông biết rằng khi ra tới đây chú cất chòi ở trong cái trảng nhỏ ngang Giếng Tiên, gần chùa Phật mà nuôi Lê.

Ở ít tháng Lê sanh được một đứa con trai đặt tên là Xuân Sơn, năm nay nó đã được 16 tuổi. Cách vài tháng, Thiên Hương chồng chết đương có thai nghén đi kiếm chỗ nương dựa. Chú nuôi luôn Thiên Hương làm con đặng ở với Lê cho vui. Thiên Hương sanh con gái đặt tên Thu Thủy. Từ ấy đến nay, chú sống giữa rừng với hai con gái và hai cháu ngoại, tuy hấp hút song cũng đủ cơm ăn qua ngày. Chú không muốn làm rộn cho Khải Quang nên không viết thư cho người hay làm chi. Quan Quận hỏi chú mấy năm nay Lê có lấy chồng khác hay không. Chú cười mà nói: ở trong rừng trong núi có ai đâu. Mà Lê cũng như Thiên Hương, cả hai đều thất chí vì tình, nên quyết sống mà nuôi con, chớ không màng điều chi khác. Quan Quận hỏi chú liệu coi chừng nào chú đưa mẹ con về Sài Gòn theo như ý Khải Quang muốn. Chú nói về hay không thì tại Lê với con của Lê nhứt định, bởi vậy chú không thể trả lời được. Quan Quận mới dạy chú về bàn tính với con và cháu. Định chừng nào đi và cần dùng tiền bạc bao nhiêu thì ra cho ông biết, ông sẽ kiếm ghe và giúp tiền cho. Bây giờ ông viết thư cho Khải Quang hay trước ông đã tìm được rồi. Tính chừng nào đi hay là có việc chi không đi được thì cũng phải ra cho ông biết đặng ông viết thư nữa. Theo ý ông nên đi cho gấp bởi vì Khải Quang ân cần lắm chớ không phải lơ là.

Huống chi Khải Quang giàu có mà lại sang trọng, mười mấy năm nay ở ngoài hòn cực khổ, nên về Sài Gòn nhờ Khải Quang bảo bọc đặng hưởng sung sướng với người ta. Chú nghe khuyên như vậy thì chú cười. Chú xin phép về hỏi con cháu ít bữa rồi chú sẽ trở ra trả lời với quan Quận. Đó, quan Quận kiếm chú là tại có chuyện như vậy đó, chớ chú có tội gì đâu nên kiếm mà bắt. Bây giờ chịu về Sài Gòn hay không là tự ý mẹ con con Lê liệu định. Chú không cản mà cũng không ép. Muốn thành thời khỏe khoản thì ở đây, còn muốn rộn ràng rục rờ thì về Sài Gòn. Muốn sống với cảnh đời nào thì lựa lấy”.

Cô Lê vội vã nói liền: „Phận con thì con muốn ở luôn tại đây chớ không đi đâu hết. Xin chú ra trả lời với quan Quận”.

Xuân Sơn nói: „Con cũng muốn ở đây với má. Con đi rồi con bỏ ngoại, bỏ hai má, bỏ Thu Thủy, bỏ dì Diệp hay sao? Như đi hết thì con chịu đi”.

Thiên Hương cười mà nói: „Cha con muốn tìm con với má con đặng rước về mà nuôi, thì con đi với má con và ông ngoại, chớ má đây với con Thu Thủy có dính líu vào đâu mà đi”.

Xuân Sơn nói: „Nếu Thu Thủy không đi thì thôi. Con cũng ở luôn đây chớ đi làm chi”.

Thiên Hương nói: „Chuyện này đối với người ta thì dễ, mà đối với mình coi bộ rắc rối lắm chớ không phải dễ đâu. Vậy xin chú trả lời với quan Quận để chậm chậm đặng mình suy nghĩ cho kỹ rồi sẽ trả lời”.

Ông Hai Cường nói: „Hồi xế chiều chú nghe quan Quận nói rồi thì chú biết chuyện không phải dễ, bởi vậy chú xin hưỡn ít bữa đặng bà con mình bàn tính. Vậy việc không gấp gì. Mười mấy năm nay Khải Quang bật tin mình rồi dầu người phải chờ một hai tháng nữa mới biết ý mình chịu cho người gặp hay không nghĩ không hại gì. Thôi, đi nghỉ cho khỏe đặng sáng mai chú lo đám ốt của chú. Mấy con mấy cháu suy nghĩ rồi bữa khác sẽ nói chuyện lại”.

7- ĐI Ở PHÂN VÂN.

Sáng hôm sau, ông Hai Cường lui cui ở ngoài rẫy lo chăm sóc đồ của ông trồng. Diệp nói bữa nay không có việc chi ở nhà và biểu Xuân Sơn với Thu Thủy đi đào trùn đặng lát nữa ba đi cháu đi câu kiếm cá ăn.

Ăn cơm sớm mới rồi ông Hai muốn tìm chỗ thanh vắng đặng vừa làm việc, vừa suy nghĩ coi nên ở lại đây hay là nên trở về Sài Gòn. Ông cầm cái móc đi vô vườn chuối đặng đốn chuối cây ăn buồng rồi mà bỏ và bứng chuối con trồng rải ra thêm.

Diệp với hai trẻ vác cần câu và xách giỏ đi ra mé biển.

Hai chị em Thiên Hương với Lê ở nhà mới bàn với nhau về chuyện ông chú nói hồi hôm.

Thiên Hương nói:

- Theo lời ông chú thuật rõ công chuyện em từ lúc ban đầu thì chị nhận thấy ông Khải Quang hồi trước đã giàu có, rồi bây giờ lại được địa vị cao, tuy vậy mà ông là người biết điều chớ không là bợm bạc tình bội nghĩa như mình tưởng. Vì muốn được hiểu nên ông phải mất tình thì mười mấy năm nay, chị chắc về phần trí ông không được vui sướng như em đâu. Vì cha mẹ nên ông phải xa em, nhưng ông gặp ông chú ông khóc và giao bạc tiền cậy ông chú đem em đi xa mà nuôi, ông hứa sẽ chu cấp luôn luôn, ông lo cho đời sống của em và cũng lo cho đứa con của ông cấu tạo nên, chớ ông không có ý gạt đem đi cho xa đặng ông bỏ, không tin tức ông viết thư đến mấy lần mà cậy tìm kiếm, đó là bằng cứ ông không quên mẹ con em. Hôm nay tình cảnh biến đổi sao đó, ông liệu hòa hiệp với em được, nên ông muốn ông chú đem mẹ con em trở về. Xét cho kỹ, chị nhận thấy ông không có lỗi gì với em mà em phiền trách nên em không chịu đem Xuân Sơn về đặng chồng gặp vợ, cha nhìn con, chồng vợ cha con sum hiệp.
- Em tỏ thiệt với chị, em không phiền trách chi hết. Hồi hôm nghe chú nói em liền nói em ở luôn đây chớ em không muốn đi đâu hết là vì mười mấy năm nay hể nhớ tới cuộc tình duyên hồi trước thì em ăn năn lắm. Tại hồi đó em còn nhỏ dại, nên em mới lầm lạc mà hư thân. Em là con nhà nghèo, dốt nát, quê hèn, còn anh Khải Quang là con nhà giàu, khôn ngoan, học giỏi, hai bực cách nhau xa quá, làm sao mà hòa hiệp với nhau cho được. Dầu anh Khải Quang không kể giai cấp, tình yêu làm cho anh mù quáng, anh bước xuống thấp nắm tay kéo em lên cao, còn cha mẹ anh, còn anh chị của anh, còn bà con cô bác của anh, họ có mù quáng như anh, họ có thương yêu quý trọng em đâu. Em đem thân hèn hạ chen vào nhà giàu sang, cả nhà sẽ ngó em có nửa con mắt, em ở làm sao được. Tại hồi đó em chưa lịch duyệt nhơn tình nên em đem lòng yêu anh, mà cũng tại anh làm bướng, không kể thể thái nhơn tình, nên mới bị cha mẹ cấm cản làm cho em nhục nhã hư thân, còn anh phải ăn năn hối hận. Thôi, mười mấy năm mưa nắng đã rửa sạch và phơi khô tình yêu khờ dại đó rồi, vậy nên để cho nó nằm êm trong mé rừng góc núi, cho nó sạch sẽ khô khan luôn tốt hơn là bày đem nó ra lại đặng hai đảng còn phải chia khổ một lần nữa.
- Ông liệu hòa hiệp được ông mới tìm chớ. Nếu tìm mà em phải khổ thì ông tìm làm chi.
- Ví như bây giờ cha mẹ anh có xuôi thuận đi nữa thì anh còn chị vợ của cha mẹ cưới hồi đó. Em về em ở nhà lâu đi xe hơi mà em phải uật hạ kiêng nể người ta, thà là em ở đây em uống nước suối, ăn mắm, ăn khô, mà em thông thả vậy không tốt hơn hay sao? Ví như bây giờ cha mẹ anh đã trăm tuổi già rồi, còn vợ anh hoặc cũng mãn phần, hoặc đã ly dị, nghe nói anh làm lớn, ngồi trên trước quan Quận mình nữa, anh rước em về đặng làm vợ anh ở trong nhà, cha chả khó lắm chị ơi, phận em hèn hạ, em không xứng

đáng với địa vị cao sang đó, em làm cho xấu con mắt người ta và cực lòng cho ảnh chớ không ích gì.

- Nãy giờ em nói phận em, còn em không nhớ tới Xuân Sơn. Em nên nghĩ tới đời tương lai của nó nữa chớ. Bây giờ mình biết cha nó đã chiều cổ đến nó rồi chớ không phải bỏ. Mình cũng biết cha nó giàu sang. Vậy mình phải đè nén lòng thương yêu của mình mà để cho nó gần cha nó đặng bây giờ thân nó được sung sướng, rồi chùng lớn khôn nó nhờ của phụ âm mà khỏi cực khổ tấm thân. Cha đã muốn nhìn con, mà mình cản trở không cho cha con gần nhau, chị sợ ngày sau nó khôn lớn, nó cực khổ, rồi nó phiền trách chị em mình. Việc đó em phải suy nghĩ.

Cô Lê ngồi lặng thinh một hồi rồi cô thở một hơi dài mà nói:

- Chị nghĩ như vậy thì phải lắm. Ngặt từ nhỏ tới giờ nó xấn bản trong vùng này chớ chưa đi đâu hết. Đi một mình nó có biết đường sá, có biết Sài Gòn ở chỗ nào đâu mà đi.
- Chị có dạy nó học địa dư trong xứ mình. Tuy chưa đi đâu song nó đã hiểu tỉnh nào nằm chỗ nào, vô Hà Tiên nó hỏi thăm người ta đặng lên xe đò mà qua Châu Đốc hay xuống Rạch Giá rồi sang xe mà lên Sài Gòn, có khó gì. Hay là cậy ông chú đưa nó đi.
- Nhỏ lớn nó không rời mình. Để cho nó đi em nhớ, em chịu sao được. Mà hồi hôm Xuân Sơn có nói nó cũng không chịu đi. Chắc nó không chịu rút con Thu Thủy ra mà đi chớ gì. Nó nói phải đi hết cả nhà nó mới đi. Đi hết sao được. Em đó chị nói làm sao cho Xuân Sơn chịu đi một mình thì chị giỏi lắm. Hai đứa nó yêu nhau, thuở nay, một bước không rời. Thủy đâu thì Sơn đó, không thể nào nó chịu bỏ Thu Thủy ở nhà mà đi một mình đâu. Đi ăn vàng nó cũng không thềm.

Thiên Hương lơ lửng, trầm ngâm, rồi nói:

- Nếu Xuân Sơn chịu đi vô Sài Gòn ở với cha nó một hai năm cho nó khôn lớn, cha con nhìn nhau, nó biết đó, biết đây, thông thạo việc đời, rồi nó trở về đặng mình cho nó phối hiệp với Thu Thủy thì tiện quá, em hả?
- Em sợ con Thu Thủy cũng không chịu cho thằng nọ đi nữa chớ.
- Chuyện này theo người ta thì dễ ợt. Tại mình biết phải biết quấy, biết xét phận mình, biết vị lòng người, nên nó thành khó. Ông chú bồi rồi, than khó liệu, thiệt phải lắm.
- Chú than trời đương thanh tịnh, thành linh nổi đông thiệt nổi đông, nổi gió mà.
- Thôi, để tới nay coi ông chú tính lẽ nào. Mình cũng phải hỏi gắt Xuân Sơn coi nó bằng lòng đi cho biết cha hay không, hỏi mà dò ý nó, mà cũng dò luôn tình ý của Thu Thủy nữa rồi sẽ liệu định.

Hai chị em, kẻ tính tới, người tính lui hoài, không quyết định được việc gì hết.

Ngoài vườn chuối, ông Hai Cường bứng trồng một hồi rồi ông ngồi trong bóng mát khoanh tay ngó mông và suy nghĩ tính coi có nên dắt hết trở về Sài Gòn cho con cháu thương thức cảnh rục rờ chốn phiên ba, hay là nên ẩn núp luôn trong chỗ rừng núi này mà hưởng cảnh thú thiên nhiên, tuy im lìm, hãm hút, nhưng khỏe trí an thân, khỏi cạnh tranh, khỏi ganh ghét, khỏi nghe tiếng thị phi, khỏi mắc vòng tục lụy. Đi hay là ở, vấn đề chỉ bao nhiêu đó mà thôi, mà ông suy nghĩ hoài, không giải quyết được.

Còn Xuân Sơn với Thu Thủy ngày nay ra mé biển ngồi cũng vì vấn đề đó mà hai trẻ cứ bàng hoàng trong trí. Sơn cứ hỏi thăm trong trí vậy chớ có nên đi lên Sài Gòn cho biết cha rồi ở với cha hay không, còn Thủy cứ lo ngại sợ Sơn bỏ mình mà đi thì mình bơ vơ rồi buồn rầu chịu không nổi.

Gần nửa chiều, Diệp biểu về đặng lo cơm nước. Diệp xách giỏ cá đi trước, Hai trẻ vác cần câu đi theo sau.

Thu Thủy nói với Xuân Sơn:

- Thuở nay em tưởng Hai đưa mình đều không có cha. Té ra bây giờ anh có cha, thiệt anh có phước hơn em quá.
- Có phước hay không, làm sao mà biết được. Em chưa thấy ông cha đó, em chưa hiểu ông muốn cái gì, sao em dám gọi là có phước?
- Dầu ông muốn cái gì, ông cũng là cha. Ông tìm kiếm ngoại, ông hỏi thăm má với anh, ông cậy quan Quận đưa hết về Sài Gòn cho ông. Mấy điều ấy đủ chỉ ông yêu anh, chớ nếu không yêu thì ông nói tới làm chi?
- Có khi người ta tìm kiếm là tại cần dùng chớ không phải tại thương yêu. vậy chớ thuở nay không có cha, hai đứa mình vô phước lắm hay sao? Mình cũng vui sướng, cũng có phước vậy, cần gì phải có cha?
- Nói vậy thiệt anh không chịu đi hay sao?
- Đi hết cả nhà thì qua mới chịu đi.
- Anh yêu em như vậy thì em mừng lắm, đừng bỏ em mà đi nghe hôn. Hôm trước anh bỏ anh đi với ngoại lên Chóp Chài có một ngày mà em buồn, em muốn chết. nếu anh bỏ em mà về Sài Gòn chắc em sống không được.
- Qua bỏ em sao được, không có em thì đời sống của qua có ý nghĩa gì đâu.

Thu Thủy nghe như vậy thì liền nắm tay Xuân Sơn mà nói nhỏ nhỏ: „Cám ơn! Em mừng lắm”.

Về tới nhà, Diệp lo cạo rửa cá mà kho. Thu Thủy phụ nấu cơm, Xuân Sơn đi kiếm ông ngoại rồi ông cháu đi vô nhà.

Ăn cơm rồi cả nhà cũng ra ngồi dưới gốc cây nói chuyện với nhau như bữa trước. Mà câu chuyện cũng chẳng có chi khác hơn là bàn tính coi phải trả lời với quan Quận cách nào. Nên chịu đi về Sài Gòn hay từ chối? Ông Hai Cường hỏi thử từng người dọ ý. Mỗi người đều có một ý kiến riêng. Mến tiếc hạnh phúc thiên nhiên của Tạo Hóa sắp đặt cho mình quen hưởng 16 năm rồi, sống giữa cảnh đầm ấm, thân yêu, an vui, thông thả, nên không ham thứ hạnh phúc rực rỡ mà phải rần rộ tranh đua, liệu lo giành giật bởi vậy không ai hăng hái muốn bỏ Phú Quốc mà về Sài Gòn, điều đó thì mỗi người đồng ý. Nhưng không muốn đi thì mỗi người viện một lý riêng không giống nhau.

Cô Lê nói cô đã chán nản về cuộc tình duyên, tình đã cạn, chí đã mòn, bởi vậy cô muốn thủ phận an nhàn chớ không muốn vượt bực rồi không có đủ tài đức với khả năng cho xứng với địa vị. Vì vậy nên cô không muốn đi đâu nữa hết, quyết sống luôn ngoài hòn Phú Quốc đặng vui với trời biển, bạn với núi rừng, tuy hăm hút song thánh thơi, khỏi nghe những tiếng thị phi, khỏi sa vào vòng ganh ghét. Về phận Xuân Sơn nó là máu thịt của Khải Quang, cô là mẹ cô không phép vị kỷ mà đoạn tình nghĩa cha con của nó. Vậy cô phải để nó thông thả mà liệu định về sự đi ở, nó định lẽ nào tự ý nó, cô không xúi mà cũng không cản. Nhưng nó bỏ cô mà theo cha, tự nhiên cô buồn, vì nó cũng là máu thịt của cô, lại công cô mang nặng đẻ đau, rồi còn dưỡng nuôi dạy dỗ, hôm nay lia con, cô còn gì mà vui nữa.

Cô Thiên Hương, thì nói lúc cô bị hoạn nạn thấy tứ bề tối tăm mù mịt, không biết đường mà đi; may gặp ông Hai nhận cô làm con, cô Lê nhận cô làm chị, từ ấy đến nay, mặc dầu không phải là bà con dòng họ, mà chung sống với nhau rồi, cô yêu ông Hai như cha, yêu cô Lê như em, yêu như ruột thịt. Nếu ngày mai phải phân rẽ thì tự nhiên cô buồn.

Nhưng buồn cô cũng rán mà chịu, chớ cô không nỡ bịn rịn mà cản trở bước tấn thủ của mẹ con cô Lê, mẹ được sum họp với chồng, con được **thả thả** với cha, mẹ con vui hưởng thú hạnh phúc gia đình đặng bù trừ 16 năm biệt ly đau khổ. Nếu ông Hai dặt hết mẹ con Lê trở về Sài Gòn thì cô Thiên Hương xin để cho mẹ con cô ở luôn ngoài hòn; dầu buồn phân rẽ mà cô được tiếp tục an hưởng cảnh thú thiên nhiên âm thầm, vắng vẻ, chớ cô đã lổi lầm ngang ngược, đã bị cha mẹ từ bỏ, bị anh chị không nhìn nữa, cô còn gia đình đâu mà trở về quê quán. Nhon dịp này

cô Thiên Hương nói ngay cho ông Hai hay, nói trước mặt Xuân Sơn, Thu Thủy, rằng từ ngày cô sanh con gái thì cô LÊ với cô đã có thâm ước với nhau mà chung nuôi dạy Hai trẻ đặng chừng chúng nó không lớn thì cho chúng nó phối hiệp vợ chồng. Hôm nọ thấy tình Hai trẻ dan díu với nhau quá nên muốn thực thiện lời nguyện ước. nhưng nghĩ vì Hai trẻ còn nhỏ tuổi, chưa đủ trí khôn mà làm cha làm mẹ, nên chị em đều thoả thuận chờ một vài năm nữa cho Hai trẻ khôn lớn rồi sẽ cho phối hiệp vợ chồng. Hôm nay tình cờ Xuân Sơn có cha, mà cha lại giàu sang. Nếu Xuân Sơn nhìn cha, thì cha sẽ có quyền quyết định đôi bạn, chớ mẹ không được tự chuyện. Vì thấy từ chiều hôm qua, Hai trẻ có sắc buồn lo, Xuân Sơn dự dự là tại không muốn rời Thu Thủy, còn Thu Thủy lơ lửng là sợ Xuân Sơn bỏ đi. Vậy cô phải nói ngay ra giữa đây rằng theo ý cô thì Xuân Sơn nên về Sài Gòn mà nhìn cha vài năm cho khôn lớn rồi nếu không quên tình xưa, nghĩa cũ thì sẽ thừa cho cha biết cuộc tình duyên đã hứa hẹn, chừng đó sẽ tính việc tơ tóc trăm năm. Tuy phân cách nhau, song mẹ con cô cũng vẫn ở đây mà chờ, chớ không mất đâu mà ngại.

Ông Hai Cường hỏi ý Xuân Sơn thì chàng cứ nói y như bữa trước, nếu cả nhà đều đi hết với chàng thì chàng mới chịu đi, chớ chàng không chịu đi mà bỏ một người nào ở lại.

Ông lại các cố hỏi luôn ý của Thu Thủy thì nàng ngồi lặng thinh không chịu nói, song liếc mắt ngó Xuân Sơn lộ sắc buồn.

Thăm dò ý kiến đủ hết rồi, ông Hai Cường mới nói: „trót 16 năm nay, hai con với chú đồng tâm đồng chí xa lánh chốn phiền ba rộn rục, vui sống cùng nhau với thành thiết thân yêu, hòa thuận giữa cảnh thú thiên nhiên an tịnh này. Tuy hăm hút âm thầm, song chú lấy làm mừng mà nhận thấy hai con không than phiền cực khổ. Trái lại hai con đều yêu mến cảnh đời thiên nhiên, cho đó là hạnh phúc của Tạo Hóa dành để cho Hai con. Thiết chú mỗi năm mỗi già thêm, sức khoẻ lằn lằn phải giảm bớt. Nhưng chú vui sướng trông thấy Xuân Sơn với Thu Thủy càng ngày càng thêm lớn, lại cũng như mình, hai đứa nó cũng vui sống cảnh thú thiên nhiên này, không ham lợi danh, không ưa so sánh. Vì vậy nên chú không lo ngại về tương lai. nếu chú già chú chết thì hai đứa nhỏ sẽ thay thế cho chú mà duy trì hạnh phúc chung. Hai con không đến nỗi cực khổ mà sợ. Nào dè việc xưa tưởng như đã vùi lấp, lại cũng tưởng biển rộng giúp ngăn ngừa, tình cờ mình không nhắc nhở mà nó lặn mò bò ra tới đây phá rối cảnh đời ấm êm vui vẻ của mình như vậy. Trót đêm hôm rồi hôm nay nữa, chú suy nghĩ hết sức kỹ lưỡng. Bọn ham danh lợi hễ nghe người giàu sang kêu gọi thì họ dạ dạ co giò chạy theo liền, họ có cần gì phải suy nghĩ. Tại mình ham hạnh phúc thiên nhiên, mình cho hạnh phúc đó bền vững lâu dài, còn mình chê hạnh phúc rục rờ, mình cho hạnh phúc đó xây dựng trên tham lam gian dối nên dễ sụp đổ, bởi vậy mình mới nhọc lòng rỗi trí. Vấn đề gồm có hai lẽ: phải trở về Sài Gòn hay là phải ở luôn ngoài Phú Quốc. Hai lẽ đều giành phần phải hết, mà bên nào cũng có lý vững chắc như nhau, không bên nào hơn, bên nào thua. Nhưng ở đây là mình vì mình, bởi vì mình muốn thanh thoi vui vẻ cho phận mình, còn trở về là mình vì người, bởi vì mình làm theo ý người muốn.

Cô Lê chận nói: „Mình kể phận mình, chớ lo cho người làm chi chú. Nếu mình vì người, thì mình sống cho người, họ đặt đâu mình phải ngồi đó, mất hết thông thả, thì có vui sướng chi đâu mà sống”.

Ông Hai Cường cười mà nói: „Đã biết mình xa lánh người đời để tìm với cảnh đời thiên nhiên là cảnh đời đặc biệt ít ai muốn thì mình lo cho phận mình chẳng kể thiên hạ; nhưng hoàn cảnh của mình khác, mình không thể không kể đến người con à. Để chú nói cho con nghe. Hôm qua chú đã có tỏ thiết chú đón gặp Khải Quang năm xưa cho con hiểu rồi. Người đó không phải bợm giàu sang hiếu sắc, dụ dỗ con gái nhà nghèo làm cho ô danh xủ tiết rồi hất bỏ. Người ăn ở có hậu, bây giờ chú mới thấy rõ. Khi người trao cho chú một ngàn đồng bạc năn nỉ cậy chú đem ra Phú Quốc ở làm ăn mà nuôi giùm con, chừng con sanh rồi chú cũng nuôi giùm luôn đứa nhỏ nữa. chú thấy người vì hiếu mà phải khinh tình chớ không phải bội bạc nên chú bắt nẫn, không nỡ báo oán gây thù. Người có căn dặn gặp việc chi tắc trở hay là làm ăn thiếu hụt cứ viết thơ cho

người hay đặng người gởi tiền bạc thêm mà châu cấp cho mẹ con của con luôn luôn được no ấm. Hồi đó chú tưởng lời căn dặn đó là lời phỉnh phờ; lỡ gần gũi cho con có thai rồi bị cha mẹ rầy rà không trọn tình với con được, phải cho một ngàn như đền bồi trình tiết của con. Dặn gởi thơ và hứa châu cấp thêm là nói cho chú mát ruột mà xuôi thuận cho êm vậy thôi, chớ không có nghĩa gì, bởi vậy chú không thêm cần cố tới. Bây giờ mới hay mười mấy năm nay Khải Quang có viết thơ cậy tìm chú nhiều lần, lần này còn cậy hể tìm được thì ra tiền cho chú đem hết mẹ con của con trở về Sài Gòn cho người. Té ra lời căn dặn là lời thành thiệt do thâm tâm mà ra, chớ không phải lời phỉnh phờ ở khoe môi chót lưỡi. Khi con sanh Xuân Sơn chú không gởi thơ cho người hay, chú đã thất ước với người. Người gởi con cậy chú nuôi giùm, bây giờ người đòi lại, chú nói làm sao mà không trả được. con tính thử coi”.

Cô Lê không trả lời.

Ông Hai Cường nói tiếp: „Thuở nay bà con mình cứ khoe khoang mình vui sống trong đạo thiên nhiên. Tình cha con với nghĩa vợ chồng là đạo thiên nhiên chớ gì. Nếu chú cấm cản không cho con về cho gần chồng, không cho Xuân Sơn về cho biết cha, thì chú đã lổi hứa hẹn, mất lòng tin cậy của người, mà chú còn trái với đạo thiên nhiên, té ra xưa nay chú giả dối với đấng Tạo Hóa, không thể được. Tuy gốc chú ở trong chỗ bản hàn đê tiện mà ra, song chú biết giữ trung tín, chú ham thờ liêm sĩ. Theo ý chú, thì chú muốn đem con trở về Sài Gòn chú giao lại cho Khải Quang cho tròn nhiệm vụ của chú, rồi con chịu ở với người hay không thì Hai đảng tính với nhau, chú không biết tới nữa”.

Cô Lê vụt nói: „ý! Không được đâu chú. Con xin ở luôn đây với chị Thiên Hương, con không chịu về Sài Gòn đâu”.

Ông Hai Cường cứ bình tĩnh nói tiếp: „còn Xuân Sơn cũng vậy. Theo lời ước hẹn của người mà cũng theo lý thiên nhiên của Tạo Hóa, ngoại phải đưa con vô Sài Gòn cho cha con biết nhau rồi con muốn ở với cha hay là trở về đây mà ở với ngoại thì tự ý con hoặc do cha con liệu định chớ không lẽ ngoại giành con ở luôn ngoài này với ngoại. Tuy không có giấy tờ chứng minh nghĩa cha con, song ngoại biết thì đủ cần gì tờ giấy”.

Xuân Sơn châu mày mà nói: „Mẹ con không đi thì con đi làm chi. Con đã nói phải đi hết con mới chịu đi”.

Ông Hai Cường than: „Ai cũng cự nự không chịu đi, rồi tôi phải trả lời với quan Quận làm sao đây!”

Cô Thiên Hương mới nói: „Xin chú chậm chậm, khoan trả lời. Để ít bữa cho yên trí rồi sẽ bàn tính lại.”

Ông Hai Cường cười mà nói: ”Bài toán coi rẻ ợt, té ra mắc quá, cả nhà tính không ra. Hồi mới hay kiếm chú thì chú đã nghi rồi, nghi cảnh đời êm ấm an vui của nhà mình sẽ lay chuyển. Thiệt quả chú nghĩ không sai. Tuy vậy mà đừng buồn. Mình sống giữa cảnh đời thiên nhiên thì phải đặt tất cả đức tính vào lý thiên nhiên của Tạo Hoá. Nên hự, còn mất đều do ý Trời, dầu sao cũng đừng buồn, đừng sợ chi hết. việc trả lời với quan Quận để năm mười bữa nữa cũng được, không gấp gì”.

Trưa bữa sau, tình cờ sư huynh An Viên trên núi Chóp Chài ghé thăm. Ông Hai Cường mừng rỡ mời ngồi. Sư huynh hể ghé thăm thì hay giảng dạy việc đời, bởi vậy hai cô với hai trẻ ra chào rồi xúm ngồi bên ván đặng nghe sư huynh nói chuyện.

Ông Hai Cường nói trong nhà mới xảy ra một việc rắc rối quá. May có sư xuống đây để cậy sư chỉ giùm coi phải liệu lẽ nào. Sư huynh hỏi có việc chi, ông Hai bèn kể sơ cuộc tình duyên lỡ dở hồi trước giữa Khải Quang và cô Lê lại cho sư huynh hiểu, rồi ông thuật qua chuyện quan Quận mới đòi hầu mà cho biết sự Khải Quang cậy kiếm và dạy ông đưa giùm mẹ con cô Lê trở về Sài Gòn.

Thuật xong rồi, ông Hai Cường mới than: „Cố hai lẽ: nên trở về Sài Gòn hay là nên ở luôn ngoài này. Cả nhà đều muốn ở luôn ngoài này. Lê thì không nỡ dứt tình chị em với Thiên Hương mà đi, còn Xuân Sơn vì bận bịu tình của Thu Thủy nên cũng không chịu cách mặt mẹ con Thu Thủy. Mẹ con Thu Thủy không dính dấp gì với Khải Quang, lại trước đã lỗi đạo nhà nên không đi theo được. Riêng về phần tôi, thì tôi đã có lời ước với Khải Quang, nên thế nào tôi cũng phải đem mẹ con của Lê về Sài Gòn mà trả vợ cho chồng, giao con cho cha cho tròn nhiệm vụ rồi mẹ con của Lê muốn ở luôn trên hay là muốn về ngoài này tự ý chúng nó. Ngặt mẹ con nó không chịu đi, nên không biết phải trả lời thế nào cho xuôi. Tôi bối rối là tại chỗ đó, tại không biết liệu lẽ nào cho khỏi lỗi lời ước hẹn.

Sư huynh suy nghĩ rồi hỏi:

- Hồi trước ông có giao kết với ông Khải Quang ông dắt cô Lê đi xa, rồi chừng nào người muốn đem về thì ông phải dắt về mà trả hay sao?
- Không có giao rành như vậy. Khải Quang đưa tiền bạc cậy đem Lê ra ngoài này ở làm ăn mà nuôi Lê, chừng Lê sanh thì nuôi luôn giùm đứa nhỏ, coi thiếu hụt thì gọi thợ rồi người sẽ gọi tiền bạc thêm mà châu cấp cho no ấm vậy thôi.
- Vậy thì ông có ước hẹn phải đem mẹ con cô Lê trở về đâu mà sợ thất ước. May cô Lê không chịu cái giá, chớ nếu cô có chồng khác rồi ông cũng biểu phải bỏ đặng đem trở về mà trả cho chồng trước hay sao. Mà theo lời ông nói thì Khải Quang bây giờ giàu sang tốt bụng. Tại sao cô Lê không muốn gần người đó nữa. Tại sao Xuân Sơn không muốn sum hiệp với cha ?
- Mẹ con nó nói 16 năm nay sống giữa cảnh thú thiên nhiên, tuy hăm hút âm thầm song vui vẻ, thanh thoi, an hưởng hạnh phúc của Tạo Hoá dành để, nên đã quen mùi hạnh phúc đó rồi, không còn muốn hưởng hạnh phúc nào khác.
- Mẹ con cô Lê nói như vậy là phải. Ông còn muốn đưa về Sai Gon làm chi?
- Cho chúng nó nếm thử mùi hạnh phúc khác thử coi chúng nó có thành thiệt yêu hạnh phúc thiên nhiên hay không!
- Hừ! Ông làm chi vậy? Năm nọ nói chuyện với nhau, chúng ta đã nhìn nhận ở đời có hai thứ hạnh phúc. Trước hết là hạnh phúc thiên nhiên của Tạo Hóa sắp đặt để cho con người hưởng. Thứ hạnh phúc này âm thầm, êm ấm, an ổn, thanh thoi, không làm cho con người phải chộn rộn tranh đua, phải chen lấn giành giật, phải gây thù oán, phải lo đêm ngày. Thứ hạnh phúc này có sẵn, mà lại bền vững đời đời, khỏi thất công xây dựng, mà cũng khỏi lo sợ sụp đổ. Thế mà ít người biết tìm mà hưởng. Còn một thứ hạnh phúc nữa là hạnh phúc nhơn tạo, vì nó do lòng ham muốn của con người tạo ra. Có người muốn lấy đạo đức, nhơn nghĩa mà gây hạnh phúc, nghĩa là muốn làm phước, làm lành cho lòng dạ nhẹ nhàng, cho lương tâm thơi thoải. Số người biết gây hạnh phúc như vậy thì ít lắm, cả trăm, cả ngàn người đếm được một người đó là may. Ở đời đại đa số họ xây dựng hạnh phúc trên đồng bạc tiền, trên mồ hôi, nước mắt xương máu, tóc tang của kẻ khác, mà họ say mê mê mệt, rồi họ sợ chúng ganh ghét, giật giành, nên đêm ngày phải lo giữ gìn, phải chống cự đầu này, bợ đỡ đầu nọ, bởi vậy hạnh phúc của họ rục rở tung bưng, ồ ạt rần rộ, mà chẳng bao lâu rồi sụp đổ, tiêu tan, họ chưa được hưởng an vui chút nào hết. Ấy vậy mẹ con cô Lê muốn an hưởng hạnh phúc thiên nhiên là phải, ông còn muốn cho nếm thử hạnh phúc nhơn tạo làm chi? Và hạnh phúc nhơn tạo có rục rở nên nó hay hấp dẫn làm cho lòng người dễ say mê. Mẹ con cô Lê đã đứng trên chỗ cao ráo nên sạch sẽ rồi, sao ông còn tính đem đến mé vũng sinh lây mà làm cho phải lem luốc.
- Tôi với Lê và Thiên Hương đã cố nếm mùi đời, chúng tôi chán, nên bây giờ vui hưởng hạnh phúc thiên nhiên là phải. Còn Xuân Sơn với Thu Thủy từ ngày sanh ra

chưa biết mùi đời là cái gì. Vậy để cho chúng nó nếm mùi đời chút đỉnh cho chúng nó hiểu cao thấp chớ.

- Tôi sợ e ông đem chúng nó đến mé vũng rồi chúng nó té xuống sinh lây tội nghiệp chúng nó chớ. Mà mùi đời có đủ thứ, ông muốn cho Xuân Sơn nếm thứ nào?
- Trước hết nếm mùi sang trọng.
- À!... Tôi nhớ có một nhà nho đời xưa nói muốn ăn cho ngon cứ để quá bữa cho bụng đói rồi ăn cơm với rau cải cũng ngon như ăn với thịt cá. Đi bộ mà trong trí thanh thoi thì sướng hơn đi xe mà trong trí lo sợ. Người vô tội là người sang trọng. Xuân Sơn chưa hề phạm tội lỗi gì hết tức thì cháu là người sang trọng chánh hiệu. Ông còn muốn cháu sang trọng thế nào nữa! Các cách sang trọng khác là sang trọng giả, sang trọng bề ngoài, nếu lấy kiếng mà rọi vào lương tâm thì thấy tội lỗi đầy đầy, thứ sang trọng đó có quý báu gì mà ông muốn cho cháu tập.
- Thôi thì cho nó nếm mùi giàu có, cho nó có tiền bạc nhiều, muốn thứ gì có thứ nấy, vui sướng ngổa nguê không thiếu vật chi hết.
- Nếu ông muốn cho cháu vui sướng ngổa nguê, muốn thứ gì cũng có sẵn, khỏi cực nhọc hay ham muốn chi hết, thì cháu sẽ hóa ra người vô dụng. Vậy chớ ông không cảm thấy phải có mệt thì nghỉ mới biết vui, biết thỏa mãn, phải có đói thì ăn mới biết vui biết ngon, phải có khát thì mới vui biết đã khát hay sao! Về tình yêu cũng vậy; mình muốn vui mà được thương người hay là được người thương, thì trước hết mình phải rán đề nén tình yêu, rán chịu đau khổ ngóng trông chờ đợi, chừng được thỏa mãn mình mới biết vui. Những người giàu có, họ muốn thứ gì cũng có sẵn, thì họ có được thương thức mấy cách vui sướng trông mong đó đâu. Có sẵn mà ăn hoài sẽ chán, có sẵn mà vui hoài rồi sẽ buồn. Dầu có cuộc vui lớn cho mấy đi nữa họ cũng không ham, rồi họ chê bai hân hủi mà sanh tật khinh ngạo. Nhà giàu họ sống giữa cảnh vui sướng luôn luôn, hễ gặp một chút gì buồn hay cực thì chịu không nổi. Còn nhà nghèo họ quen sống giữa cảnh buồn bực, nếu được một chút nào vui sướng thì họ khoái lạc vô cùng. Tạo hóa cân phân công bình lắm. Nhà giàu cái gì cũng có đủ hết nên hết biết ham muốn, mà cái gì họ cũng sợ hết, nên phải lo đêm lo ngày. Còn nhà nghèo không có cái gì mà họ biết sợ, nhưng cái gì cũng mong muốn. Hai cảnh đời đều khó chịu hết cả Hai, giàu hay nghèo cũng vậy. Thế thì sống với cảnh thú thiên nhiên của tạo hóa, không sợ mà cũng không muốn gì hết, há chẳng vui sướng hay sao mà nghĩ tới cảnh giàu sang!”

Ai nấy đều ngó nhau, không nói gì được hết.

Sư huynh An Viên đứng dậy nói về sớm, sợ tối, đường khó đi, rồi sư lấy cây gậy cào từ mà đi. Ông Hai Cường đưa khách tới mé rừng rồi ông trở vô nhà mà nói: „Vậy thì sáng mai chú ra trả lời với quan Quận cho rồi. Chú nói đi không được, vì không ai chịu về Sài Gòn hết”.

Cô Thiên Hương khuyên ông kiểm lý mà nói cho êm vì Khải Quang có hảo ý, không nên làm cho người buồn.

Ông Hai Cường gật đầu rồi ông đi ra ngoài vườn xách nước tưới cây.

^

8- KÈ Ở NGƯỜI ĐI

Sau mấy ngày bàng hoàng lo ngại, cảnh đời sống trong cái trảng nhỏ ở ngang Giếng Tiên đã trở lại ấm êm vui vẻ như xưa.

Ông Hai Cường hôm nọ ra bảm cho quan Quận hay rằng khi ra đây được ít ngày cô Lê gặp Thiên Hương cũng gốc gác ở trong Sài Gòn và cũng đồng bị nạn ái tình mà xiêu lạc ra hòn, hai cô kết nghĩa chị em mà chung sống với nhau 16 năm trời, cô Lê không nỡ bỏ bạn bơ vợ ngoài này mà đi về được. Lại thêm Xuân Sơn, con trai của Lê, với Thu Thủy, con gái của cô Thiên Hương từ khi mới lọt lòng thì Hai trẻ được săn sóc chung, bởi vậy hai đứa yêu nhau như ruột rà. Xuân Sơn cũng không đành rời em mà đi đâu hết. Ông Hai cậy quan Quận làm ơn viết thư trả lời cho ông Khải Quang hiểu rõ tình cảnh khó khăn như vậy chớ không phải ông có ý không chịu làm vui lòng Khải Quang. Quan Quận lấy giấy biên mấy lời của ông Hai nói rồi biểu ông về hứa quan sẽ viết thư mà chuyển đạt lời ấy cho bạn hiểu.

Trót gần một tháng biển lặng trời trong, cây trái xanh tươi, lòng người vui vẻ. Trong nhà ai cũng khỏe khoắn, duy có cô Lê nhức đầu nóng lạnh luôn mấy bữa, ăn ngủ không được, nên cô ốm rồi sắc mặt nhàu nhè.

Một buổi sớm mai, chú nhơn viên của làng vô kiếm Hai Cường hôm tháng trước, chú trở về mà lần này còn dắt theo một ông mặc âu phục đằng hoàng, tuổi lồi 45-50. Chú để ông ấy đứng ngoài sân, chú vô nhà cho ông Hai hay quan Quận dạy đưa ông khách ở Sài Gòn vô thăm ông.

Ông Hai lật đật lấy áo bận mà tiếp khách. Cô Lê đương đắp mền nằm trên ván có cô Thiên Hương ngồi một bên. Hai cô nghe nói có khách Sài Gòn vô thăm, Hai cô đều biến sắc, tưởng Khải Quang ra kiếm. Cô Lê liền tót mền ngồi dậy. Xuân Sơn với Thu Thủy ở phía sau nhà, thấy có khách lạ nên dắt vô nghe coi có việc chi.

Ông Hai ra chào khách và mời khách vô. Ông khách dạy chú nhơn viên của làng ở ngoài kiếm chỗ ngồi chơi, chớ ông nói chuyện rồi sẽ rước ông về.

Khách bước vô giở nón chào Hai cô. Hai cô đáp lễ. Cô Lê nhìn không phải Khải Quang thì cô nhẹ bụng. Ông này lớn tuổi hơn, trán cao, đầu sói, bộ tướng vui vẻ đằng hoàng. Chủ khách ngồi rồi ông mới nói: „Tôi ở trong Sài Gòn, vì bận làm việc lâu năm mệt mỏi nên tôi được giấy phép cho nghỉ 29 ngày ra đây hóng gió biển. Tôi giúp việc cho ông Lê Khải Quang, nên nhơn dịp ông cậy tôi kiếm thăm ông Hai Cường với cháu ông tên cô Lê. Xin lỗi phải ông là ông Hai cường không?

Ông Hai nói phải. Hỏi cháu ông là ai thì ông chỉ cô Lê và chỉ luôn Xuân Sơn là con của cô cho khách biết. Khách ngó mẹ con cô Lê rồi nói: „Ông Lê Khải Quang có vết thơ gởi gắm tôi cho quan Quận và xin cho tôi ở nhờ trong quận mà húng gió ít ngày. Ông cũng có gởi một cái thơ cho cô, cậy tôi đem giao giùm rồi chừng tôi trở về tôi rước giùm ông Hai với mấy cô mấy cháu về Sài Gòn cho tiện. Tôi ra tới hồi xế hôm qua. Tối ở tại quận và ở chừng mười bữa hoặc nửa tháng rồi tôi mới về. Vậy ông Hai với cô có đủ thì giờ sắp đặt đặng về. Như muốn đi sớm hơn, hoặc có việc chi phải đi trễ hơn cũng được, đi sớm thì tôi về sớm, đi trễ thì tôi chờ”.

Ông khách móc trong túi lấy ra một phong thơ lớn đem lại đưa tới tay cô Lê mà nói: „Tôi ở tại quận, ông Hai với cô có cần dùng nói với tôi việc chi thì ra đó có tôi. Lại năm ba bữa tôi sẽ vô đây chơi một lần, đợi tôi vô rồi sẽ nói cũng được”.

Ông khách trở lại ngồi với ông Hai, hỏi ông ra ngoài này được bao lâu rồi, khen chỗ ở thanh tịnh, lại khen vườn lập tốt quá. Ông nói chuyện một hồi rồi để cho cô Lê thông thả đọc thơ nên ông cáo từ đặng trở về quận mà nghĩ, hẹn trong vài bữa ông sẽ vô chơi nữa.

Ông Hai Cường ra kêu chú nhơn viên của làng đưa khách đi rồi ông muốn biết liền coi Khải Quang gởi thơ nói chuyện gì, nên ông trở vô biểu cô Lê xé bao thơ mà đọc cho ông nghe.

Cô Lê nói thơ viết dài lắm hay sao mà bao lớn lại nặng quá. Cô đưa cho Xuân Sơn biểu ngồi một bên cô mà đọc đặng bà con nghe chung. Thu Thủy theo ngồi sau lưng Xuân Sơn. Ông Hai cũng qua bên bộ ván mà ngồi gần đặng nghe cho rõ.

Xuân Sơn ngồi giữa, cả nhà ngồi bao chung quanh. Chàng mở ra thì có một bức thơ với một ghim giấy bạc. Chàng trao ghim giấy bạc cho mẹ rồi đọc thơ như vậy:

Cùng bạn chung tình,

*Em ôi! tưởng là đời của qua hư hỏng, qua không dè qua còn được hưởng phúc như vậy!
Tiếp được thơ thứ nhất của quan Quận cho hay đã tìm được chú Hai với em rồi, cả Hai người
đều an vui khỏe mạnh, mà em lại sanh được con trai năm nay đã 16 tuổi. Qua vui mừng hết sức.
qua liền viết thơ cậy quan Quận lập thể đưa giùm chú Hai với mẹ con em về Sài Gòn mau mau,
không có chi mà phải suy nghĩ hay bàn tính.*

*Có lẽ thơ của qua chưa ra tới Phú Quốc thì qua lại tiếp được thơ thứ nhì của quan Quận nói
rằng em với Xuân Sơn đều không nỡ bỏ mẹ con cô Thiên Hương mà đi về.*

*Qua bối rối lại nóng nảy quá chịu không được. Đường xá xa xôi, giao thông bất tiện. Thơ từ đi
lâu, lại nói không cặn lời. Qua mới xin cho ông Phán Cao là người tâm phúc của qua, nghỉ phép
29 ngày, và cậy ông đem thơ này ra Phú Quốc, thuật hết việc nhà của qua cho em với chú Hai
nghe, rồi xin rước hết về Sài Gòn, rước luôn mẹ con cô Thiên Hương nữa.*

*Lòng dạ của qua trước sau cũng vậy. Còn bạn của em tức thị bạn của qua. Vậy xin em đừng á
ngại chi hết, cứ thâu xếp đặng đem nhau về cho mau. Qua trông đợi em lắm, trông đợi đặng
thường thức cái thú vợ chồng, cha con sum hiệp một nhà, để bù trừ nỗi khổ 16 năm ly biệt của
đôi ta.*

*Trước kia vì nặng hiếu nên qua phải nhẹ tình. Bây giờ chữ hiếu đã vẹn toàn, thì chữ tình hết trở
ngại.*

*Qua có giao riêng cho ông Phán Cao một số tiền đủ làm lộ phí mà rước em. Qua gửi một ngàn
đồng bạc cho em theo thơ này để em có thiếu đủ ai thì trả cho người ta. Nếu em lỡ có nhà cửa thì
em kêu họ mà cho hoặc bỏ hoang, đừng thềm tiếc.*

Ông Phán Cao đi thì qua trông đợi em đêm ngày, vậy xin em về cho mau.

người bạn chung tình không bao giờ quên em,

LÊ KHAI QUANG

Ông Hai Cường nghe đọc dứt rồi ông vùng đứng dậy mà nói: „Rõ ràng có phải là bọm bọm
bạc xỏ lá đầu. Người ta biết giữ tròn chung thủy. Nếu mình sống vì mình chớ không chịu vì
người thì mình hóa ra là người bội bạc, không biết tình nghĩa hay sao? Khổ dữ a! Tính làm sao
bây giờ!”

Thu Thủy lấy bức thơ cầm ra cửa đứng mà coi lại, Xuân Sơn đi theo đứng kề vai mà xem
chung nữa.

Cô Thiên Hương nói: „Viết thơ không dùng lời âu yếm, không theo điệu thơ tình, chỉ lấy
sự thiệt mà nói, vậy mới thấy rõ tình trung thành chơn chính. Mẹ con Xuân Sơn thế nào cũng
phải về, chớ thối thoát sao phải”.

Cô Lê nói: „Em đương bệnh đi xa sao được. Mà em đi thì chị cũng phải đi với em”.

Cô Thiên Hương nói: „Tuy ông Khải Quang biểu mẹ con chị cũng phải đi, song phận chị
khác, nên chị cần phải suy nghĩ lại. Còn chú Hai, chú cũng phải đi theo mẹ con Xuân Sơn về
trông mà ở chớ”.

Ông Hai Cường tư lự rồi đáp: „Chú nghĩ lại chú về trông mà làm giống gì, chú đã già rồi,
lại không có vợ con. Mẹ con Xuân Sơn đã được Khải Quang lãnh mà bảo bọc, thì chú rảnh tay
hết lo nữa. Chú tưởng chú nên ở luôn ngoài này sống giữa cảnh thiên nhiên, an hưởng thú nhàn
lạc, ngoài vòng trần tục, bạn với nước non, thì khỏe hơn nhiều. Hơn nữa lập cái vườn này công
lao của chú nhiều quá, chú không nỡ bỏ mà đi. Mẹ con Xuân Sơn có chịu về thì đi theo ông Phán

Cao đó được. Nếu muốn có đi nữa thì chú đưa vô giáp mặt Khải Quang, chú ở chơi ít bữa rồi chú trở ra ngoài này đặng chú săn sóc vườn tược của chú. Sau chú già, chú nằm giữa cảnh thiên nhiên này, mồ mả cũng được thanh cao”.

Cô Thiên Hương mừng và nói: „nếu chú ở đây thì con ở với chú, con lo cơm nước cho chú, chú cháu hủ hỉ với nhau, con vui lòng lắm”.

Cô Lê hỏi: „Còn Thu Thủy, chị tính làm sao?”

Cô Thiên Hương ngó Hai trẻ còn đứng coi thơ với nhau, cô mới nói: „Việc đó để tới hay mai chị sẽ bàn riêng với em và chú, không gấp gì.”

Ông Hai nói: „Trong thơ Khải Quang có nói ông Phán Cao sẽ thuật việc nhà của người cho mình nghe. Hồi nãy ông Phán hứa vài bữa sẽ trở vô đây chơi. Vậy đợi ông vô rồi chú hỏi coi người vợ giàu cha mẹ cưới cho người hồi trước đó bây giờ ở đâu và cha mẹ rầy rà buộc phải xa con Lê, mà sao người nói đã tròn chữ hiếu nên bây giờ đem mẹ con Xuân Sơn về cho vẹn chữ tình. Để hỏi lại cho rõ tình cảnh rồi mình mới nhứt định được”.

Nên đi hay nên ở, việc đó tuy chưa quyết định, song được thơ của Khải Quang thì cô Lê với cô Thiên Hương không buồn, mà ông Hai cũng không bối rối như hôm trước nữa. Còn Hai trẻ thấy trong thơ Khải Quang xin rước đi hết, tuy chúng nó không mừng song cũng hết lo nữa, vì chúng nó nghĩ dầu ở dầu đi nữa chúng nó cũng khỏi rẽ phân, miễn được sống chung với nhau một nhà thì vui, dầu ở đâu cũng được.

Cách một bữa, ông Phán Cao trở vô nữa. Đã biết đường rồi nên lần này ông không cần cậy người của làng dắt đi nữa. Ăn cơm trưa với quan Quận rồi ông bận áo sơ mi, quần sọt cho mát và gọn, tay lấy một cây gậy chống mà đi, tính đi đến chiều sẽ về.

Ông Hai Cường thuộc hạng bình dân. Nhờ ông đã dày dặn phong trần, nên ông lịch lãm hơn tình thế thái. Nghe đọc thơ của Khải Quang rồi lại được nghe ông Phán nói chuyện hể chừng nào mẹ con Xuân Sơn đi được thì ông về, sớm hay muộn cũng được, thì ông không nói ra nhưng ông dư biết ông Phán này mượn cớ nghỉ hứng gió, chớ kỳ thiệt ông là người tâm phúc lanh lợi của Khải Quang nên Khải Quang cậy đi thuyết khách mà dụ mẹ con Xuân Sơn về cho mau. Hôm qua ông Phán không vô là cố ý để cho chú cháu đọc thơ rồi bàn tính, thế nào bữa nay cũng vô lại mà khuyên dỗ, bởi vậy ăn cơm sớm rồi ông ra vô mà chờ.

Thiệt quả cách chẳng bao lâu, ông Phán Cao vô tới. Đã quen rồi nên ông đi ngay vô nhà, vui vẻ chào từng người. Ông lột nón bỏ trên bàn, dựng cây gậy dựa vách, rồi kéo ghế mà ngồi, không đợi chủ nhà mời. Ông bắt đầu nói hôm kia ông vô thấy cô Lê trùm mền, vóc ốm, nước da mét, ông chắc cô bị rét, vì ở giữa rừng hay có bệnh đó, ông về hỏi quan Quận mà xin một chục ký ninh trao cho cô Lê uống. Ông móc túi lấy gói ký ninh trao cho cô và dặn mỗi ngày cô uống hai viên, sớm mời một viên, chiều một viên, ăn cơm rồi thì uống liền; uống vài bữa cho hết làm cũ rồi cô giảm bớt, mỗi bữa uống một viên, uống hết một chục viên đó thì rét dứt. Cô Lê cảm ơn.

Rồi ông kiếm chuyện đông dài mà nói, ông khen ngoài này phong cảnh đẹp, khí hậu tốt, có núi cao biển rộng nên đêm ngày mát mẻ loun luôn, lại có cá biển đủ thứ ăn ngon mà giá rẻ, còn có nước mắm nhỉ, có mắm nêm cá cơm ăn mê quá. Ra đến đây thấy phong thổ điều hòa, bề ăn uống sung sướng, hết muốn trở vô Sài Gòn. Hèn chi hồi trước ông chú ra chơi rồi ở luôn ngoài này nghĩ cũng phải lắm.

Ai nầy tưởng ông Phán muốn nhập đề, té ra ông vừa xáp vô rồi lại dang ra mà nói qua thỏ sản, nói việc trồng tiêu, nói việc lấy huyền, nói nghề chài lưới. Ông Hai Cường nóng nghe việc nhà Khải Quang, tính kéo ông Phán xáp vô lại nên ông nói:

- Thiệt hồi trước chú cháu tôi không biết phong thổ Phú Quốc là thế nào. Vì cậu Khải Quang hồi đó là hạng thanh niên tân tiên, cậu quyết thực hành cái thuyết tự do kết hôn, cậu thỏa thuận với con cháu tôi đây rồi Hai đảng làm vợ chồng với nhau. Chừng con cháu tôi có ghen, cha mẹ cậu Khải Quang sanh giặc bắt nhốt cậu ở nhà, rồi đi

cưới vợ cho cậu đầu trong Chợ Lớn. Anh chị tôi cũng không chịu cái thuyết tự do kết hôn đó nên đánh đuổi con cháu tôi. Tôi không theo cái thuyết nào hết, tôi có tật hay thương người lỡ bước chơi với, tôi không nỡ buộc cậu Khải Quang xung đột với mẹ cha mà mang chữ bất hiếu, tôi cũng không đành để cho con cháu tôi hổ thẹn ăn năn mà tự tử tầm bậy như nhiều cô gái khác. Tôi mới an ủi rồi đem cháu tôi ra đây mà xa lánh trần tục rộn ràng đặng an hưởng cảnh thú thiên nhiên trời biển. Mười mấy năm nay chú cháu an thân khỏe trí không muốn biết tới việc đời nữa. Cậu Khải Quang tính rước chú cháu tôi về làm chi? Cậu đã có vợ khác, vợ của cha mẹ cưới. Cha mẹ cậu lại không ưa con cháu tôi. Nếu chú cháu tôi về Sài Gòn thì gia đạo của cậu xào xáo, mà chú cháu tôi lại mất cái thú an vui với núi rừng trời biển này, về mà không đàng nào có lợi hết thì về làm chi?

- Tôi làm việc với ông Khải Quang mười bảy năm nay tôi biết rõ gia đạo của ông hết. Bây giờ đổi khác, chớ không phải như hồi trước. Cha mẹ ông thuộc bực phú hào có con học giỏi, xuất thân làm việc được ngồi địa vị có tương lai rực rỡ. Hai ông bà, nhứt là bà muốn kiếm chỗ giàu sang mà làm sui đặng đương môn đối hộ. Ý mấy người thủ cựu thì vậy đó nên ép buộc ông phải bỏ cô đây rồi đứng cưới con gái của một nhà phú thương trong Chợ Lớn cho ông. Vì trái tim của ông Khải Quang đã có người làm chủ rồi, bởi vậy cưới vợ về thì ông lãng lơ, lãng đạm. Tuy vợ của cha mẹ cưới ông không dám hân hỉ, song đối với vợ, ông không tình chi hết. Bà vợ tưởng mình giàu sang về nhà chồng sẽ được chồng yêu thương, chiều chuộng. Té ra ban đêm chồng cứ lo đọc sách, không dắt vợ đi chơi mà có đi thì đi ăn tiệc hoặc đi chơi với anh em, không chịu đem vợ theo. Ở trong tình cảnh ấy, bà vợ tự nhiên cũng không đan dít với chồng được. Bà thất vọng, nhưng cũng nán ở với chồng được ba năm. Sau bà chán nản quá, nên mượn cớ bệnh hoạn xin về ở với cha mẹ ít ngày đặng uống thuốc, rồi lần lần dang ra. Được một năm vợ chồng không khác. Sui gái sợ mang tiếng, mới ra xin với sui trai mà ly dị, chớ vợ chồng không có tình với nhau ấy là tại không phải căn duyên, thôi thì rời rã phút cho xong. Bà sui trai cự nự lắm, chớ Khải Quang với ông già thì sẵn lòng phân ly. Đàng gái muốn trạng sư vô đơn xin để. Tòa lập thế hòa giải, cả năm mà không được lên án cho phá hôn thú. Ấy vậy cuộc vợ chồng đương môn đối hộ của ông Khải Quang kéo dài trước sau có năm năm rồi rời rã mà may không có con lòng thòng. Bà già ông còn kiếm chỗ khác đặng làm sui nữa. Ông già không cho. Ông nói năm trước Khải Quang có kết tình với cô nào đó nghe nói đã có thai. Vậy thì nên đem cô ấy về đặng vợ chồng dầm ấm mà mình lại có sẵn cháu nội. Bà già nhứt định không chịu. Ông Khải Quang cũng nhứt định không cưới vợ khác. Ông thấy cha một bụng với ông nên viết thơ ra Phú Quốc cậy kiếm giùm. Ông tính rước về, ông muốn để ở riêng. Té ra kiếm không được. Ông Khải Quang cũng không chịu cưới vợ, quyết ở vậy mà chờ. Cách năm sáu năm sau, bà già mất, ông già nhắc Khải Quang rón tìm người cũ, nếu không có chồng thì rước về đặng coi sóc việc nhà. Khải Quang viết thơ cậy kiếm giùm nữa, mà kiếm cũng không ra. Năm nay may có người bạn học hồi trước đổi ra đây. Khải Quang mới viết thơ nói rõ rồi và cậy mượn người chịu khó đi hỏi từ nhà, đi khắp trong rừng, trong núi mà hỏi, nên tìm được đây. Ông cụ hay tin tìm được, cụ mừng quá. Nghe nói mười mấy năm cô không lấy chồng, cứ ở vậy mà nuôi con, lại được con trai năm nay đã 16 tuổi, thì quý lắm, bởi vậy ông cụ thôi thúc Khải Quang phải làm sao rước hết về cho mau. Tại vậy nên ông Khải Quang vì phận sự ràng buộc ông đi không được, ông mới cậy tôi đi thế, căn dặn tôi phải làm sao rước cho được, ở bao lâu thì ở, phải rước cho được thì mới về”.

Ông Hai Cường vui vẻ nói: „Tình của cậu Khải Quang dẻo dai bền bỉ quá! Mà có việc như vậy mấy ông mấy bà ở theo xưa họ mới thấy vợ chồng yêu nhau gia đình mới đầm ấm, chứ không phải như đương môn đối hộ. Làm cha mẹ, đâu có con trai hay con gái cũng vậy, hề biết con nó dành chỗ nào, mình dò hỏi nếu không phải là nhà trộm cướp hay hung dữ, hay ngang ngược thì mình cho cưới gả, không cần cao thấp hoặc nghèo giàu. Con mình nó có phước đức riêng của nó. Mà rủi ro nó yêu lầm, nó chọn sai nó chịu, mình khỏi bị nó phiền trách”.

Ông Phán Cao cũng cười mà nói: „Ông chú già mà trí ý theo thể hệ mới, thiệt đáng khen. Tôi kính phục ông chú rồi. Ông cụ ở trên cũng vậy. Cụ dễ dãi muốn chiều theo ý con. Duy có bà cụ hồi trước gặt gao, ăn ở theo xưa quá, làm cho đời của ông Khải Quang phải lạt lẽo buồn hiu hết mười mấy năm nay. Mà bây giờ tìm được đây, vậy cũng là may. Có lẽ Trời Phật thấy tình ông nặng nề bền vững nên động lòng phải cho ông sum hiệp với vợ con đặng ông vui thú gia đình trong khoảng đời sau, mà cũng cho ông cụ có cháu có cháu nội trong nhà đặng ông cụ vui vẻ với ngày già của cụ”.

Ông Phán hỏi cô Lê biết nhà của ông Khải Quang hay không. Cô Lê nói biết, nhà ở Cầu Kho.

Ông Phán mới nói tiếp: „Bây giờ Hai cha con cũng còn ở cái nhà lâu đó, song tu bỏ lại coi đẹp lắm. nhà rộng thênh thênh mà ông Khải Quang thì mắc đi làm việc không có ở nhà. Ông cụ thì ở trên lầu, bỏ từng dưới vắng hoe để cho bồi bếp coi chừng chứ không có ai ở. Mấy bà con về ở từng dưới, có ba bốn cái phòng, thiếu gì chỗ ngủ. Tôi rước về đây ông cụ mừng lắm, bởi vì ở một mình, con mắc làm việc, tối ngày không có ai mà nói chuyện, thì vui sao được”.

Xuân Sơn hỏi: „Có vườn hay không”.

Ông Phán nói: „Có chứ. Nhưng ở Sài Gòn đâu có đất rộng mà lập vườn lớn như ở ngoài này, nên trồng cây trái chút đỉnh trước sân với chung quanh nhà mà thôi. Tuy vậy mà nhà của ông nội cậu cũng có trồng vú sữa, lu-cu-ma và nhãn”.

Xuân Sơn hỏi: „Vú sữa là cây gì?”

Ông Phán nói: „Tại ngoài này không có nên cậu chưa biết. Về trồng rồi cậu sẽ thấy. Có đủ thứ trái cây hết, có tới nho tươi, xá ly, bom, ở ngoại quốc chở vô bán nữa, thứ nào ăn cũng ngon”.

Ông Phán nhận thấy ông mới nói chuyện lần đầu mà cả nhà ai cũng vui mà nghe, ông không muốn nói nhiều nữa, sợ người ta nghĩ ông chuốt ngót đặng dụ dỗ. Ông mới đứng dậy xin phép với ông Hai cho ông đi xem vườn chơi.

Ông Hai Cường sẵn lòng bèn vui vẻ đứng dậy đi với ông Phán Cao.

Xuân Sơn với Thu Thủy nghe ông Phán nói chuyện này giờ, Hai trẻ có thiện cảm với ông nên đi theo đặng nghe ông nói chuyện nữa.

Xem vườn tiêu, ông Phán nói thuở nay ông mới được thấy dây tiêu lần đầu. Ông cứ rờ rẫm mấy chùm trái, hỏi Xuân Sơn chùm này chừng nào chín mà hái được, hỏi Thu Thủy tiêu để ăn hay là bán, có ai tới mua hay không. Ông kiểm chuyện mà nói với hai trẻ nhiều hơn là nói với ông Hai, rõ ràng ông chủ ý chinh phục lòng yêu mến của hai trẻ.

Ông Hai Cường có cặp mắt tinh đời, ông dòm tới thâm tâm của ông Phán, nhưng ông làm lơ để xem coi mách lới của ông nọ sẽ có hiệu quả gì?

Ông Phán ra xem suối nước, khen suối nước trong, rủ hai trẻ qua suối đặng ông xem rẫy thơm, thấy thơm chín ông muốn ăn. Thu Thủy chạy vô nhà lấy dao kiếm đốn được Hai trái rồi Xuân Sơn gọt một trái cho ông ăn thử, ông khen thơm ngọt.

Ông Hai dắt đi coi mấy cây dứa trồng theo mé suối, trái sai oằn, xem mấy hàng xoài đương trở bông rồi trở qua xem mấy hàng chuối vườn mít.

Ông Phán ngó hai trẻ vừa cười vừa nói: „Ồ đây có vườn tươi tốt quá, hèn chi hai cháu quyền luyện không muốn bỏ mà đi. Hai cháu về Sài Gòn còn có nhiều thứ trái cây khác nữa. Về

trên rồi bác đưa đi lên phía Lái Thiêu có những vườn sầu riêng, măng cụt, chôm chôm cũng đẹp lắm”.

Trở vô nhà ngồi nói chuyện chơi đến nửa chiều rồi ông Phán tính về. Ông cậy Xuân Sơn đưa giùm ông đi một khúc đường vì đường rừng vắng vẻ lạ lùng nên đi một mình ông có hơi ái ngại.

Xuân Sơn sẵn lòng đưa ông đi liền, nói đưa ra tới chợ cũng được. Thu Thủy nói nàng cũng đi nữa, đi theo chơi cho vui. Ông Phán dặn cô Lê ăn cơm chiều nhớ uống một viên ký ninh rồi ông từ giã mà đi với hai trẻ.

Khách về rồi, cô Lê và cô Thiên Hương đều khen ông Phán vui vẻ, hai cô nói cười chớ không buồn lo như bữa trước vậy nữa. Ông Hai Cường thì nói nhờ ông Phán mình mới hiểu rõ gia đạo của Khải Quang; tại bà mẹ lựa chọn chỗ đương môn đối hộ mà làm sui, nên con với dâu khổ vì tình yêu, rồi chịu lẽ làng niêm chồng vợ. Còn Khải Quang năm trước ly dị được người vợ của cha mẹ cưới rồi chàng mới lo tìm kiếm người xưa, bà mẹ gặt gao đã qua đời rồi, còn ông cha để dãi rộng dung, ông buồn vì số phận cô đơn, nên chàng mới sốt sắng nong nả ruốc cho được vợ con đem về cho chàng trọn nghĩa chung thủy và cho cha an ủi buổi nhàn dẫu xế bóng. Cả ba người đều bàn luận về trí ý của cha mẹ Khải Quang không giống nhau và phê bình tình thành thiệt của chàng, nhưng chưa ai dám động tới vấn đề đi về Sài Gòn hay là nên từ chối mà ở luôn ngoài hòn đặng hưởng cảnh thú thiên nhiên, vui với trời cao lồng lộng, biển rộng thênh thênh, quên cả lợi danh phú quý.

Còn ông Phán Cao đi về dọc đường, ông đi giữa để Xuân Sơn với Thu Thủy đi cặp hai bên ông. Ông kiếm chuyện mà nói cho Hai trẻ vui, tả những cảnh tốt đẹp, thuật các cuộc vui chơi ở đây Sài Gòn. Ông khoe những lầu đài lộng lẫy, những đường sá sạch sẽ thẳng băng, xe hơi qua lại dập dìu, nam thanh nữ tú áo quần lહે lહે. Tới một viên đá, ông ngồi đó nghỉ chun, biểu hai trẻ ngồi trước mặt ông rồi ông móc túi lấy ra một tấm hình nhỏ của Khải Quang mà trao cho Xuân Sơn và nói: „Cháu coi cho biết mặt mày và hình dáng của ba cháu”.

Xuân Sơn cầm tấm hình chụp của cha mà nhìn. Thu Thủy ngồi khít một bên, nàng để cái cằm trên vai anh mà xem chung.

Xuân Sơn nhìn một hồi rồi hỏi ông Phán:

- Thiệt người này là cha của con hay sao?
- Ông đó a.
- Thuở nay con chưa gặp lần nào.
- Cháu ra ngoài này hỏi ở trong bụng mẹ làm sao mà gặp được. Ông trông con lung lăm nên biểu qua ra rước con đây. Ông làm lớn, giàu có sang trọng, đi làm việc hay đi đâu cũng đi xe hơi, chớ không bao giờ đi bộ. Còn ông nội cháu thì vui lắm, tóc râu đều bạc mà còn mạnh. Ông cụ căn dặn qua thế nào cũng phải rước cho được cháu về ở với cụ. Cụ nói hễ cháu về tới cụ mua thêm một chiếc xe nữa, mua xe lớn, để chiều chiều cụ đi chơi với hai cháu. Cụ giàu lớn lắm, tiền bạc thiếu gì. Cháu về trông sung sướng quá cháu à. Chiều đi hứng mát có sẵn xe hơi cho mà đi, bữa vô vườn bách thú coi cọp, coi voi, coi nai, coi sấu, coi chim cò đủ thứ, hoặc qua bến tàu coi tàu binh, tàu hàng, chiếc nào chiếc nấy lớn thênh thênh, đậu chạt sông. Tới muốn ăn cơm Tây ra nhà hàng ngoài Sài Gòn, còn muốn ăn cơm Tàu thì vô cao lầu trong Chợ Lớn. Ăn uống no nê rồi muốn đi xem chớp bóng hay muốn xem hát cải lương tùy ý, có đủ thứ hát cho mà xem.
- Con bận quần áo lôi thôi như vậy đi chơi được hay sao?
- Ôi! Cái đó mà lo gì cháu. Ở Sài Gòn người ta có máy may nên may đồ lẹ lắm. Hễ cháu về tới qua sai đi kêu thợ lại đo mà may đồ Tây như qua đây cho cháu bận đi chơi và may hàng lựa cho cháu bận ở trong nhà. May một ngày thì cháu có đồ mà bận.

- Con nghe má hai nói xe hơi mà con chưa thấy.
- Về tới nhà thì cháu thấy liền. Tốt lắm mà chạy máy lại êm ru, ngồi trong xe sướng như tiên.
- Hai trẻ nhìn nhau mà cười.

Ông Phán thấy cá đã ngậm mồi nên ông đứng dậy nói để về kéo tối. Ông biểu hai trẻ trở lại, vì tới đây rồi thì ông đi về một mình được. Hai trẻ không chịu quyết đưa ông xuống tới chợ rồi sẽ trở về cũng chưa tối đâu mà sợ.

Ba người đi nữa. Xuân Sơn xin để cho mượn tấm hình đem về coi chơi. Ông Phán nói như muốn thì ông cho luôn cũng được.

Tới chợ rồi, ông Phán hỏi Hai trẻ trở về kéo ở nhà trông.

Xuân Sơn và Thu Thủy từ khi lớn lên thì ngoài ông ngoại với mẹ ra, duy có nghe một mình sư cụ ở am An Viên là người lớn, đàm luận việc đời mà thôi. Mà sư cụ là tiêu biểu của phái ẩn dật, bởi vậy sư cụ luôn tán tụng hạnh phúc do đời sống thiên nhiên gây ra, vui với trời biển, núi rừng, khỏi tranh đua rần rộ.

Vốn tánh tình chất phác, lại nhiễm với cảnh sống thiên nhiên đó nữa, hai trẻ không bao giờ mong mỏi sự vui sướng nào khác hơn là tình đầm ấm thân yêu trong nhà.

Hôm nay ông Phán Cao là tiêu biểu của phái danh lợi, ông trang ra nhiều cảnh đời vui sướng khác nữa, ông kêu gọi trí háo kỳ của hai trẻ, làm cho hai trẻ lộn xộn trong lòng. Trí non nớt, tánh thiệt thà, hai trẻ có dè ông Phán Cao là quý danh lợi đâu, bởi vậy đi về dọc đường hai trẻ trầm trồ cảnh đời sống thần tiên của ông Phán mới nhem thềm đó. Tuy hai trẻ chưa tỏ ý muốn bỏ Phú Quốc mà về Sài Gòn, song trong trí đã vờn vờn những nhà lầu, xe hơi, ăn cơm ngon, mặc áo tốt, rồi trong lòng phờ động. Nhứt là Xuân Sơn thấy chơn dung của cha, rồi lại được nghe ông nội trông đợi, thì chàng bâng khuâng, khoăn khoái, rồi bối rối vô cùng. Phải đi về Sài Gòn hay không? Hai mẹ với Thu Thủy chịu đi với mình hay không? Nếu đi có một mình thì vui với ai?

Tuy vậy về đến nhà Hai trẻ thấy mẹ thì hớn hờ mừng vui. Xuân Sơn đưa chơn dung của cha mà khoe với mẹ. Cô Lê với cô Thiên Hương nhìn tấm hình chụp rồi trao cho ông chú xem nữa. ông Hai Cường nói phải hình của Khải Quang, nhưng bây giờ trọng tuổi trên mặt khăn hơn lại ớn hơn hồi trước.

Ăn cơm chiều rồi cô Thiên Hương nhắc cô Lê uống ký ninh. Mấy bà con rắp nói chuyện Khải Quang nữa. Hai trẻ thuật lại cho ông ngoại với hai mẹ nghe các điều ông Phán Cao nói với chúng nó hồi chiều. Ông Hai Cường biết ông Phán chăm nom cám dỗ hai đứa nhỏ, nhưng ông không nói ra, muốn để coi sắp nhỏ với hai mẹ chúng nó có say mê hạnh phúc rục rờ giàu sang mà bỏ hạnh phúc thiên nhiên nhàn lạc hay không. Về phận ông thì thiệt ông không ham gì hết, ông muốn lục đục ở đây mà vui với cảnh trời nước và hưởng thú an nhàn vậy thôi. Ngặt ông dòm lại thì hai con chưa phải già, hai cháu còn khờ dại, ông không nỡ cám dỗ con cháu vùi thân trong chốn núi rừng mà sống với cảnh đời ẩn dật như ông, muốn để cho chúng nó thông thả mà chọn lựa.

Còn cô Lê với Thiên Hương thiệt cũng hết ham rộn ràng danh lợi, mà hay Khải Quang nặng tình bền chí thì Hai cô động lòng, nên không nỡ vì tình mà làm khổ cho người, bởi vậy hai cô cũng lưỡng lự không biết nên đi hay nên ở, chưa dám quả quyết.

Bữa sau, ăn cơm sớm mơi rồi, ông Phán Cao lẻo đẻo vô nữa. Ông hỏi cô Lê có uống ký ninh theo lời ông dạy hay không. Cô nói có uống hai viên rồi và bữa nay không còn ướm lạnh nữa. Ông khuyên cứ tiếp tục uống hoài, uống hết một chục viên tự nhiên dứt bệnh, ăn ngủ được.

Ông Phán hỏi Xuân Sơn chung quanh đây có cảnh nào đẹp thì dắt ông đi xem chơi cho biết. Xuân Sơn với Thu Thủy muốn nghe ông thuật chuyện trong Sài Gòn nữa nên khoe Giếng Tiên và chùa Phật, rồi Hai trẻ dắt ông đi.

Ông Hai Cường nghĩ việc đi hay ở phải quyết định cho rồi đừng sắp đặt, chớ không lẽ để day dưa hoài. Thừa dịp Hai đưa nhỏ vắng mặt, ông mới hỏi cô Lê với cô Thiên Hương coi Hai cô liệu lẽ nào.

Cô Lê lưỡng lự, cô phú cho chú liệu định.

Cô Thiên Hương nói: „Đọc thơ của ông Khải Quang rồi hôm nay con suy nghĩ lung lắm. Con xin chú cho phép con tỏ ý của con cho chú nghe thử coi. Thiết hai chị em con sống hâm hút mà yên ổn mười mấy năm nay chị em con đã quen rồi không còn ham muốn điều chi nữa. Ngặt bây giờ được biết Khải Quang có lòng thành thật, tại bà mẹ khó nên ngày trước người phải xa má thằng Sơn. Bây giờ các cái khó đã chấm dứt, Khải Quang mong mỗi muốn rước vợ con về dựng chung sống hưởng phú phú. Ông thân người hòa thuận nên cũng gán bó đem dâu với cháu nội về dựng gia đình đoàn tụ cho vui. Khải Quang sợ má thằng Sơn không bỏ con ở đây bơ vợ mà đi, nên sẵn lòng rước luôn mẹ con của con về mà nuôi nữa. Người cư xử đủ tình đủ nghĩa như vậy, mình không phép phụ phàng. Vậy mẹ con thằng Sơn phải về cho vợ chồng, cha con, ông cháu hiệp hòa một cửa chớ không phép thoắt thoát. Còn phận con thì cha mẹ hai bên đều không nhìn nhận con là người trong thân tộc. Nếu con về Sài Gòn thì nhờ ơn Khải Quang mẹ con sung sướng tám thân, ngặt con làm gai mắt cho thân tộc đôi bên đường như con có ý trêu bẹo đặng khiêu khích, con đã có lỗi, mà làm cho lỗi thêm nặng nữa. Hôm trước chú nói chú tính ở luôn ngoài này vì chú không đành rời khỏi cảnh vui sướng thiên nhiên mà cũng không nỡ bỏ ngôi vườn của chú dày công gầy dựng. Vậy nên để cho mẹ con thằng Sơn theo ông Phán mà trở về Sài Gòn; còn con ở đây đặng mẹ con hủ hỉ với chú cho vui. Còn việc này nữa: Xuân Sơn với Thu Thủy từ khi mới lọt lòng mẹ thì bú chung, ngủ chung, chơi chung, ăn chung, học chung với nhau, bởi vậy hai đứa nó không rời nhau. Cách vài tháng trước hai con thấy chúng nó đan díu quá nên lo ngại nghĩ thế nào cũng phải để cho chúng nó phối hiệp vợ chồng. Nhưng mới 16 tuổi, nhỏ quá nên phải giữ gìn, đợi mười chín đôi mươi rồi sẽ cho phối hiệp. Mà ở chung một nhà, đi chơi chung hoài, không phải dễ gìn giữ được. Vậy như dịp này mà rẽ phân cho mỗi đứa ở một nơi, đợi vài ba năm lớn khôn rồi sẽ cho chúng nó ăn ở với nhau. Con tưởng ý con như vậy nếu chú chịu thì đâu đó đều được việc hết.”

Cô Lê nói: „Chị tính như vậy thì phải lắm. Nhưng em nghĩ như vậy; mình nghe ông Phán nói chớ chưa dám chắc tình cảnh của cha thằng Sơn phải vậy hay không. Tốt hơn là em nán ở lại đây để chú dắt Sơn về Sài Gòn cho nó gặp cha với ông nội trước, coi tình ý người ta đối với nó thế nào. Nếu thiết người ta thương yêu nó, muốn ép buộc nó ở, mà nó cũng vui lòng chịu ở, thì chú tỏ thiệt tình yêu của nó đối với Thu Thủy cho cha nó biết, rồi để nó ở lại mà ăn học vài năm. Chừng nó khôn lớn mình sẽ đưa Thu Thủy vô dựng hai đứa phối hiệp. Nếu nó có nhớ cháu thì cháu sẽ vô sau. Còn nếu người ta lơ là nguội lạnh không có tình gì lắm, hoặc thằng Sơn không chịu ở thì chú dắt nó về đây. Em nghĩ bây giờ mẹ con em theo ông Phán mà đi một lượt có nhiều điều bất tiện: thứ nhất Thu Thủy thấy mẹ con em đi hết, nó tưởng Sơn bỏ nó buồn rầu, thứ Hai em vô đó mà người ta lãnh đạm với em thì khó cho em trở ra, dầu có dễ đi nữa cũng hồ thẹn với thiên hạ. Em lấy có hiện giờ em không được mạnh khỏe, để ít tháng rồi em sẽ vô sau. Con tính như vậy chú nghĩ coi phải hay không, chú. Chú đi với Xuân Sơn, Hai chị em con với Thu Thủy ở nhà có em Diệp phụ nên không lo gì. Mà chú về trông ở chơi mười bữa hoặc nửa tháng rồi chú trở ra, dầu Sơn chịu ở hay không cũng vậy, thì vườn tược có chị em con săn sóc nên không hư hao gì mà lo. Chú nghĩ sao?

Ông Hai Cường ngồi trầm ngâm một chút rồi ông nói: „Tính như Lê vậy phải hơn Thiên Hương. Nếu để cho ông Phán rước mẹ con Lê đi hết thì Thu Thủy sợ Sơn bỏ nó rồi nó buồn tủi tội nghiệp. Mà còn sợ Sơn cự nự không chịu đi, đòi phải có Thu Thủy theo nữa chớ. Chú đưa nó đi một mình, nói đem nó vô Sài Gòn cho nó thăm ba với ông nội rồi nó trở về ngoài này với chú, thì có lẽ hai đứa đều yên lòng hết. Vô Sài Gòn, Sơn thấy vui chắc nó mê, rồi như cha nó thiết

muôn nuôi nó thì đỡ nó chắc nó chịu ở lại. Mà chú vô đặng kiểm thăm bên ngoại của Sơn coi còn mạnh giỏi hay không. Thiên Hương cũng nên biên tên họ và địa chỉ của cha mẹ và cha mẹ bên chồng con đặng chú dò hỏi luôn coi tình ý đối với con bây giờ thế nào. Chú đi chừng nửa tháng chú sẽ về tới”.

Thiên Hương nói:

- Cha của con là Hội đồng Trần Quang Niêm ở Châu Thành Mỹ Tho, phía bên Chợ Cũ. chồng của con hồi trước tên Lâm Công Thành, con của Cai Tổng Lâm Công Bình ở Nhựt Tảo, thuộc tỉnh Tân An. Nếu chú đi thì con sẽ biên giấy cho chú đem theo đặng chú nhớ.
- Được. Vậy thì xong. Nhưng trước khi nói co ông Phán biết, mình phải dò ý hai đứa nhỏ coi Xuân Sơn chịu đi với chú, còn Thu Thủy chịu ở lại hay không đã.
- Việc đó chú để cho Hai con nói với chúng nó. Coi bộ Hai đứa nó ưa ông Phán rồi. Con chắc con cắt nghĩa phải quấy cho chúng nó hiểu thì chúng nó chịu.
- Ừ, như chúng nó chịu thì nói với ông Phán ở chơi mười bữa, đợi may một bộ quần áo mới cho Xuân Sơn bận rồi kiểm ghe vô Hà Tiên mà đi.
- Cũng phải may cho chú một bộ đồ mới đặng chú bận coi mới được. Để mai biểu Diệp ra chợ kiểm hàng lựa mua về may. Nếu không có hàng thì sẽ may vải bận đỡ.

Ba chú cháu nhứt định như vậy rồi đến chiều Thu Thủy với Xuân Sơn về nói dặt ông Phán đi qua giếng Tiên rồi dặt ông lên chùa Phật. Có một bà vải già cắt nghĩa sự tích giếng Tiên cho ông Phán nghe, coi bộ ông vui quá. Ông nghe nói chuyện câu cá ông mê nên ông về luôn song ông biểu sáng bữa sau hai đứa nó ăn cơm rồi đem ba cần câu ra Quận đặng dặt ông đi câu chơi. Bộ Hai đứa ưa ông Phán lắm.

Tối lại ông Hai Cường khởi đầu nói với Xuân Sơn rằng cha với ông nội nó muốn rước hết cả nhà về Sài Gòn mà nuôi. Ngặt lúc này má nó trong mình không được mạnh, đi xa không được. lại đi hết bỏ vườn không ai coi. Vậy ông tính bữa nào ông Phán về thì ông dặt Xuân Sơn đi theo ông Phán vô cho Sơn biết cha với ông nội, ở chơi ít bữa rồi ông dặt trở về hòn, đợi mẹ nó mạnh rồi ông sẽ đưa mẹ con nó với con Thu Thủy trở vô một lượt, để Diệp ở lại coi vườn. chừng ông về rồi Diệp sẽ vô sau.

Xuân Sơn buồn và nói nó muốn Thu Thủy đi với nó chớ nó không chịu đi một mình nó với ông ngoại.

Hai bà mẹ mới tiếp nhau mà cắt nghĩa rằng Thu Thủy ở nhà với hai mẹ, không mất đâu mà sợ, nên phải nài nó theo. Trong ít tháng rồi sẽ đưa Thu Thủy vô sau đặng ở luôn với nhau. Cô Thiên Hương nói ngay ra: „Hai má đã nhứt định chừng nào hai con được 19 hoặc 20 tuổi hai má sẽ cho phép làm vợ chồng với nhau. Nay ông ngoại già rồi, gần đất xa trời, hai má không có tiền bạc, lại yếu đuối, nuôi hai con không nổi. Xuân Sơn cần tìm ông với cha mà nương tựa đặng ngày sau có cơm tiền mà nuôi vợ với hai mẹ. Xuân Sơn yêu Thu Thủy thì phải dẫn lòng chịu xa cách Thu Thủy trong một thời gian đặng sau mới có bạc tiền sắm áo quần tốt cho vợ bận, có nhà tốt cho vợ ở, có xe hơi cho vợ đi chơi, nói tóm một lời phải có bạc tiền mà tạo cảnh đời sống sung sướng, sang trọng, rục rờ, tươi cười cho vợ hưởng, chớ yêu vợ mà không lo tương lai cho nó để nó sống với áo quần rách rưới, với lều tranh xiêu xó bữa đói bữa no, thương như vậy là hại chớ đâu phải thương. Vậy chớ Hai con không nhớ lời sư cụ An Viên nói hôm trước hay sao? Sư cụ nói: „Về tình yêu, nếu mình muốn vui mà được thương người và được người đáp tình nên thương mình lại, thì trước hết mình phải rán đè nén tình yêu, rán chịu đau khổ ngóng trông chờ đợi, chừng được thỏa mãn mình mới vui”. Sư cụ có kinh nghiệm về cách ở đời, hai con phải nghe lời sư cụ giảng dạy chớ”.

Xuân Sơn không cự nự nữa, chỉ nói: „Con đi với ngoại vô cho biết rồi con về”.

Cô Lê nói muốn về chừng nào tùy ý.

Thu Thủy lộ sắc lo ngại, chớ không đòi đi theo mà cũng không buồn.

Hai mẹ biết hai con đã xuôi thuận rồi mới kiếm chuyện vui mà nói cho hai trẻ an lòng.

Sáng bữa sau cô Lê phụ với Diệp nấu cơm cho hai trẻ ăn đặng đi câu với ông Phán. Sẵn có tiền của Khải Quang gởi cho, nên trưa cô Thiên Hương với cô Lê đi chợ với Diệp kiếm mua hàng mua vải về cắt may cho ông chú với Xuân Sơn mỗi người một bộ đồ mới đặng bận đi Sài Gòn.

Ngày đó Hai trẻ đi câu, bàn tính tương lai với nhau sao đó mà chiều về vui vẻ vô cùng, khoe câu được cá nhiều, thuật chuyện ông Phán có mua xôi mua bánh đem theo trưa ăn với nhau thiệt vui, ông câu được cá ông mừng dữ, mà hay chừng ông về sẽ có ông ngoại với Xuân Sơn theo ông vô Saigon thì ông càng vui hơn nữa, hứa vô trông ông sẽ dắt Xuân Sơn đi chơi khắp hết cho Sơn thưởng thức cảnh phong lưu hoa lệ của viên ngọc Viễn Đông.

Qua bữa sau ông Phán Cao vô nữa. Hai đứa nhỏ thấy ông thì vui vẻ chào. Hai cô đương cắt quần áo may, thấy vậy thì hiểu Xuân Sơn chịu đi mà Thu Thủy cũng không cản trở.

Ông Phán liền hỏi ông Hai Cường có phải ông tính sẽ đưa Xuân Sơn vô Sài Gòn hay không. Ông Hai nói phải. Ông Phán hỏi sao không đưa hết hai cô đi luôn theo ý Khải Quang mong ước. Ông Hai nói cô Lê không khỏe nên cô đi chưa được, để cô mạnh rồi ông sẽ đưa đi sau. Ông Phán dặn hễ sắp đặt xong và định chắc bữa nào đi được thì cho ông hay trước đặng ông cậy quan Quận kiếm ghe gởi cho mình vô Hà Tiên mà đi.

Từ đó mỗi ngày, hoặc ông Phán vô rước Hai trẻ, hoặc chúng nó ra Quận hiệp với ông mà đi câu hay là đi chơi. Hai trẻ vui như thường, nhưng hễ về nhà thì hay dắt nhau ra ngồi dựa gốc cây rù rì nói chuyện với nhau.

Ông Phán ra Phú Quốc ở được mười ngày thì quần áo may xong rồi, ông Hai Cường mới cho ông Phán hay hễ có ghe thì đi được. Quan Quận kiếm giùm được ghe rồi, ông Phán vô cho hay và hẹn với ông Hai sáng bữa sau ông với Xuân Sơn ra Quận hiệp nhau mà đi.

Đêm đó Xuân Sơn với Thu Thủy bận bịu với nhau, theo nhau rù rì nói chuyện rất khuya, tuy cả hai đều buồn hui, song Xuân Sơn không thối thoát, mà Thu Thủy cũng không cản trở.

Khuya Diệp dậy nấu cơm cho ông Hai Cường với Xuân Sơn ăn. Thu Thủy cứ theo ngồi một bên Xuân Sơn, buồn nhưng không nói chi hết. Thiên Hương giao miếng giấy cô biên tên và địa chỉ của cha mẹ hai bên cho ông Hai đem theo.

Tảng sáng cả nhà đều theo đưa ông Hai với Xuân Sơn ra quận, Diệp xách gói áo quần đi theo sau với ông Hai, để cho hai mẹ với hai con đi trước đặng dặn dò với nhau.

Ra tới quận, quan Quận mời hết vô nhà ngồi chơi. Ông niềm nở hỏi cô Lê hết rét thiệt hôn. Ông đưa thêm cho cô mười viên ký ninh nữa đặng để dành hễ bữa nào cô ướm nóng lạnh thì có sẵn mà uống. Ông khuyên hết hai cô ở nhà nếu có việc chi khó khăn bối rối thì sai người ra cho ông hay. Ông kiếm chuyện vui mà nói với Thu Thủy, dặn ở nhà có buồn thì ra đi câu chơi với con gái ông.

Chừng sửa soạn đưa ba người xuống thuyền thì cô Lê trao hết gói bạc của Khải Quang gởi xuống đó cho ông chú nói còn tám trăm và biểu ông đem theo mà đi đường. Ông Phán cản, ông nói Khải Quang có giao cho ông một số tiền làm lộ phí rồi. Tuy vậy mà ông Hai cũng lấy đem theo hai trăm còn bao nhiêu trả lại cho cháu cất.

Quan Quận cũng theo đưa ra tới bến. Chừng kê từ biệt người ở mà xuống thuyền thì Xuân Sơn mạnh mẽ nắm tay Thu Thủy mà nói: „Em ở nhà mạnh đừng buồn nghe hôn, để qua đi ít bữa qua về qua sẽ mua đồ về cho em”. Chàng nói cứng cỏi, nhưng rung rung nước mắt.

Thu Thủy nói: „Anh với ngoại đi mạnh giỏi... về cho mau... em trông lắm”. nước mắt tuôn đầm đề, nàng không nói được nữa.

Thiên Hương với cô Lê với Diệp thấy thủy thủ mở đôi lui ghe, ba người đau đớn quá nên ngồi chùm nhum với nhau mà khóc. Thu Thủy cứ đứng ngó theo ghe không chịu ngồi.

Quan Quận theo an ủi một hồi rồi ông từ mà về.
Thu Thủy với hai mẹ cứ ngó theo chiếc thuyền trương buồm từ từ mà đi, ngó trót giờ, chừng thuyền qua khỏi cái doi hết thấy nữa, mấy người mới chịu lần bước trở về nhà.

9- ĐÂY TRÔNG ĐÓ ĐỢI.

Xuân Sơn với Thu Thủy trí non nớt, lòng thơ ngây, tánh chất phác thiết tha. Hai trẻ bị ông Phán Cao cám dỗ luôn mấy bữa, ông đem những cảnh thần tiên sung sướng mà trêu bẹo nhem thềm, nào nhà lầu, nào xe hơi, nào hát xướng, vui chơi, nào áo quần loè loạt, ông nhồi sọ làm hai trẻ mê mết và quên hết cảnh thú thiên nhiên nhàn lạc thuở nay và mong ước những cảnh thú lạ, tưởng hưởng cảnh thú rực rỡ tung bừng đó mới thiết là hạnh phúc.

Tại trí của hai trẻ đã biến chuyển như vậy nên khi nghe hai mẹ nói chánh thức rằng chờ trong một vài năm nữa cho hai trẻ khôn lớn rồi sẽ cho hai trẻ phối hiệp vợ chồng thì cả hai đều hớn hở trong lòng. Xuân Sơn bây giờ được cha với ông nội giàu sang nhìn là con cháu, nên cho người đi rước. Vậy chàng phải đi thăm cha với ông nội mà cầu thân đặng ngày sau mới có tiền bạc, có nhà lầu, có xe hơi cho vợ chồng chung hưởng sung sướng, vui chơi với nhau cho ngỏa nguê rực rỡ.

Chắc sẽ được Thu Thủy làm vợ thì Xuân Sơn mừng lại nghe ông cha giàu sang có tiền bạc nhiều thì muốn cậy thế lực kim tiền ấy mà xây đắp nền hạnh phúc thần tiên để cho người vợ yêu được hưởng cho sung sướng với mình, bởi vậy Xuân Sơn chịu tạm lia Thu Thủy trong ít ngày để gặp cuộc tương lai mãn đời vui vẻ.

Còn Thu Thủy từ mới biết đi biết nói cho tới bây giờ nàng không rời Xuân Sơn ra tới một bước, vắng mặt chàng trong một buổi thì nàng buồn bực xốn xang. Hôm nay cũng vì mê cảnh thú rực rỡ giàu sang cho vợ chồng được sung sướng nên nàng dằn lòng bịn rịn để cho Xuân Sơn đi tạo nền tương lai hạnh phúc đặng vợ chồng chung vui.

Nhưng mà đến lúc hai trẻ nhìn nhau đặng phân tay chia rẽ thì cả hai chẳng khỏi bịn bịn đau lòng. Xuân Sơn tuy rán làm cứng dạn dò ít tiếng rồi bước xuống thuyền mà đi, nhưng chàng đau khổ trong lòng đến ứa nước mắt. Còn Thu Thủy xúc động quá cứ đứng trân trân ngó theo, nước mắt tuôn dầm dề, chừng thuyền đi mất dạng rồi, nàng gắng gượng theo hai mẹ mà về, trong lòng ảo não bồi hồi như kẻ mất hồn hay đuối sức.

Hai mẹ cũng buồn hết sức, nhưng phải rán làm tỉnh cho con yên lòng, bày chuyện vui mà nói cho con khuây lãng, thêu dệt cảnh tương lai tươi cười xán lạn cho con ham mà quên nỗi biêt ly đau khổ bây giờ. Mà nói cách gì Thu Thủy cũng lặng thinh cứ lau nước mắt àm đi theo, chớ không vui vẻ chút nào hết.

Về đến nhà Thu Thủy nằm dầu dầu. Diệp nấu thêm cơm dọn ra. Hai mẹ ép lăm nàng phải rán ăn nửa chén rồi đi thơ thần một mình ngoài vườn, lúc ngồi trên mé suối mà xem nước chảy, lúc ngồi dưới bóng cây mà đón gió mây.

Hai mẹ biết con nhớ Xuân Sơn mới biểu Diệp dọn chén bát rửa rồi theo nói chuyện chơi với Thu Thủy cho nàng khuây lãng.

Diệp rủ đi kiếm chuối đung vốc mà đón rồi qua rẫy thơm kiếm thơm chín mà cắt, bày cho có việc đặng Thu Thủy làm với mình, vừa làm vừa nói chuyện cho vui. Mà nói giống gì một lát Thu Thủy cũng nhắc tới Xuân Sơn một lần hoặc nói bây giờ Xuân Sơn đương lêu bêu ngoài biển hoặc hỏi chừng nào Xuân Sơn mới vô tới Hà Tiên.

Hai mẹ với Diệp kiếm đủ cách mà giải buồn cho Thu Thủy. Nàng ngồi đầu hoặc đi câu cũng có một người đi theo một bên kiếm chuyện nói cho nàng vui.

Mỗi ngày hễ nấu cơm thì Diệp kêu biểu phụ bếp, hễ rảnh thì rủ ra săn sóc vườn tược, tưới rau, ương đậu, đón chuối, hái tiêu, hoặc rủ đi câu, hoặc dắt đi chặt củi.

Ăn cơm chiều rồi thì hai mẹ làm như thường lệ, trái chiếu dựa gốc cây rồi xúm nhau ngồi nói chuyện chơi. Giờ đó là giờ Thu Thủy buồn hơn hết, vì thiếu Xuân Sơn với ông ngoại nên nàng nhớ, cứ ngồi khóc không nói chi hết.

Nhờ hai mẹ an ủi và nhờ Diệp kiếm thế giải buồn nên Thu Thủy đi câu, đi chặt củi, hoặc ra làm vườn, khây lạng được chút đỉnh. Nhưng đến bữa ăn, nàng rán ngồi ăn, mà ăn không biết ngon. Ban ngày hễ rảnh thì nàng ra viên đá chỗ Xuân Sơn thường ngồi chơi với nàng thuở nay, nàng ngồi đó mà tưởng nhớ bạn rồi rơi nước mắt. Ban đêm ngủ với mẹ, tuy nàng nằm im lìm, song trong lòng thương nhớ, trông đợi không nguôi, bởi vậy nàng ít ngủ được ngon giấc.

Ngày trông đêm đợi đã đủ nửa tháng rồi mà chưa thấy Xuân Sơn trở về. Thu Thủy mới rủ Diệp đi câu mỗi ngày đặng ra mé biển ngắm chừng coi có ghe nào ở Hà Tiên ra hay không. Bữa nào Diệp mắc làm công việc khác đi câu không được thì nàng đi một mình. Cô Lê thấy cô không yên lòng nên Diệp đi không được thì cô đi thế, không muốn để Thu Thủy ngồi một mình ngoài mé biển.

Hai mẹ nhận thấy Thu Thủy bây giờ ốm hơn hồi trước, vì rầu buồn thương nhớ, ăn ngủ không được nên ốm, chớ không phải đau. Nhưng Hai mẹ cũng buồn rồi lo sợ Xuân Sơn đi vô Saigon và vái van trời đất xui khiến chàng không chịu ở trông, theo ông ngoại mà trở về cho mau. Mà ông ngoại cũng biết không về, bởi vậy không biết liệu làm sao cho được.

Cô Lê bồi rỗi, một bữa đương ngồi ăn cơm chiều, cô vụt nói: “Sao đi gần một tháng mà chú Hai chưa về vậy không biết. Thế khi ông được ngon cơm ngọt canh rồi mê mệt ở luôn trông mà bỏ bà con mình hay sao mà”. Ấy là lời than vì buồn bực mà phát sanh, nhưng Thu Thủy xúc động tận đáy lòng, nàng biến sắc rồi buông đũa đi ra sau hè ngồi gục mà khóc.

Ông cháu ông Hai Cường ra đi, ở nhà cũng đếm từ ngày. Một buổi sớm mai, Diệp thức dậy ra vô một lát: „Bữa nay nữa là 35 ngày, nghĩa là một tháng năm ngày mà chưa về”.

Cô Thiên Hương với cô Lê nhìn nhau châu mày. Thu Thủy ré lên khóc tức tưởi. Hai mẹ xúm lại dỗ con.

Mấy mẹ con, kẻ khóc người nói, đương gây quang cảnh buồn thảm trong nhà, tình cờ Diệp đương ôm củi bên hè vùng la lớn “ông Hai về!”

Mấy mẹ con nín một lượt như âm nhạc dứt hẳn và đồng ra ngoài sân mà đó. Thiệt quả ông Hai Cường vừa ra khỏi mé rừng, ông đương đi dọc theo mấy giồng khoai mì, vai ông mang một gói bao vải trắng, còn một tay xách cái túi bằng bố và một tay xách một cái bao hàng coi bộ nặng đừ. Diệp chạy ra tiếp xách cái bao hàng giùm cho ông.

Cô Lê kêu hỏi: „Còn Xuân Sơn đâu? Nó không về hay sao?”

Ông Hai còn đi ngoài xa, nhưng thấy có Thu Thủy đứng chờ nên ông trả lời liền:

- Ông nội với cha nó cầm nó ở lại chơi thêm ít ngày rồi sẽ cho người đưa nó về sau. Chú nóng nảy sợ ở nhà trông nên chú xin về trước. Mà cũng cứ theo cảm hoài đến giáp tháng mới chịu cho chú về trước đây.
- Con Thu Thủy ở nhà nó trông quá, ăn ngủ không được. Nó mới nhớ nó khóc, kể nghe chú về đó.
- Khóc nỗi gì. Ở nhà có Hai má với dì. Xuân Sơn đi đường thì có ngoại. Vô trông có thêm cha với ông nội nó nữa. Có sao đâu, nên lo sợ mà khóc. Thôi vô nhà rồi sẽ nói chuyện. Ở trông có gởi đồ cho mấy mẹ con đủ thứ đây. Vô coi.

Cô Lê rước cái túi bố cô xách. Ông Hai rảnh hai tay, ông đi trước, mấy người nhà đi theo sau. Thu Thủy hay Xuân Sơn chưa về, không khóc nữa, nhưng sắc đầm đằm chán nản, nên buồn hiu.

Cô Thiên Hương muốn gỡ nỗi buồn cho con, nên theo hỏi gấp ông Hai:

- Chú về mà Xuân Sơn chịu ở lại một mình hay sao?
- Nó không chịu chớ. Nó nói có hứa với Thu Thủy vô thăm cha với ông nội ít bữa rồi nó về, sợ ở lại lâu Thu Thủy buồn. Tại cha nó trù mền, còn ông nội nó thì vui mừng quá, hai cha con cứ theo o bế, dụ dỗ, làm đủ cách cho nó vui lòng. Nó không biết nói sao mà về được, cực chẳng đã phải ở lại. Song nó dặn chú mà về được, biểu Thu Thủy

đừng có buồn. Để nó ở trông một thời gian cho ông nội với cha nó vui lòng rồi nó sẽ về rước hết vô ở với nó, được như vậy nó mới chịu ở luôn. Ông nội với cha nó cũng chịu như vậy. Nó chịu ở lại mà nó có xin cha nó mua hàng cây, mua bông tai, lại cũng mua một đôi vòng vàng mà gửi cho Thu Thủy. Ông chịu hết. Ông sai người đi mua đủ thứ mà gửi về cho Thu Thủy đây. Để rồi soạn ra mà coi.

- Nếu vậy thì chú đưa Xuân Sơn vô, thiệt người ta mừng lắm hay sao?
- Mừng dữ lắm mà. Hai cha con cứ tiếc sao không dắt đi hết một lượt vô cho rồi.
- Chú về tới đây hồi nào?
- Vô tới Hà Tiên phải ở lại đó tới hai bữa mới có ghe ra hòn mà quá giang. Ghe mới tới hồi sao mai mọc, chú đợi hừng sáng chú mới xách đồ đi về đây.
- Hơn 20 ngày rồi, bữa nào con Thu Thủy cũng vác cần câu ra mé biển ngồi câu mà ngó chừng, không thấy gì hết; bữa nào chiều về nó cũng buồn hiu.
- Tội nghiệp dữ hôn!

Vô nhà, ông Hai Cường lột cái nón quăng trên bàn. Ngó thấy Lê và Diệp xách bao với túi vô để trên ván ông tháo cái gói mang trên vai ra rồi xách đem để luôn trên ván.

Diệp cười và nói: „Ông Hai về Sài Gòn mua nón Tây với áo bành tô coi được quá”.

Ông Hai cười mà nói: „Ồi! Ông nội thằng Xuân Sơn bày mua sắm đặng đi xe hơi chơi với ông đó, chớ ông già rồi lại ở cheo leo ngoài hòn, ăn mặc thứ gì cũng được, ông kể lòng kể dạ, ông có thèm kể áo quần giày nón đâu con”.

Ông móc túi áo bành tô lấy ra một cái hộp giấy đưa cho Thu Thủy mà nói: „Xuân Sơn biểu cha nó mua đồ mà gửi riêng cho con đó. Giờ ra mà coi”.

Cô Lê lấy hộp giở ra thì thấy một đôi vàng chạm, một sợi dây chuyền vàng nhỏ với một đôi bông tai vàng.

Cô Thiên Hương biểu Thu Thủy lột đôi bông tai huyền ra rồi cô đeo đôi bông tai vàng vô cho con. Cô cũng mở dây chuyền ra mà đeo luôn nữa. Cô Lê biểu Thu Thủy đưa tay đặng cô đeo đôi vòng thử coi vừa hay không.

Vì lúc này Thu Thủy ốm nên đôi vòng rộng một chút, chớ hai món kia thì vừa.

Ông Hai nói: „Tuy không nói ra, chớ Khải Quang mua đồ gửi cho dâu đó, cũng như đi lễ hỏi. Ông nội Xuân Sơn lại nói chừng nào về trông ông sẽ đưa bông tai nhận hột xoàn cho mà đeo.”

Thu Thủy chúm chím cười.

Hơn một tháng nay mới được thấy nụ cười của con trở lại, bởi vậy hai bà mẹ vui hết sức, biểu Thu Thủy đeo luôn đồ mà chơi, tối có sợ ngủ cần mép thì cởi đôi vàng mà cất, còn hai món kia đeo hoài được.

Ông Hai mở cái gói của ông mang mà lấy ra hai cây lảnh đen, bốn quần với bốn vốc áo xuyên mà nói: „Ông nội thằng sơn nghe ngoài hòn không có bán hàng lụa, ông đếm đàn bà trong nhà mình lớn nhỏ hết thấy là bốn người, nên ông sai đi mua hàng gửi để may đủ bốn bộ đồ đặng chừng về có sẵn áo quần mà đi, về trông rồi sẽ may nữa”.

Diệp thấy mình cũng được một bộ đồ bóng thì khoái nên khen ông già tử tế quá.

Ông Hai nói: „Chừng về trông rồi sẽ biết mà. Ủ, ông còn quên cái này nữa chớ!”

Ông móc túi lấy ra một gói nhỏ, mở đưa cho cô Lê một ghim giấy bạc mà nói cha thằng Sơn gửi thêm một ngàn nữa biểu để dành đặng chừng nào bà con mình vô được thì có sẵn tiền bạc mà đi, không lấy ông không nghe nên buộc lòng phải lấy. Ông lại đưa một tấm hình chụp cho Thu Thủy mà nói: „Xuân Sơn gửi hình nó về cho con đó. Bữa hôm đi chơi rồi nó chụp hình với ông nội, ông ngoại nó đó.”

Hai bà mẹ và Diệp xúm lại coi hình thì thấy Xuân Sơn mặc âu phục đằng hoàng, đứng với ông ngoại một bên, ông nội một bên, hai ông cũng mặc đồ tây, sau lưng có chiếc xe hơi thiệt tốt.

Cô Lê nói: „Thiệt mà! Hôm trước tưởng ông Phán nói dóc chớ”. Thu Thủy cười nữa.

Ông Hai biểu Diệp mở bao hàng lấy đồ ra, còn ông lo mở cái túi. Ông rút ra một đôi giày da đen, một cái quần tây một cái áo sơ mi với đồ cũ của ông, lại có một bộ đồ mát may bằng lụa trắng nữa.

Con Diệp sắp ra trên ván đủ thứ: bánh mì hộp, sữa bò, nho khô, trái bôm, xá ly.

Bây giờ cả nhà đều vui. Thu Thủy cũng hết buồn coi bộ không ai nhớ hạnh phúc thiên nhiên nhàn lạc của sư An Viên thường giảng dạy, mặc mừng vàng bạc, quần áo, xe hơi tốt, đồ ăn ngon. Vui sướng với nhau một hồi cô Lê biểu Diệp đi nấu cơm cho chú ăn, sợ đi dưới ghe hôm qua chú ăn không được no nên đói bụng.

Mặt trời mọc đã cao rồi. Ông Hai thay đồ, ông mặc quần vắn, ở trần, tay cầm gói tiền lẻ còn được một trăm mấy. Thấy hai cô mặc dọn dẹp đồ, ông đưa gói tiền cho Thu Thủy và biểu gọt bôm, xá ly, mà ăn hay là mở mấy hộp bánh mà ăn cũng được, đồ của Xuân Sơn mua gói cho mấy mẹ con ăn chơi, để dành làm chi. Ông nói rồi ông đi ra ngoài mà thăm đồ của ông trông.

Thiên Hương với Lê nhận thấy ông chú lạnh lợi, ông nói xuôi sắp khéo, làm cho Thu Thủy hết buồn thì Hai cô mừng. Coi mấy vốc áo quần rồi gói lại, xếp đồ của ông chú, mở tủ cất hết. Thấy Thu Thủy cứ ngồi nhìn mình, hai cô mới lấy dao gọt một trái bôm với một trái xá ly, biểu con ăn, nói trái cây tươi ăn cho rồi để lâu nó thúi, còn bánh trong hộp để dành được.

Thu Thủy ăn trái cây với hai mẹ, lại lấy mỗi thứ một miếng đem vô bếp cho Diệp ăn.

Cơm chín rồi, Thu Thủy ra vườn mời ông ngoại vô ăn. Trong lúc ăn cơm, ông Hai Cường mới thuật việc nhà của Lê cho Lê nghe. Ông nói ông có đến kiểm thăm anh chị là cha mẹ của Lê. Cha của Lê già chết đã bốn năm rồi. Mẹ của Lê cũng còn ở căn phố hồi trước đó, nhờ buôn bán khá nên bây giờ có năm bảy ngàn. Anh của Lê hồi trước làm tài xế, tiện tặn nên sắm được một chiếc xe [cam-nhông-nét](#)¹ đưa hành khách đường Sài Gòn-Thủ Dầu một. Còn hai đứa em của Lê, đứa gái giúp mẹ mua bán, đứa trai làm việc nhà in, cũng thông thả.

Cô Lê nghe cha mất thì buồn, chùng nghe nói mẹ với anh em khá hết thì yên bụng.

Ông Hai nói mẹ của Lê đã hết giận Lê. Bà nghe ông nói ông nuôi Lê 16 năm nay, Lê sanh con trai, bây giờ bên nội đứa nhỏ kiểm nhìn nó, ông đưa nó về cho cha nó rồi, sau ông sẽ đưa Lê vô nữa; bà hay như vậy bà mừng lắm.

Ông Hai cũng nói luôn chuyện gia đình của Thiên Hương nữa. Vô chơi được ít bữa, ông tính đi Mỹ Tho và Nhựt Tảo. Khải Quang hỏi ông đi có việc chi. Ông thuật sơ việc nhà của Thiên Hương cho chàng nghe. Chàng cản không cho ông đi, nói không thể gì ông dọ được. Chàng cắt miếng giấy của Thiên Hương viết và hứa để chàng cậy người tai mắt ở Mỹ Tho và Nhựt Tảo nói chuyện ngay với ông ngoại và ông nội của Thu Thủy cho. Nếu ông nào chịu nhìn mẹ con Thu Thủy là con cháu thì ông sẽ cho người rước hết lên, rồi ông nội của Xuân Sơn nói chuyện làm sui với ông nội hay ông ngoại của Thu Thủy đặng làm lễ cưới xứng sui, xứng gia cho rõ ràng.

Mẹ con Thu Thủy nghe như vậy thì mừng. Nhưng cô Lê nói: „Cũng cứ tính đương môn đối hộ hoài! Tục đó cũng chưa chịu bỏ”.

Ông Hai nói: „Không phải đâu con. Tại khác đạo nên mới sanh rắc rối chớ”.

Cô Lê nói: „Hai đứa nhỏ nó quen đạo thiên nhiên, coi xong quá rồi. Con trưởng không cần làm rình rang làm chi cho sanh chuyện”.

Thiên Hương nói: „Để ông Khải Quang hỏi coi cha mẹ chị còn mạnh giỏi hay không và có tha tội cho chị chưa. Còn bên nội của Thu Thủy có nhìn hay không nhìn, chị không cần. Dầu hai bên, ai không chịu nhìn hết mà sắp nhỏ yêu nhau, đợi nó lớn thì cưới gả”.

Cô Lê hỏi ông Hai vậy chớ ông cháu đi mấy bữa mới tới và cha với ông nội Xuân Sơn đối đãi thế nào?

¹ xe vận tải loại nhỏ

Ông Hai Cường ăn rồi, ông đi uống nước. Đợi dọn dẹp xong hết, có đủ mẹ con Thu Thủy ông mới nói: „Hôm đó nhờ gió xuôi nên gần tối vô tới Hà Tiên. Muốn phòng nghỉ một đêm, Xuân Sơn nhớ nhà lục đục, thức hoài. Chỉ có xe đò chạy ngã Châu Đốc thôi nên sáng bữa sau lên xe đò mà đi. Phải nghỉ đó một đêm nữa, chờ sáng ngày thứ ba mới đi được, mà bị trục trặc dọc đường nên tối mò mới tới Sài Gòn. Xuân Sơn thiệt là quê mùa, tới Chợ Lớn nó thấy thiên hạ đông đúc, diện sang như ban ngày nó khiếp sợ nên không dám hó hé. Xe tới bến, ông Phán kêu ba chiếc xe kéo chờ hết về cầu kho. Tối nên có Khải Quang ở nhà. Hai cha con mừng quá, cảm ơn ông Phán, hỏi sao không vô cho đủ hết luôn thể. Hai người ôm Xuân Sơn mà nói lăng xăng, ông cụ nói nó giống cha, Khải Quang khen nó mạnh khoẻ bậm trợn. Ông Phán cắt nghĩa nói má nó bị rét nên yếu chưa đi được, để sau sẽ vô với mẹ con Thiên Hương. Ông cụ biểu chú bếp đi mua đồ nấu cơm dọn ăn đỡ, kêu bồi dọn sáng bữa sau phải lại chợ cầu kho kêu một người may đồ tây với một chị thợ may đồ mát đo ông cháu dựng may cho mỗi người có mỗi thứ một bộ mà bận liền, rồi sau sẽ ra Sài Gòn đặt may thêm. Khải Quang tiếp dặn anh bồi bữa sau phải đo đầu, đo chum ông cháu chú rồi ra Sài Gòn mua giày mua nón cho đủ bộ vậ.

Ăn cơm rồi ông Phán xin về thăm nhà cho vợ con mừng. Ông cụ biểu bồi dọn thêm một cái phòng trên lầu dựng ông cháu chú ngủ. Khải Quang hỏi chú mười mấy năm nay chú ra Phú Quốc sống cách nào. Chú thuật hết cảnh đời thiên nhiên nhân lạc, thân yêu đầm ấm của bà con mình ngoài này cho Hai cha con nghe, chú không giấu giếm điếm nào hết. Chú chững nói thiệt tình Thu Thủy với Xuân Sơn trù mến nhau không chịu rời. Nói chuyện đến khuya thấy Xuân Sơn buồn ngủ, ông cụ mới biểu đi ngủ, để bữa khác sẽ nói chuyện nữa.

Sáng bữa sau, Khải Quang đem xe hơi ra đi làm việc. Ông cụ biểu phải lựa mua thêm một chiếc xe nữa và muốn sắm phơ lái dựng cụ đi chơi với Xuân Sơn. Ở Sài Gòn, hễ có tiền muốn thứ gì cũng có hết, chú có mỗi người một bộ đồ mát bằng lụa trắng, một bộ đồ Tây, với giày vớ và giày hàm ếch để đi trong nhà. Bữa sau mua thêm được một chiếc xe hơi mới nữa có sắm phơ lái cho ông cụ đi chơi với ông cháu chú, xe cũ thì Khải Quang cầm tay lái mà đi làm việc.

Có quần áo, có xe hơi rồi, ông cụ bắt ông cháu chú phải đi chơi với ông hoài. Đi xem chợ, đi khắp hết các nẻo đường ngoài Sài Gòn cho Xuân Sơn biết, rồi bữa khác đi Chợ Lớn đi vô tới Bình Tây, Đình Đông, Xóm Củi, không bỏ sót chỗ nào.

Khải Quang hỏi con nhỏ lớn có học chữ hay không. Xuân Sơn nói nhờ má Hai nó dạy nên nó với Thu Thủy biết viết rành rẽ. Cha nó biểu đọc và viết cho ông coi. Ông vừa lòng. Ông hỏi sơ địa dư sử ký, nó trả lời được. Ông ra toán rẻ rẻ, nó làm cũng xong, ông khen lắm, song ông nói đời nay biết chữ Việt chưa đủ, phải biết nói tiếng Pháp, tiếng Anh nữa mới đắc dụng. Ông muốn một người mỗi buổi sớm mời lại nhà dạy Xuân Sơn học chữ pháp rồi buổi chiều sẽ đi chơi. Xuân Sơn chịu học chữ Pháp lắm.

Buổi chiều đi chơi thì ông nội nó chở đi, bữa vô sở thú coi cạp, coi voi, bữa xuống mé sông coi tàu buôn, tàu trận.

Tối có bữa ăn cơm nhà, có bữa cha nó chở hết ra Sài Gòn ăn cơm Tây, có bữa chở vô chợ lớn ăn cơm tàu, ăn rồi khi đi coi hát Quảng Đông, khi đi coi hát cải lương, khi đi xem chớp bóng.

Đi chơi bên vùng Khán Hội, chú nhớ cảnh đời sống của chú ngày trước, chú buồn quá. Xa lánh phong trần mười mấy năm, bây giờ trở về Sài Gòn thấy thiên hạ đông đảo lăng xăng, rần rộ, chú ngán hết sức, muốn về Phú Quốc cho mau. Ngặt hai cha con cứ theo cảm ở chơi hoài về không được, lại biểu ở cho Xuân Sơn học tiếng pháp. Ở đúng một tháng rồi chú nói chú phải về, vì bỏ mấy con cháu ngoài này, lại mẹ Xuân Sơn không được mạnh, nên chú không yên lòng. Hai cha con mới chịu để cho chú về, song năn nỉ để Xuân Sơn ở lại dựng học ít tháng. Trong lúc ấy Khải Quang dọ ý bên nội bên ngoại của Thu Thủy coi thuận nghịch lẽ nào rồi sẽ cậy người ra cho hay và rước mấy mẹ con vô luôn thể. Thấy nói quá, cực chẳng đã Xuân Sơn phải chịu ở lại và

chú phải chịu đi về một mình. Rồi đó hai cha con mới sai đi mua đồ cà túc cà tan, cái thì cho hai con, cái thì cho Thu Thủy đựng chú đem về đó”.

Ông Hai Cường nói xuôi rọt. Thu Thủy nghe Xuân Sơn được bên nội hoan nghinh, phải ở đặng ăn học, nhưng chàng không quên nàng, mà Khải Quang cũng lãnh lo công việc nhà cho mẹ nàng nữa, bởi vậy nàng không buồn. cô Lê với cô Thiên Hương thấy vậy hai cô cũng yên lòng.

Buổi chiều, ông Hai ra thăm quan Quận đặng cho hay ông đã về rồi và chuyển đạt lời cảm ơn của Khải Quang.

Bữa sau, cô Lê tính cắt quần áo mà may trước cho Diệp với Thu Thủy. Cô biểu Diệp đi chợ mua thịt cá và mua chỉ cho sẵn đặng cô may. Thu Thủy bây giờ không có Xuân Sơn nữa nên đòi đi theo Diệp chơi. Nàng sợ đeo đôi vàng rui đựng chạm móp uổng nên cời giao cho mẹ cắt để đeo đôi bông tai huyền với sợi dây chuyền mà thôi.

Cô Lê và cô Thiên Hương ở nhà với ông Hai, hai cô có ý mừng Xuân Sơn chịu ở lại trong Sài Gòn và mừng Thu Thủy cũng yên lòng nên không buồn bực lắm như hôm Xuân Sơn mới ra đi.

Ông Hai mới tỏ thiệt rằng bữa trước thuật chuyện vì có Thu Thủy ngồi nghe, ông sợ nàng buồn nên ông phải thêu dệt mà sửa sự thiệt lại chút đỉnh cho êm. Ông nói vô tới thiệt hai cha con Khải Quang mừng rỡ hết sức, lại trách sao không chịu vô hết một lượt đặng đoàn tụ một nhà cho vui. Đêm đầu ngủ trên lầu với Xuân Sơn cho chàng quen. Nhưng kể từ đêm sau thì ông xin ngủ lại cái phòng khách tầng dưới đặng ông ra ngoài cho tiện. Khuya Khải Quang xuống hỏi thăm bữa ăn ở ngoài hòn nữa và trách mẹ Xuân Sơn với mẹ con Thu Thủy sao không chịu vô, nói Lê có bệnh thì phải vô trông mới có thầy có thuốc mà uống, còn Thiên Hương là chị em của Lê, Thu Thủy là em của Xuân Sơn thì chàng xem như chị em con cháu của chàng, có chi đâu mà ái ngại. Ông Hai phải nói thiệt cho Khải Quang biết Hai trẻ sống chung với nhau từ khi mới lọt lòng nên trừu mến không chịu rời nhau. Mới mười sáu tuổi mà lửa tình đã ngún, coi bộ muốn làm vợ chồng. Hai mẹ muốn để vài năm nữa lớn khôn rồi sẽ cho phối hợp. Vì vậy nên hai mẹ thừa dịp mới khuyên dỗ cho đưa chịu đi, đưa chịu ở, phân rẽ nhau trong một thời gian cho Xuân Sơn thông thạo việc đời và cho Thu Thủy khôn lớn rồi sẽ cho gần nhau lại.

Khải Quang suy nghĩ rồi ông ta cho tính như vậy là phải, mới rước thầy dạy Xuân Sơn học chữ pháp, cho Xuân Sơn đi chơi đặng thạo việc đời. Hai cha con tung tiu, chiều chuộng quá làm cho Xuân Sơn mê mùi phú quý vui sướng mới chịu ở lại mà để ông về. Khải Quang có hứa sẽ hết lòng nuôi dạy Xuân Sơn và kiếm người nói cho ông hội đồng Mỹ Tho tha lỗi cho Thiên Hương và cho ông tổng ở Nhựt Tảo nhìn Thu Thủy là cháu nội. Mà dầu nói được hay không, hễ Xuân Sơn hoặc buồn nhớ, hoặc thạo việc đời rồi ông ta sẽ cậy ông Phán ra rước hết về đặng đoàn tụ cùng nhau một cửa cho vui.

Cô Lê mừng con có ông và cha lo nuôi dạy mà cô cũng khỏi xa chú gáp. Cô Thiên Hương thì mừng có người lãnh lo nói giùm cho cha mẹ cô hết phiền giận cô. Hai cô yên lòng, bây giờ chỉ còn chăm nom dỗ cho Thu Thủy đừng buồn nhớ Xuân Sơn, lo tập nữ công đặng sau ngồi cái địa vị nội trợ cho xứng đáng.

Nhờ Hai mẹ an ủi nên từ đó Thu Thủy lo tập may vá và phụ nấu cơm. Có rảnh thì theo Diệp đi câu hoặc theo ông ngoại ra vườn phụ tưới rau, nhổ cỏ.

Ông ngoại nói Khải Quang ép buộc Xuân Sơn ở lại chơi ít ngày rồi sẽ cho người đưa về sau. Đã gần 4 tháng rồi àm Thu Thủy không thấy tấm dạng gì hết. Nàng bắt đầu buồn nhớ. Nàng thường lấy tấm hình chụp của Xuân Sơn ra nằm mà nhìn. Có bữa nhìn cả giờ mà không biết chán, có bữa nhìn rồi chảy nước mắt.

Hai mẹ cũng bắt đầu lo, nên kiếm chuyện mà khuyên giải, nói chắc là Xuân Sơn mắc học chữ pháp nên chưa về được.

Người vương bệnh tình chỉ có người tình mới trị hết bệnh được, chớ người khác khuyên giải cũng như nước đổ trên lá môn có thấm tháp gì đâu, bởi vậy hai mẹ nói thế nào cũng không phá tan nỗi sầu cho Thu Thủy được.

Ông Hai Cường về được nửa năm rồi, một bữa quan Quận sai người đem vô giao cho ông Hai một phong thơ. Ông Hai cảm ơn rồi cầm thơ vô nhà trao cho Thiên Hương với Lê biểu mở ra coi thơ của ai. Thu Thủy với Diệp ở trong bếp nghe nói có thơ lật đặt ra xem.

Thiên Hương xé bao thơ ra Hai bức thơ, một bức của Khải Quang, còn một bức chữ Xuân Sơn viết. Cô đọc của Xuân Sơn trước thì Xuân Sơn gửi lời thăm ông ngoại, hai mẹ, Thu Thủy với di Diệp. Chàng mạnh khỏe, học mau tinh tấn, mới mấy tháng mà chàng đọc chữ Pháp được rồi, ông thầy hứa ông dạy trong hai năm sẽ nói chuyện thường với người pháp được.

Chàng nói chàng vui vẻ và mạnh khỏe như thường. Chàng tập lái xe hơi được rồi, nhưng vì chưa đúng tuổi nên chưa thi mà lấy giấy phép chạy xe được. Chùng nào hai mẹ với Thu Thủy vô, chàng sẽ chở cho đi chơi, vì Sài Gòn có nhiều cuộc vui, nhiều cảnh đẹp, chớ không phải như ngoài Phú Quốc.

Còn thơ của Khải Quang thì ông ta cũng thăm hết cả nhà, nói Xuân Sơn ham học nên học mau lắm. Vậy ông Hai với hai bà mẹ yên lòng để cho Xuân Sơn ở trông mà học. Ông ta lại nói ông có cây người hỏi qua việc nhà của cô Thiên Hương. Ông nói rằng ông tổng Bình ở Nhứt Tảo đã qua đời rồi, còn ông Hội đồng Niệm ở Mỹ Tho thì ông bà đều còn mạnh khỏe. Hôm chúa nhứt rồi ông có đi Mỹ Tho tính thăm ông Hội đồng đặng nói chuyện và xin lỗi giùm cho cô Thiên Hương, rui Hai ông bà đều đi khỏi nên ông gặp được. vậy việc không gấp, để bữa nào rảnh ông sẽ xuống nữa.

Thu Thủy đợi mẹ đọc hết rồi nàng mới lấy cả Hai bức thơ đem ra viên đá dựa gốc cây ngồi đọc lại. Nàng nhận thấy Xuân Sơn không nói chùng nào về thì chắc là mê cảnh vui sướng ở Sài Gòn rồi, không tính về nữa; mà cũng không biểu nàng vô thì chắc cũng không cần nàng vô. Chàng nói: “Chùng nào hai mẹ với Thu Thủy vô”, ấy là già rồi sẽ vô cũng được. Mà Khải Quang cũng không nói chuyện chọn người đưa chàng về hay là rước nàng vô, thế thì chàng với nàng vĩnh biệt cùng nhau rồi, không thế gì mà gặp nhau lại được. Nàng nghĩ tới đó rồi nàng khóc.

Trong nhà cô Lê, nghe đọc thơ rồi cô nằm nhớ con. Tuy cô bày mưu chia lìa hai trẻ trong Hai năm, song bây giờ con không nói chuyện trở về hay là chuyện rước cô vô, thì cô trách con bội bạc, nó được gần cha giàu sang rồi nó không thèm nhớ tới mẹ nghèo hèn nữa. Cô cũng giận luôn Khải Quang nữa, cô nghi ông ta nong nả tìm kiếm chỉ vì muốn bắt đứa con mà thôi, chớ không kể gì đến mẹ. Người ta cho tiền bạc, quần áo, vòng vàng là trả tiền mua lại đứa con trai, trả tiền công mình đẻ và nuôi cho con khôn lớn, chớ không tình nghĩa gì với mình. Minh dại nên bị người ta gạt một lần nữa. vậy không cần lết về Sài Gòn mà làm chi, về bị người ta hân hủi càng thêm hổ thẹn.

Còn cô Thiên Hương, cô hay cha mẹ cô còn mạnh giỏi thì cô mừng. Cô cảm ơn Khải Quang lo giùm gia đạo cho cô. Cô lại vui lòng khi nhận thấy Xuân Sơn không đòi trở về phú quốc, còn Khải Quang không đem Thu Thủy vô gấp. Tính phân rẽ vài năm cho Hai trẻ khôn lớn rồi sẽ cho phối hiệp đã có mời xuôi thuận rồi.

Ông Hai Cường cũng thăm vui mà nhận thấy Khải Quang đồng ý nên làm y theo lời ông mong muốn.

Hai mẹ cũng như ông ngoại không ai nhắc tới chuyện Xuân Sơn trở về mà cũng không tính tới việc đi vô Sài Gòn. Thu Thủy mất hết hy vọng tái hiệp với người yêu. Ban ngày nàng đi thơ thẩn, ban đêm nàng nằm im lìm dường như hết biết cười, không muốn nói.

Thu Thủy sống với tâm hồn chán nản, ăn ngủ không ngon, cử động gượng gạo như vậy được ba bốn tháng nữa, rồi một bữa kia quan Quận sai người đem vô một cái thơ khác của Khải Quang gửi nói rằng người đã giáp mặt với ông bà Hội đồng dưới Mỹ Tho mà nói chuyện. Người

cho ông bà hay cô Thiên Hương ngày trước theo tình nhờn lên Nam Vang ở làm việc được lối một năm cô thọ thai rồi rủi tình nhờn bất hạnh. Cô vất vả xiêu lạc ra hòn Phú Quốc kết tình chị em với một thiếu phụ cũng lỡ bước nên chịu tai nạn hư cô. Chị em hằm hức chung sống với nhau. Cô sanh được một đứa con gái năm nay 16 tuổi. Người có nói với ông bà Hội đồng thuở nay người không biết cô Thiên Hương. Người mới gặp một cụ kỳ lão ngoài phú quốc thuật tâm sự thâm của cô cho người nghe. Người động lòng nên xuống xin ông bà hội đồng vui lòng tha thứ tội lỗi xưa của con, cho cô Thiên Hương trở về xứ sở, trước gần gũi với cha mẹ, sau liệu lo lập cảnh đời tương lai cho đứa con vô tội. Ông bà hội đồng đều khư khư không chịu nhìn nhận Thiên Hương là con, nói không quen biết với cô đó, cô muốn đâu tùy ý.

Trong thư Khải Quang lại nói đường đó đã bít rồi, người trở về ghé Nhựt Tảo nói chuyện với bà Tổng, có con trưởng nam của bà tên Lâm Công Phong ở chung trong nhà, bây giờ cũng làm Tổng thế cho cha. Người thuật chuyện Lâm Công Thành hồi trước ăn ở với cô Thiên Hương, chết để lại một đứa con gái năm nay 16 tuổi. Người muốn biết coi bà tổng muốn nhìn cháu nội hay không. Cả mẹ con đều từ chối, nói không hay biết chuyện đó mà dám nhìn, vì sợ anh em trong thân tộc không chịu rồi sanh ra xào xáo. Khải Quang nói người hiểu ý người ta không chịu nhìn là tại sợ phải chia một phần ăn gia tài cho Thu Thủy chớ không có chi khác. Người khuyên cô Thiên Hương đừng thêm buồn. Người đã thay mặt giùm cho cô mà làm tròn đạo về gia đình cả hai bên. Cô không còn lỗi gì nữa mà lo ngại. Về đời tương lai của Thu Thủy thì cháu có phước đức riêng của nó, sẽ có người trọng nghĩa khinh tài ủng hộ, không đến đời nghèo khổ đâu mà lo.

Còn về phần Xuân Sơn thì Khải Quang viết có vài hàng nói chàng vui vẻ và chăm nom học vậy thôi, chớ không nói tính đờn Xuân Sơn về phú quốc hay mong rước hết về Sài Gòn.

Mà thơ này lại không có thơ của Xuân Sơn gửi theo, bởi vậy Thu Thủy thất vọng cực điểm.

Cô Thiên Hương được tin bên ngoại cũng như bên nội không ai thương con của cô hết, cô tủi phận cho con nên cô ngó con mà chảy nước mắt. Thu Thủy không hiểu ý, tưởng Xuân Sơn đã bỏ mình rồi nên mẹ tội nghiệp cho mình mà mẹ khóc. Nàng càng buồn rầu thêm nữa, bỏ đi ra sau hè ngồi khóc một mình.

Từ đây Thu Thủy ăn ngủ không được nữa. Đến bữa ăn ban đầu còn rán ăn được một chén cơm, lần lần ăn còn nửa chén, riết rồi ăn vài miếng không vô làm sao mà ăn cho được.

Ban đêm nàng nằm im lìm như ngủ song nước mắt cứ tuôn ra hoài, ngủ không được.

Không tới Hai tháng thì Thu Thủy vì buồn rầu tưởng nhớ, ăn không ngon, ngủ không được, nên ốm còn da bọc xương.

Cô Lê với cô Thiên Hương lo sợ mới bàn với ông Hai Cường rồi cô Lê viết một bức thư cho Khải Quang xin người cho Xuân Sơn về ít ngày, bởi vì Thu Thủy thương nhớ ăn ngủ không được nên ốm quá mà sanh bệnh, bệnh nhiều làm cho ông ngoại với hai má đều lo sợ.

Thơ viết rồi, ông Hai Cường cầm ra quận cậy quan Quận gửi giùm vô Sài Gòn cho Khải Quang. Quan Quận sẵn lòng, ông hứa sẽ gửi liền, lâu lắm là một tuần lễ Khải Quang sẽ được thơ. Ông khuyên rán vỗ về an ủi cháu. Ông sai chú cai đi mua một hộp sữa bò gửi cho Thu Thủy. Ông nói ăn cơm không được thì khuấy sữa bò cho uống cũng bổ vậy.

10 - TRỞ VỀ.

Thu Thủy hay cô Lê viết thư biểu Xuân Sơn phải trở về cho mau, thì hy vọng tái hiệp phượng phứ trong trí. Chừng nghe ông Hai cường đi chợ về nói quan Quận chịu lãnh gửi giùm thư đi liền và có trễ lắm là một tuần lễ sẽ vô tới Sài Gòn thì trong bụng có hơi vui vui.

Nàng thăm tính nếu Xuân Sơn còn yêu nàng, nghe nàng bệnh chàng lật đật đi về liền thì có lẽ trong năm bữa chàng sẽ tới như ông ngoại về hồi năm ngoái. Dầu mắc sửa soạn mất thì giờ hết một hai ngày, hoặc tới Hà Tiên phải chờ đợi mới có ghe, thì bất quá thêm một tuần nữa chàng sẽ về tới.

Mà tâm hồn lạc quan của tuổi trẻ trải qua đau khổ trông ngóng chờ đợi trót gần một năm, nó đã biến chuyển ra tâm hồn bi quan, không tin hạnh phúc ở lối nào, thấy chỗ nào cũng mịt mù đen tối, bởi vậy Thu Thủy bớt buồn chớ chưa dám mừng.

Cô Thiên Hương biểu Diệp nấu nước sôi rồi cô khui hộp sữa bò khuấy một chén cho con uống.

Cô Lê thấy con ngồi dậy, cô lấy khăn nhúng nước rồi biểu con lau mặt cho mát.

Diệp lại vén mái tóc mà bới đầu giùm cho Thu Thủy.

Ông Hai tuy lo sợ, song ông phải làm vui mà nói: „Con uống sữa đi con, uống nóng đừng đồ mồ hôi cho khỏe. Quan Quận nói sữa bò cũng bổ như cơm cháo vậy. Con phải rán ăn uống mà lấy sức lại đừng bữa Xuân Sơn về mình kéo nhau đi hết ra bến mà rước nó cho vui chớ”.

Thu Thủy nhích mép cười, rồi bung chén sữa vừa thổi vừa húp, rán uống hết. Cô Lê thấy con đồ mồ hôi, cô cầm cái khăn ướt mà lau mặt cho con.

Thu Thủy bước xuống đất vịn vách đi lại ngồi cái ghế dựa cửa mà ngó ra vườn; bữa nay bộ tính mình chớ không phải nhàu nhè như mấy bữa trước. Cả nhà đều vui mừng biết Thu Thủy bệnh là tại nhớ Xuân Sơn, nên ai cũng đem chuyện Xuân Sơn về mà nói cho nàng vui.

Thấy Thu Thủy thơ thối ngồi chơi, ông Hai cường mới đi ra ngoài vườn. Ông thăm tiếc chớ chi hôm được cái thư sau của Khải Quang hay bên nội bên ngoại đều không thèm nhìn Thu Thủy, ông đưa hết về Sài Gòn không cần kéo dài cuộc phân rẽ thêm nữa, lúc ấy Thu Thủy ốm chớ chưa bệnh nên đi được, làm như vậy bây giờ Xuân Sơn khỏi trở về, mà cả nhà cũng khỏi lo. Nhưng vốn sanh trưởng trong hạng bình dân, ông đã mang cái tâm hồn lạc thiên an mạng, bởi vậy ông tiếc mà ông không buồn, phú may rủi cho thợ trời sắp đặt.

Thấy Thu Thủy mấy bữa sau bớt ủ ê buồn bực, ra vô trong nhà được, hai mẹ lo cơm cháo cho con ăn, lại biểu Diệp đi chợ kiểm coi có sữa bò mua thêm vài hộp để dành, đừng cho uống đậm với cơm cháo, trưa cho uống một chén, tối trước khi đi ngủ cho uống một chén nữa.

Thơ gửi đã đúng một tuần rồi. Đương ngồi ăn cơm chiều, ông Hai nói bữa nay thơ chắc tới Sài Gòn.

Thu Thủy châu mày mà nói: “Mà anh Xuân Sơn chịu về hay không chớ. Lại còn ông nội và ba ảnh có đành thả cho ảnh trở ra đây nữa không?”

Thấy Thu Thủy chưa đổi hẳn tâm hồn bi quan, ông Hai mới nói cứng cỏi: “Không cho về sao được. Nếu đợi Hai ba tuần mà chưa có ai đưa Xuân Sơn về thì ngoại vô ngoại bắt nó về cho con chớ”.

Thu Thủy chúm chím cười.

Chưa đủ Hai tuần, thơ đi mới 12 bữa thì quan Quận đích thân vô thăm Thu Thủy, có nhơn viên của làng đã có mấy lần rồi dẫn đường, lại có chú cai và xã trưởng hộ tống.

Cả nhà đều ra cửa chào mừng. Thu Thủy cũng theo đứng một bên Hai mẹ mà xá quan Quận.

Quan Quận thấy liền hỏi Thu Thủy bữa nay thiệt mạnh hay chưa. Cô thiên hương rước mà trả lời nhờ có hộp sữa của quan gởi cho, uống coi bộ nó chịu. Cô thấy vậy cô mua thêm được vài hộp nữa để dành cho nó uống hôm nay mới ngoắc ngoải ra vô được song cũng còn yếu lắm.

Ông Hai tiếp nói: „Tôi chắc nó nhớ Xuân Sơn, nó trông đợi không được nên sanh bệnh. Nghe viết thơ biểu thằng nọ về, nó vui nên ăn ngủ được. Hễ Xuân Sơn về tới nó mừng, tự nhiên nó mạnh”.

Quan Quận cười và móc túi lấy ra một phong thơ đưa cho Thu Thủy mà nói: „Tôi mới tiếp được thơ Sài Gòn gởi cậy tôi trao giùm vô trong này đây. Nhơn dịp tôi vô thăm chơi cho biết chỗ mấy bà con ở. Đâu cháu đọc thơ coi nói chừng nào Xuân Sơn về hay là ông Hai phải đưa bà con vô đặng tôi biết, tôi sắp đặt giùm cho”.

Ông Hai cường lau bàn, nhắc ghế mời quan Quận ngồi. Ông mời ông xã với chú cai ngồi bên ván với ông.

Thu Thủy đưa phong thơ cho mẹ. cô thiên hương xé bao thơ ra đứng trước mặt quan Quận mà đọc như vậy:

Thưa chú Hai,

Tôi mới tiếp được thơ của má Xuân Sơn gởi nói Thu Thủy bệnh nhiều và biểu phải đưa Xuân Sơn trở ra phú quốc cho mau, đặng Thu Thủy vui lòng mới hết bệnh.

Tôi liền cậy ông Phán Cao đưa Xuân Sơn đi, nhưng có thầy ký, người ở Hà Tiên, cho tôi hay mùa này nhằm mùa nghịch gió, ghe ở Hà Tiên ra hòn rất khó khăn lại thêm nguy hiểm nữa, vậy nên đi tàu mau lại tiện hơn.

Tôi xuống hăng tàu mà hỏi thì thiệt mấy tháng nay có tàu chạy đường Sài Gòn qua Vọng Các, mỗi tháng Hai chuyến, hễ có hàng hóa hoặc hành khách thì tàu ghé bến Dương Đông. Hăng nói 15 tây tới đây có tàu đi, lại chuyến này có hàng chở ra Phú Quốc, nên tàu ghé đó. Tôi đã mua trước hai giấy tàu sẵn rồi. Vậy 15 tây, đứng 3 giờ chiều tàu mở dây chạy thì buổi sớm mơi 16 tây sẽ tới Dương Đông.

Hễ Xuân Sơn với ông Phán ra tới, nếu chú Hai liệu coi Thu Thủy đi được thì cho nó với hai má nó theo ông Phán với Xuân Sơn vô Sài Gòn gấp đặng có bác sĩ và thuốc men mà trị bệnh cho nó mới mau mạnh, ở ngoài hòn vô Hà Tiên xuôi gió nên dễ đi. Nếu có việc chi rắc trở thì cậy quan Quận giúp cho.

Tôi sẽ dặn ông Phán như vô Hà Tiên mà Thu Thủy yếu quá, sợ đi xe đò mệt nhọc, thì đánh dây thép cho tôi hay rồi ở tạm lại đó đợi tôi gởi xe hơi nhà vô rước.

Tôi với ông thân tôi lo lắng và trông đợi lung lắm Xuân Sơn hay Thu Thủy bệnh nó cũng bứt rứt muốn về cho mau mà rước hết vô Sài Gòn.

Thôi để gặp nhau rồi sẽ nói chuyện dài. Tôi chỉ nhắc cho bà con nhớ sớm mơi 16 tây, Xuân Sơn với ông Phán sẽ ra tới và tôi kính chúc chú Hai cùng hết thấy bà con trong nhà được an vui và khoẻ mạnh.

LÊ KHÁI QUANG

Ông Hai Cường nói: „thơ nói 15 tây tàu chạy, sáng 16 tàu tới đây. Mình có biết bữa nào đâu?”

Quan Quận nói: „bữa nay chủ nhật 13 tây. Vậy thì thứ ba tàu chạy sáng thứ tư tàu tới, nghĩa là bỏ ngày mai với ngày mốt, qua buổi sớm mơi mai, bữa kia đó thì Xuân Sơn sẽ về tới”.

Ông hai ngó Thu Thủy mà dặn: „Con nhớ nghe hôn con. Bữa kia dậy sớm nấu cơm cho ngoại ăn đặng ngoại đi đón tàu”.

Cô Lê mừng nói: „Đi về tàu thì ít lo. Mà không biết tàu có vô sát mé bờ mà đậu hay không?”.

Quan quận nói: „Mấy tháng nay tàu đi Xiêm có ghé đây vài lần. Vì không có cầu tàu ra xa, lại bãi lầy vô gấn bị cạn nên tàu ngừng ngoài xa thổi xúp lê rồi ghe biển chèo ra chờ hàng và rước khách vô”.

Cô Thiên Hương hỏi: „không biết theo ngày của mình, bữa nay ngày mấy?”

Ông xã trưởng nói ngày mình bữa nay là 11. Cô thiên hương nói vậy tàu ở sài gòn chạy bữa 23, nhằm ngày Tam Nương.

Quan quận cười mà nói ngày nào cũng như ngày nấy, có ngày nào tốt hơn ngày nào đâu. ông an ủi Thu Thủy rán ăn cơm cháo cho mau mạnh đặng xuân sơn về rước vô sài gòn chơi. Ông biểu ông hai dắt ông đi xem vườn chơi một lát rồi ông từ mà về.

Mấy người trong nhà mừng rỡ, cười nói không ngớt.

Cô lê hết giận chồng trách con nữa.

Cô thiên hương thấy sự phân ly hai trẻ sanh nguy hại, cô tổn rồi nên mong cho Thu Thủy mạnh đặng Xuân Sơn có rước đi thì rước, cô không dám ngăn cản nữa.

Ông Hai đưa quan Quận đi rồi, ông trở vô ông cũng hơn hờ vui mừng, tính chuyện đón rước Xuân Sơn, biểu Thu Thủy tiếp dưỡng cho mạnh mà đi Sài Gòn, ông cũng không tính cảm ở ngoài hòn nữa.

Thu Thủy lấy bức thơ ngồi đọc lại, đọc nhữ câu: „Vô tới Hà Tiên đánh dây thép đặng cho xe hơi nhà vô rước“ và câu: „Tôi với ông thân tôi lo lắng và trông đợi lung lắm“ thì nàng rất cảm tình. Còn câu: „Xuân Sơn hay Thu Thủy bệnh nó cũng bứt rứt muốn về cho mau mà rước hết vô sài gòn“ thì mới làm tin chắc Xuân Sơn không có tính bỏ nàng, nên nàng cảm xúc ướm nước mắt.

Trong hai ngày kế đó thu thủy vui vẻ, sớm mơi đi chơi cùng trong vườn, chiều mát ra viên đá dưới tàn cây mà ngồi và lấy tấm hình chụp của Xuân Sơn ra mà xem.

Khuya thứ tư, 16 tây, Dệp dậy sớm nấu cơm đặng bà con ăn rồi ra mé biển đón rước Xuân Sơn. Cả nhà đều thức dậy; Thu Thủy cũng dậy thay áo sửa soạn. cô Lê nói Thu Thủy còn yếu quá thì ở nhà coi nhà, để cho ngoại, hai má và dì Diệp đi. Thu Thủy không chịu. Nàng nói đã mạnh rồi, thủng thẳng đi được, nhà bỏ đó không có trộm cắp gì đâu mà sợ.

Hai mẹ không nỡ ép con ở nhà nên ăn cơm rồi, trời đã sáng, cả nhà đi hết; ông Hai hăng hái đi trước, còn Diệp thủng thẳng dìu dắt Thu Thủy đi sau chót.

Bốn cô ra tới biển thì mặt trời đã lên cao rồi. Ngoài khơi ngọn gió thổi mạnh vô bờ, đưa sóng đập lên bãi ào ào làm cho mấy cô phải ngồi trong xa mới khỏi ướt.

Ông hai ra tới trước, ông đi luôn ra Dinh Cậu đứng mà ngóng. Ông thấy mấy cô ngồi trên bãi, ông mới trở vô mà nói: „Chú đứng ngoài này nãy giờ chưa thấy dạng chiếc tàu, chỉ thấy trên mặt nước có một lần khói đen chắc là khói tàu. Cha cả, còn xa lắm, sợ mình còn phải đợi lâu, mà trời bữa nay sao coi xấu quá, có mây khói đen cùng hết, sợ dông lớn biển động”.

Mấy cô ngó lên trời thì thiệt quả mây xám xám như màu tro bao giăng khắp hết, án tới mặt trời ui ui chớ không gợn nắng như hồi sớm mai, trên mặt biển thì sóng bủa có giông, lượn sau tiếp lượn trước mà bủa vô bãi vô gành, thấy phát sợ.

Một người đàn ông, tuổi tác sồn sồn, ở trong chợ đi ra thấy mấy người đương chòm nhom nói chuyện thì hỏi phải mấy người đón tàu hay không? Ông hai cường nói phải. Người ấy nói người cũng đón tàu đặng lấy hàng. Người hỏi ngó thấy tàu hay chưa? Ông Hai nói hồi nãy thấy khói nhưng còn xa lắm.

Người ấy than bữa nay gió dông nên biển động, bởi vậy chừng tàu tới sợ ghe khó ra mà cặp tàu.

Mấy cô nghe như vậy càng thêm lo sợ.

Người ấy rú ông Hai ra Dinh Cậu coi chừng tàu. Vì Dinh Cậu là một hòn nhỏ nằm trước vịnh Dương Đông, lộ ra xa nên đứng đó mới ngó phía trên, phía dưới, đều thấy hết. Hòn lại dính

với đất liền ở trong. Cách nhau chỉ có một cái trũng, nước ròng thì qua lại thông thả, duy nước lớn đầy thì nước ngập tới lưng quần.

Ông Hai nghe người ấy rủ ra Dinh Cậu thì ông đi theo. Thu Thủy muốn thấy tàu cho mau nên nằng đứng dậy đi nữa. Ông Hai không cho, nói ra ngoài đó gió mạnh lắm, lại chùng nước lớn ướt quần. Thu Thủy không chịu nghe lời, nằng cứ việc đi, làm cho hai bà mẹ với Diệp phải đi theo luôn.

Thiệt ngoài Dinh Cậu gió thổi mạnh quá, sóng đập vô đá dựng, dội tiếng nghe âm âm. Mấy cô đứng ngó, ông Hai đưa tay chỉ mà nói bây giờ thấy chiếc tàu rõ ràng rồi và biểu mấy cô ngồi xuống mà coi.

Mấy cô thấy tàu rồi mới chịu ngồi bẹp trên đá mà ngó chùng. Thu Thủy ngồi giữa, hai mẹ ngồi kèm hai bên, Diệp ngồi riêng ra, gần chỗ ông Hai đứng với người hồi nãy.

Ngọn gió càng thêm mạnh, lượn sóng càng thêm cao. Chiếc tàu còn xa xa, nhưng trời lên hụp xuống theo lượn sóng, thấy ghê quá.

Thu Thủy cũng như mẹ, lo sợ nên mặt mày tái lét, ngồi êm ru mà ngó mà không dám hó hé.

Trong vịnh Dương Đông tuy êm ấm, song những ghe lớn nhỏ đậu trong đó cũng bị sóng dồi lên lặn không yên, có nhiều chiếc nhỏ bị sóng đùa vuột sào văng trên bãi cát.

Mấy người ở trong chợ hay tàu gần tới nên túa ra mé biển mà coi rất đông, có lính tráng đủ hết, lại có ít người ra Dinh Cậu đặng thấy cho rõ.

Người đón lấy hàng hồi nãy nói chuyện đó, người thấy có một chiếc ghe lớn, thủy thủ đương xôn xao sửa soạn ra biển đặng cập tàu. Người bèn trở vô bờ tính đi theo ghe ấy đặng lãnh hàng của mình coi đủ thiếu.

Thu Thủy cứ ngồi chong mắt ngó chiếc tàu lặn lội với sóng mà chạy tới. Nàng lo sợ quá, không biết Xuân Sơn ở trong tàu có yên hay không.

Tàu gần tới súp lê vang rền, có ý kêu ghe ra. Chiếc ghe lớn sửa soạn hồi nãy đó, mở dây bung ra, dường như có người đi lấy hàng đứng trong ghe nữa. Ông Hai Cường thấy sóng gió lớn quá, ông muốn theo ghe ra tàu mà rước Xuân Sơn cho chàng vững bụng, mà ông dợm đi thì chiếc ghe đã mở đôi rồi, ông liệu vô không kịp nên đành đứng mà ngó.

Tàu thổi súp lê ù ù, sóng đánh âm âm, gió đùa vụt vụt, chiếc thuyền trời hụp, năm người chèo chống cự với sóng hết lượn này đến lượn khác, nước phủ lên ghe, thủy thủ ướt loi ngoi. Vì đã từng quen với sóng gió nên cả năm người cứ mạnh dạn chèo ra khơi, không nao núng.

Thu Thủy với hai mẹ sợ quá, ngồi chết điếng trong lòng. Ông Hai với Diệp đứng xấn vắn xéo véo không yên, không biết ghe ra tới tàu hay không, mà dẫu có tới Xuân Sơn làm sao qua ghe cho được.

Mấy cô lo sợ nên hồi hộp ngồi không yên, đứng không được, cứ lóng nhóng ngó chiếc ghe, nhìn chiếc tàu, mặt mày tái xanh.

Ghe gần xấp được với tàu rồi lại bị sóng đẩy phải dang ra xa. Thủy thủ cong lưng chèo tới nữa, xấp vô dang ra như vậy tới ba lần, trên tàu mới quăng đôi qua ghe được mà kéo vô.

Bên tàu có hai người chòn vòn nhảy qua ghe, hai người đều mặc âu phục, nhưng người trước thì nhảy qua tay không. Ông Hai Cường la lớn: “Xuân Sơn qua bên ghe được rồi”, Thu Thủy đứng dậy ngó, miệng chúm chím cười. Cô Lê Thiên Hương với Diệp cũng đứng dậy hết.

Người sau liệng đồ qua ghe rồi nhảy theo. Ông Hai la nữa: „Ông Phán cũng qua được rồi nữa, thôi khỏe rồi!”

Bây giờ trên hòn Dinh Cậu có tới mười mấy người chen nhau đứng coi, còn trong vịnh thì thiên hạ chòm nhòm trên mé đông lấm.

Bên tàu có nhiều người bung thùng đưa qua ghe cho thủy thủ rước lấy, đưa năm sáu thùng rồi lật đật mở đôi vì ngọn gió đổi hướng, thổi càng mạnh hơn, làm cho sóng bạc chiếc tàu day ngang muốn lật.

Chiếc ghe vừa mới bung ra khỏi chiếc tàu thì một lượn sóng lớn và cao ào tới đẩy chiếc ghe đi thiệt xa, đẩy thêm ra khơi, cách chiếc tàu biệt mù. Đờ công bẻ tay bánh ghe day lại vô bờ, chẳng nề một lượn sóng khác còn cao hơn nữa ào tới phủ mất chiếc ghe.

Cả thiên hạ từ ngoài Dinh Cậu vô trong vịnh âm lên mà la: „Trời đất ơi ! Ghe chìm rồi chết hết gió ngược, sóng ngược, làm sao mà lội vô cho nổi !”

Thu Thủy tối tăm mầy mặt, nằng xiu. hai mẹ với Diệp mắc ngó ngoài chỗ ghe chìm, bủn rủn, đờ Thu Thủy không kịp, nên nằng té nằm dài, đập đầu vô đá nghe một cái bốp.

Hai mẹ ngồi xuống xúc đờ nằng dậy. Diệp đờ cái đầu. Ông Hai Cường với mấy người đứng gần xúm lại phụ đờ. Thu Thủy mắt nhắm khít, tay chơn dụi oạt. Hai mẹ khóc kêu nằng không ừ hử, hoi còn thờ hoi hóp mà cũng như người đã chết rồi.

Ông Hai biểu thôi công em về nhà.

Diệp vội vã ngồi xuống đưa lưng mà công. Vì Thu Thủy xuôi xị, không đeo cổ nên không thể công được. Diệp mới đưa hai tay mà bồng đi. Thiên Hương một bên đờ đầu. Lê một bên đờ hai chun vừa đi theo vừa khóc, nước mắt chầm ngoàm.

Ông Hai Cường cũng đi theo, ông ngó ngoái ra biển thì sóng gió vẫn còn ầm ầm. Vậy mà trong vịnh có ghe khác đem ra lớn nhỏ kể có đến sáu bảy chục chiếc, có lẽ tính ra vớt những người bị nạn.

Vô tới bờ thì quan Quận đứng đó, vì nghe tàu tới ông ra bến đứng rước Xuân Sơn với ông Phán, thấy ghe chìm ông tổ chức cuộc tiếp cứu may có vớt được ít người. Ông thấy Diệp bồng Thu Thủy thì ông hỏi sao vậy. Ông Hai Cường thuật sơ rằng Thu Thủy thấy ghe chìm, nó xiu té đập đầu vào đá bất tỉnh.

Quan Quận biểu Diệp bồng em theo ông vô cái nhà ở gần đó. Ông dạy đờ em nằm trên ván ngay thẳng cho em nghỉ. Ông sai chú Cai đi kiếm mua hai ve dầu lập tức đặng thoa cho em. Thấy có Xã trưởng lại, ông cậy đi kiếm một cái võng với hai người dân làng mượn họ võng đùm em về nhà.

Có dầu rồi, cô Lê với cô Thiên Hương, mỗi cô ngồi mà thoa mặt, htoa ngực, thoa lưng thoa cả hai chun, mà Thu Thủy cũng cứ nằm im lìm, không cựa quậy, không tỉnh lại.

Cô Lê ngó ông Hai vừa khóc vừa nói: „Tuy Thu Thủy bình song về trong nhà có mấy chị em con lo cho nó. Chú làm ơn ở ráng ngoài này kiếm vớt đùm thầy của Xuân Sơn đặng chôn em, kéo cá ăn tội nghiệp“.

Cô Thiên Hương tiếp nói: „Xuân Sơn chết thì chắc Thu Thủy cũng không sống được đâu mà lo. Vậy chú cần mượn người ta ráng tìm vớt cho được thầy Xuân Sơn mà chôn, đặng Thu Thủy chết mình chôn cặp một bên cho hai đứa nó tròn chung thủy, hết lo sự phân rẽ nữa. Tại con nên hai đứa nó mới chết !”

Nghe mấy lời than thở hai con như vậy, ông Hai Cường chịu không nổi, ông chảy nước mắt, nên bỏ đi ra ngoài.

Quan Quận cũng xúc động cực điểm, ông vừa muốn nói hai trẻ đương sống giữa thân yêu nhân lạc, tại Trời khiến ông tìm kỹ quá nên mới gặp mà sanh chuyện, chớ không phải lỗi tại ai hết, muốn nói mà chưa kịp nói, kể xã trưởng dắt hai người dân làng lại, có võng có đòn, đủ hết. Quan Quận dạy hai người ngán cái võng ra, đem lại sát bộ ván. Diệp bồng Thu Thủy để lên võng, rồi hai người để đòn lên vai mà đi. Lê với Thiên Hương đi theo hai bên, Diệp theo sau, cả ba đều khóc hết, ai thấy cũng động lòng.

Quan Quận dắt ông Hai Cường trở lại mé biển. Ngoài khơi, chiếc tàu sắt to tát mà sợ sóng gió, nên xả hết tốc lực chạy xa rồi, bỏ mấy chiếc ghe cây nhỏ xíu lặn lộn trên lượn thủy triều mà tìmặng cứu vớt mấy nạn nhân, chắc trong đám đó có người sẽ được thiên oai dung chế.

Đứng nhìn một lát, ai cũng thấy một chiếc ghe nhỏ ba người chèo đương xông lướt sóng gió rẻ về bến. Người ta đoán chiếc thuyền đó có vớt được ai rồi nên mới buông bả về. Họ áp xuống bãi đứng tại mé nước mà chờ. Quan Quận với ông Hai Cường nóng nảy nên cũng theo họ mà xuống dưới đó.

Thuyền vô gần tới, trên bờ kêu hỏi có vớt được ai không. Dưới thuyền trả lời có vớt được một cậu trai mặc đồ tây. Quan Quận với Hai Cường chắc cứu được Xuân Sơn Rồi nên kêu biểu chèo riết vô. Thiệt quả Xuân Sơn nằm thiêm thiếp giữa thuyền, mặc quần tây, áo sơ mi, có mang vớ mà không có giày.

Quan Quận hô biểu ai làm ơn xuống thuyền bồng dùm lại nhà công sở của làng. Ông Hai Cường leo lên ghe trước, muồn bồng. Có hai người mạnh khỏe theo cản ông, biểu để cho họ vác mà xúc nước rồi sẽ đem lại công sở.

Dân chày lưới họ thạo việc cứu những kẻ chìm ghe. Họ đặt tay vào ngực Xuân Sơn mà nói còn ấm ấm, có lẽ cứu được, rồi một người phụ đỡ lên vai cho một người kia vác mà chạy.

Quan Quận biểu chú Hai chạy lại công sở mượn nhúm sắn một bếp lửa đặng hơ, rồi chạy luôn về quận lấy một bộ đồ mát đem lại đặng xúc nước rồi thay đồ khô cho bận và hơ lửa cho ấm.

Người vác Xuân Sơn Chạy mấy vòng đã mệt nên sang cho người khác vác chạy thêm một hồi nữa.

Quan Quận biểu ông Hai lại công sở mà chờ. Hương chức làng với nhiều người đi theo coi, nhưng phần đông thì đứng tại bến mà chờ mấy chiếc ghe khác, nhưt là vợ con của năm thủy thủ ra rước tàu của người ta lấy hàng và thân nhơn của người liêu chết xông ra tiếp cứu.

Bây giờ người ta nói xúc nước cho Xuân Sơn đủ rồi, nên đem chàng vô công sở để nằm trên ván, rồi người ta lo cởi quần áo ướt mà bận đồ khô cho chàng và đem lò lửa mà hơ mặt mày, bụng dạ, tay chum cho ấm, mấy người sẵn sóc một hồi, ông Hai Cường ngồi một bên cháu, ông đưa tay gần lỗ mũi thì có hơi thở, rờ ngực ấm hiêm, ông có ý mừng. Một ông già bước lại rờ coi rồi nói không sao đâu mà sợ, có lẽ đêm nay sẽ tỉnh lại.

Ông Hai càng thêm vững bụng, ông mới cậy chú nhơn viên của làng, thường vô nhà ông, chú làm ơn cho mẹ Xuân Sơn hay đặng mừng con. Quan Quận tiếp dặn hỏi thăm coi Thu Thủy đã tỉnh lại hay chưa.

Cách một lát ghe chở người đà công với hai thủy thủ của ghe ra đón tàu. Mấy người này từng quen sóng gió nên khi ghe chìm, họ ôm ván sạp mỗi người một tấm rồi để cho sóng đưa đẩy mà chờ ghe khác cứu vớt. Vì vậy nên ba người được vô bờ thì bề nghề, thân nhơn diu dắt về nhà sẵn sóc vậ thời.

Cách một hồi nữa ghe vớt về thêm hai người, ấy là anh theo ghe ra tàu lãnh hàng với một người lạ mặc đồ tây, không ai quen. Hai người uống nước nhiều nên người ta đương lo xúc nước mà cứu. Quan Quận nghe nói vớt được một người lạ mặc đồ tây thì chắc ông Phán Cao nên lật đật đi lại bến mà xem, té ra không phải, người này còn trai trẻ, cao lớn, vạm vỡ. Nhờ hai người đều có sức mạnh nên xúc nước một lát thì mở mắt tỉnh lại, chỉ còn mệt mỏi uể oải, chưa nói được. Quan Quận dạy đem người lạ lại công sở cho làng sẵn sóc, còn người kia thì vợ con đưa về nhà. Ông Hai thấy người lạ, ông nghi là bồi của Khai Quang.

Cô Lê theo chú nhơn viên của làng ra tới công sở. Cô thấy Xuân Sơn nằm thiêm thiếp thì cô hào hển a lại ôm con mà khóc.

Ông Hai Cường hỏi thăm Thu Thủy tỉnh lại hay chưa. Cô Lê nói hồi nãy nghe tin vớt được Xuân Sơn xúc nước, chắc khỏi chết thì mấy chị em cô mừng, cô kêu Thu Thủy mà nói cho

nó hay. Thu Thủy có nhướng mắt lên rồi nhắm lại, không nói chi hết. Thiên Hương biểu ra săn sóc cho Xuân Sơn, để Thu Thủy cho Thiên Hương với Diệp lo. Quan Quận kêu ông Hai Cường ra ngoài mà nói chuyện rằng Thu Thủy té đập đầu vô đá, không biết cái sọ có sao hay không. Chớ chi ở Sài Gòn có bác sĩ coi mới biết. Ông lại nói để ông về viết thư cho Khải Quang hay.

Ông Hai trở vô ngồi bên Xuân Sơn với cô Lê. Người ta đương thay đồ cho người lạ nằm trên ván bên trái và hơ lửa cho ấm. Ông biết người đó không lạ, nhưng không nhớ ở đâu.

Cô Lê nắm tay con mà kêu coi nó tỉnh lại hay chưa. Xuân Sơn nhướng mắt ngó mẹ rồi lắc đầu mà nhắm lại. Ông Hai nói chắc đêm nay Xuân Sơn sẽ tỉnh. Ông chỉ lo cho Thu Thủy nhiều hơn.

Chiều quan Quận trở lại thăm thì người lạ đó đã tỉnh. Ông hỏi người lạ là ai, tại sao đi tàu mà ghé lại Phú Quốc làm chi. Người đó mới nói rằng người tên Sáu Thiện, vốn là gia dịch của ông Khải Quang ở trong Sài Gòn. Tại phần rủi của người nên bị họa, tưởng đã chết với cậu Xuân Sơn rồi. Số là chú của người cậy ông Phán Cao đưa giùm cậu Xuân Sơn về Phú Quốc đặng rước hết bà con vô Sài Gòn. Còn một bữa nữa tàu chạy, ông Phán Cao nóng lạnh nằm mê man, không đi được, cậu Xuân Sơn cứ đòi đi một mình. Ông Khải Quang không biết làm sao nên phải sai người thế cho ông Phán mà đi. Tới Phú Quốc mà lại chìm ghe, làm cho hai hoa lý đưng áo quần, tiền bạc trôi mất hết. Đồ của ông Khải Quang mua gởi đưng trong đó với thư của ông cũng mất luôn.

Quan Quận an ủi, hứa sẽ viết thư cho Khải Quang hay, còn đồ đạc mất thì thôi, miễn sống được đây là phước lớn.

Bây giờ ông Hai nhớ Sáu Thiện rồi, ông nói ông rồi trí còn anh ta thì nhàu nhè quá, nãy giờ ông nhìn không ra, ông nghi nhưng ông không nhớ. Ông khuyên Sáu Thiện nghỉ cho khỏe. Ông biểu cô Lê ở đó với em, để ông chạy về thăm Thu Thủy một chút và thông tin Xuân Sơn có lẽ sống được cho Thiên Hương mừng, rồi sẽ trở ra lo cơm nước cho Lê và Thiện ăn.

Ông Xã biểu ông về cho trong nhà hay đi, còn cơm nước thì ngoài làng sẽ sắp đặt giùm cho, ông khỏi lo việc đó.

Ông Hai cảm ơn rồi ông đi liền.

Đến chiều Xuân Sơn tỉnh lại. Mở mắt thấy mẹ thì kêu: „Má “. Cô Lê mừng quá, chụp nắm tay con mà nói: „Ủ, má đây con. Con Tỉnh rồi hả ?”

Xuân Sơn nói nhỏ nhỏ từ tiếng:

- Con rêm cả mình mẩy... cựa quậy không nổi ...Thu Thủy đâu ?
- Nó ở trong nhà với má Hai và dì Diệp. Ngoại con mới chạy về thăm trông.
- Đây là nhà ai ?
- Công sở của làng.
- Con tưởng chết mà không thấy mặt ai hết ... Thu Thủy thiệt còn sống hay sao má ! Xin má đừng dẫu con.
- Không. Má nói thiệt chớ dẫu con làm chi. Hôm trước nó thương nhớ con quá ăn ngủ không được, ốm như tàu lá. Má sợ nó chết nên viết thư biểu con về. Được thư của cha con nói ngày về, nó mừng nên ăn uống đặng lấy sức lại. Hồi sáng cả nhà ra mé biển đón con. Nó cũng ráng đi theo, không chịu ở nhà. Chùng thấy sóng nhận ghe chìm, nó té xiêu trên đá bất tỉnh như sượng. Quan Quận biểu thoa dầu rồi vớt nó về. Hồi nãy nghe tin vớt được con, má mừng má kêu mà nói cho nó hay. Nó có mở mắt song cũng còn mê, chưa nói được.
- Nếu cứu con sống được mà Thu Thủy chết thì con sống làm chi.
- Nó không chết đâu. Con về nó mừng chắc chắc nó mạnh. Để má mua sữa bò khuấy cho con uống. Con nghỉ cho khỏe rồi má đem con về đặng gặp Thu Thủy.
- Con muốn gặp nó liền bây giờ.

- Khoan đã ! Con còn yếu quá đi sao nổi.
- Vì yêu nó con mới đi Sài Gòn Đăng tìm cha giàu sang cho nó sống với cảnh đời sung sướng. Cũng vì yêu nó nên con về đây rước nó với hai má. Nếu con về mà nó chết thì con chết theo nó cho rồi ...
- Con đừng nói vậy...không nên ...Để vài bữa con với nó mạnh rồi hai má đưa con với nó trở về Sài Gòn chứ.
- Xuân Sơn khóc.

Ông Xã với mấy người trong công sở đứng nghe mẹ con Xuân Sơn nói chuyện này giờ, biết Xuân Sơn đã tỉnh lại thiệt chứ không phải mê sảng, nên ông Xã tiếp an ủi, nó không chết đâu mà lo.

Sáu Thiện nằm đàng chái cũng gượng ngồi dậy kêu và nói: „Cậu tỉnh lại rồi thì có gì nữa đâu mà nói chết. Hồi trưa mới ghê chứ. Tôi tưởng cậu cháu mình làm mỗi cho cá rồi. Thuở nay tôi mới sợ lần thứ nhất. Sóng lớn bằng cái nhà nó chụp rồi lôi mình đi, không sợ sao được. Nãy giờ tôi nghĩ tôi kính phục mấy anh chài lưới quá. Sóng như vậy mà dám chèo nghe nhỏ ra cứu vớt, Thiệt anh hùng quá. Mà hai hoa ly trôi mất cậu à. Cậu cháu mình bây giờ không còn gì hết !”

Xuân Sơn nói xuôi xị: „Mất thì thôi ...Tại đồ đó nên Thu Thủy mới bệnh ...Anh Sáu mất đồ gì thì chùng về trông xin tiền của ba tôi mà sắm đồ khác “.

Có người ở dằng quận bung lại một mâm cơm, lại có một hộp sữa bò mà nói như Xuân Sơn với Sáu Thiện chưa ăn cơm được thì khuấy sữa cho uống. Sáu Thiện xin cho uống sữa. Sẵn có nước sôi, cô Lê mới khuấy hai ly sữa cho Sáu Thiện một ly, còn Xuân Sơn còn bê nghề chưa ngồi dậy được thì cô lấy muỗng đút cho con uống.

Từ hồi xế gió êm bề lặng, nhưng gầm trời u ám, mây nhiều.

Ông Hai Cường trở ra thấy cô Lê đương ngồi ăn cơm, ông hỏi Sáu Thiện với Xuân Sơn chưa ăn được hay sao. Cô Lê nói Xuân Sơn và Sáu Thiện tỉnh rồi nhưng còn yếu, nên khuấy sữa cho hai người uống. Ông Xã mời ông Hai ăn cơm. Ông Hai nói ông mới ăn ba hột rồi đi đây. Ông bước lại thăm cháu.

Xuân Sơn hỏi Thu Thủy hết mê hay chưa. Ông Hai mừng nói: „Ngoại về ngoại kêu nó mà nói người ta vớt con rồi, nhưng con mệt nên còn nằm ngoài này mà nghĩ đợi sáng mai khỏe rồi sẽ về. Nó nghe nói vậy thì nó mở mắt nhích môi cười. Chắc đêm nay nữa nó sẽ tỉnh. Diệp đương nấu cháo lấy nước đổ cho nó uống “.

Xuân Sơn nói: „Con muốn về liền bây giờ.“

Ông Hai nói: „Không được đâu con. Trời chuyển mưa dữ lắm “.

Ông vừa nói thì mưa ào tới. Xuân Sơn hét đòi đi. Ông bước qua bên kia thăm Sáu Thiện.

Đến tối mưa còn lâm râm. Ông Hai mượn dù che đi lại quận cảm ơn quan Quận chiếu cố đến con cháu ông. Nhon dịp ông tỏ ý lo sợ cho Thu Thủy và tính Xuân Sơn cò yếu nhưng đã tỉnh rồi, vậy sáng mai ông sẽ đem Xuân Sơn về hoặc Thu Thủy mừng mới tỉnh lại được. Quan Quận chịu cho hai trẻ gặp nhau thử coi.

Ông Hai Cường trở về công sở ngồi một hồi, ông nghĩ bỏ Thiên Hương với Diệp ở nhà ông không yên lòng, ông nói với Xuân Sơn để mẹ nó ở đây với nó, ông về lo săn sóc Thu Thủy rồi khuya ông sẽ trở ra ông rước.

Mẹ con Xuân Sơn chịu. Ông Hai trả cây dù rồi kiếm một cây gậy cầm tay ra đi, giọt mưa vẫn lâm râm, trời tối tăm mù mịt.

Đêm đó trong nhà Thu Thủy vẫn nằm mê man, nhưng đồ được ít muỗng nước cháo. Còn ngoài công sở thì Xuân Sơn ngủ thẳng giấc, khuya thức dậy biết đói. Sáu Thiện thì hết mỗi mệt, đi đứng được rồi. Cô Lê nấu nước sôi khuấy sữa cho mỗi người một ly. Xuân Sơn ngồi dậy bung uống được. Uống ly sữa no lại ấm bụng, chàng mới lần đi ra ngoài. Sáu Thiện sợ chàng té nên đi theo một bên.

Trời mới hừng sáng mà ông Hai Cường đã ra tới. Cô Lê hỏi thăm Thu Thủy thì ông Hai nói hồi hôm nuốt được ít muỗng nước cháo.

Xuân Sơn nóng nảy đòi về. Ông Hai nói để sáng rồi ông mượn võng ông võng. Xuân Sơn nói chàng đi được rồi, đi chậm chậm hể mỗi thì ngồi nghỉ. Sáu Thiện nói có anh theo dìu dắt không sao đâu mà sợ.

Mấy bà con bèn sửa soạn, rồi từ giã nhơn viên trong công sở mà đi. Trời sáng bết. Ông Hai với Sáu Thiện kèm hai bên cho Xuân Sơn vịn vai mà đi. Cô Lê cầm hộp sữa đi theo sau. Vì Xuân Sơn còn yếu nên không cho chàng đi mau và đi một khúc cho chàng ngồi nghỉ, bởi vậy đi gần nửa buổi mới về tới nhà.

Gần tới thì cô Lê đi riết về trước đặt cho trong nhà hay. Thiên Hương và Diệp ra sân đón mà mừng.

Xuân Sơn thấy cô Thiên Hương liền buông ông Hai với Sáu Thiện ra rồi sốc sốc đi lại và hỏi: „Má Hai ! Thu Thủy đâu ?”

Thiên Hương xúc động nên chảy nước mắt, cô nắm cánh tay con mà dắt vô cửa, ngen ngào nói không được.

Xuân Sơn vừa thấy Thu Thủy nằm thiếp thiếp trên ván, hình vóc ốm xẹp ve, thì chàng a lại nắm chun mà kêu: „Thu Thủy ! Qua về đây em“. Thu Thủy nằm trơ trơ, Mấy người đều áp lại đứng chung quanh.

Chàng lên ván ngồi một bên nàng, một tay ôm ngang mình, một tay lúc lắc mặt nàng mà kêu: „Thu Thủy ! Thu Thủy ! Dậy em. Qua về đây. Dậy mừng qua chớ “.

Thu Thủy ư một tiếng, mở moắt ngó Xuân Sơn trân trân. Xuân Sơn đưa hai tay ra lắc mặt nàng mà kêu nữa. Thu Thủy nhích miệng cười, mặt mày hớn hở và nói nhỏ xiu: „Cám ơn“ rồi trực thị tắt hơi.

Thiên Hương với Lê hoảng hốt, leo lên ván lắc kêu Thu Thủy, vừa kêu vừa khóc. Ông Hai bước lại đặt tay gần lỗ mũi Thu Thủy rồi lắc đầu nói: „Nó nuốt mà đợi Xuân Sơn về cho nó thấy mặt rồi chết ! Còn gì đâu mà kêu !”

Xuân Sơn nghe nói chết thì khóc ré lên, xúc ôm ngang mình Thu Thủy để nằm trên hai bắp vé chàng mà kêu nữa, kêu hoài. Nhưng Thu Thủy cứ mở mắt trao tráo mà ngó Xuân Sơn. Ba cô khóc rùm nghe rất thảm thiết.

Ông Hai Cường lại cửa ngòi ngó ra vườn, đau đớn quá, không nói gì được hết. Sáu Thiện lại ngồi một bên ông. Anh ta cũng buồn hui.

Xuân Sơn than khóc với ba cô một hồi rồi cúi mặt xuống đỡ mặt Thu Thủy lên mà hun. Cặp mắt Thu Thủy lần lần nhắm khít lại, chết thiệt rồi nhưng mặt nàng tươi rói như nằm ngủ.

11 - CHẾT THEO NHAU.

Ông Hai Cường ngồi trầm ngâm một hồi rồi ông kêu Diệp biểu lo nấu cơm ăn đặng ông ra cho quan Quận hay và mua hòm liệm mà chôn em cho an thân nó.

Hai bà mẹ năn nỉ biểu Xuân Sơn để em nằm xuống ván đặng đắp mền cho em. Xuân Sơn không khóc nữa, nhưng cứ ôm Thu Thủy mà nhìn mặt hoài không chịu rời ra. Cô Lê phụ với Diệp mà nấu cơm. Cô Thiên Hương ngồi khoanh tay hết muốn cựa quậy.

Cơm dọn rồi, ông Hai biểu Xuân Sơn để em nằm xuống đặng đi ăn cơm. Bây giờ chàng mới chịu nghe lời, kếp gói để Thu Thủy nằm, vén tóc, kéo áo, sửa tay tử tế. Thiên Hương lấy mền đắp cho con, rồi ép Xuân Sơn phải đi ăn cơm. Xuân Sơn ráng ăn một chén rồi trở qua nằm bên Thu Thủy, cặp mắt lim dim, không khóc mà cũng không nói.

Ông Hai lấy bộ đồ tây với bộ đồ lụa của ông mà bỏ ra ngoài, dặn Sáu Thiện khi nào muốn thay đồ thì lấy đồ của ông đó mà bận đờ. Ông biểu cô Lê đưa tiền cho ông đi mua hòm và đồ liệm, cậy Sáu Thiện ở nhà với mấy cô, rờ ông xách gậy mà đi. Ông ra cho quan Quận hay và cậy viết thư dùm cho Khải Quang.

Quan Quận kêu ông Xã trưởng cậy giúp với ông Hai mua đồ và cho người đem vô tân liệm giùm. Ông hỏi ông Hai có tiền hay không. Ông nói tiền của Khải Quang gửi vô mấy lần còn nhiều.

Ông Hai đi với ông Xã mua đồ đủ rồi, ông về trước, đến xế người ta mới khiêng hòm và vác đồ vô mà liệm.

Lúc liệm, Xuân Sơn chống cự không cho để Thu Thủy vô hòm. Ông Hai với Thiên Hương phải năn nỉ cắt nghĩa rất lâu. Chàng chun vô hòm nằm trước rồi biểu ẵm Thu Thủy để vô đặng chôn luôn một lượt.

Thiên Hương khóc nói: „Thu Thủy chết rồi thì con phải sống mà nuôi hai má, chớ con chết nữa rồi hai má sống với ai“. Ông Xã với ông Hai tiếp mà khuyên giải đến chiều Xuân Sơn mới chịu cho liệm. Nhưng chừng liệm xong rồi thì chàng nhắc ghé ngồi ôm cái hòm hoài, không chịu rời xa.

Ông Xã hỏi tính chôn chỗ nào đặng sáng mai cho dân vô đào huyệt. Ông Hai dất hết mấy người ra chỉ cái đồi mà nói ông muốn chôn trên đó, dựa bên vườn tiêu, phía sau cây dầu lớn, hễ đào huyệt xong thì khiêng ra chôn liền.

Ông Xã đem dân về, hẹn sáng mai sẽ trở vô sớm.

Chiều hai mẹ năn nỉ hết sức mà Xuân Sơn cũng không chịu ăn cơm, chàng nói để đờ đặng mà chết theo Thu Thủy. Ông Hai phải làm giận mà rầy chàng mới ráng ăn một chén. Nhưng ăn rồi chàng lấy chiếu trải mà nằm một bên quan tài, ai nói gì chàng cũng không thèm kể.

Sáng bữa sau, ông Xã đem dân vô đào huyệt. Đến trưa quan Quận vô thăm rồi ở dự cuộc tổng táng.

Chừng động quan, Xuân Sơn cản trở nứ xô đạo tỳ không cho khiêng quan tài ra. Chàng làm tung bùng, hai mẹ với ông ngoại nói hết sức không được. Quan Quận phải can thiệp chàng mới kiêng mà để cho khiêng. Nhưng chàng đeo theo quan tài, không chịu rời.

Chừng hạ rộng, Xuân Sơn gây một trận nữa. Chàng nhào xuống huyệt nằm ôm quan tài, không cho lấp đất. Quan Quận phải can thiệp nữa, ông với ông Hai nắm mỗi người một cánh tay mà kéo chàng lên mà chàng còn cự nự, biểu lấp đất chôn luôn chàng đặng chàng theo Thu Thủy.

Lấp đất, đắp nùm xong rồi, Xuân Sơn gác cánh tay trên nùm mã mà ngồi đó. Hai mẹ biểu hết sức mà chàng không chịu vô nhà. Quan Quận lắc đầu khuyên ông Hai với Sáu Thiện phải thay phiên mà coi chừng, đừng cho chàng đi đâu hết. Ông hứa sẽ viết thư cho Khải Quang rồi từ giả theo làng với dân mà về.

Bây giờ cả nhà tự ra mã mà an ủi, biểu Xuân Sơn vô nghi. Chàng cương quyết nằm đó mà chết theo Thu Thủy bởi tại vì chàng bỏ Thu Thủy mà vô Sài Gòn nên Thu Thủy mới chết. Chàng có lỗi với Thu Thủy nhiều. Chàng phải chết theo mà xin Thu Thủy tha lỗi và diu đất nàng chớ không phép bỏ nàng bơ vơ. Chàng lại nói Thu Thủy đã có dặn trước, dặn đừng có đi đâu mà bỏ nàng vì nàng nhớ, nàng buồn, nàng phải chết chớ sống không được. Đã có dặn mà chàng không kể, nên nàng chết. Rõ ràng lỗi tại chàng.

Hai bà mẹ cãi mà dành lỗi về hai bà, bởi vì tại hai bà muốn phân rẽ hai trẻ một vài năm nên mới sanh họa.

Ông Hai Cường nghe ai cũng giành lỗi thì ông chịu không được. Ông nói lỗi tại ông không nghe lời sư huynh An Viên, ông ham giàu sang, ông đem Xuân Sơn đi nên sanh chuyện.

Sáu Thiện cũng chen vô mà nói tại số mạng khiến cho cậu cháu khỏi chết, thì biết làm sao. Anh khuyên cậu làm nguôi, rước hai mẹ về Sài Gòn theo lời ông cụ căn dặn, chớ ở lâu quá sợ ông với cụ trông.

Xuân Sơn trợn mắt nói: „Tôi vì Thu Thủy nên vô Sài Gòn. Bây giờ Thu Thủy chết thì tôi muốn theo Thu Thủy. Tôi vô Sài Gòn làm sao được.“

Diệp thấy Xuân Sơn không chịu vô nhà, cô mới lấy một chiếc chiếu trải dựa mã cho Xuân Sơn ngồi, may mấy chỗ có tàn cây che nên mát.

Hai mẹ khuyên giải con không được thì rùn chí, bỏ đi vô nhà mà nằm. Một lát thấy Sáu Thiện vô uống nước, hai cô mới khuyên anh coi có ghe thì quá giang vô Hà Tiên mà về báo tin cho Khải Quang biết, đi tốn tiền bao nhiêu, hai cô sẽ đưa cho.

Sáu Thiện nói: „Ông dặn đưa cậu ra đây rồi ở chờ rước cậu với mấy bà mấy cô về. Ông cụ ân cần dặn phải rước cho đủ và về cho mau. Tôi về một mình bị rầy chết, tôi đâu dám về. Tuy họ nói bận vô Hà Tiên thì gió xuôi nên dễ đi, song tôi mới bị một trận, bây giờ tôi ghê quá. Chừng nào cậu với hai bà đi thì tôi phải ráng mà đi theo “.

Hai cô không biết liệu lẽ nào nên cậy Sáu Thiện ráng dụ dỗ giùm Xuân Sơn nguôi lòng mà đi.

Xuân Sơn cứ nằm dựa bên mã, chiếu cũng không chịu vô ăn cơm. Diệp phải bung ra đó cho chàng ăn. Tối chàng cũng ở đó chớ không chịu vô nhà. Sáu Thiện phải chịu khó ngủ chung với chàng mà gìn giữ. Ông Hai vái trời mưa cho Xuân Sơn lạnh phải vô. Mà lúc đó trời không mưa làm cho ông ban đêm cũng đem nóp ra ngủ dựa gốc cây dầu cho có bạn.

Trong mấy bữa sau cũng vậy, nhưng ban đêm thì Xuân Sơn ngủ như giữ mã, còn ban ngày chàng đi thơ thẩn kiếm mấy chỗ thường hay ngồi nói chuyện với Thu Thủy hồi trước mà ngồiặng tưởng nhớ nàng. Có bữa đi vô rừng phía sau ngôi cả buổi, có khi đi lần qua tới Giếng Tiên. Mà chàng đi đâu cũng có Sáu Thiện theo luôn luôn, không dám rời xa một bước.

Xuân Sơn sống với chuỗi ngày u sầu, lang thang vất vả như vậy, làm sao mà phục sức khỏe lại được, bởi vậy chừng mười bữa thì hình vóc tiêu tụy, nước da mét xanh. Rồi một buổi sáng Sáu Thiện thức dậy, anh kêu la om xòm ngoài mã. Ông Hai tức nóp chun ra. Mấy cô trong nhà cũng túa ra hỏi.

Sáu Thiện cứ kêu la: „Cậu Sơn ! Cậu Sơn ! Trời đất ơi ! Sao vậy nè “.

Ông Hai chạy lại trước, ông rờ Xuân Sơn thì thấy tay chun lạnh ngắt, mặt mũi xanh dòn. Ông la: „Chết rồi còn gì đâu !” Mấy cô khóc ré lên, xúm lại bông Xuân Sơn, khóc kể nghe thảm thiết.

Ông Hai Cường ngồi khoanh tay ngó sở vườn của ông, không nói được một tiếng nào.

Sáu Thiện khóc mà nói: „Mấy bữa rày, giữ ngày giữ đêm, không dám rời mà giữ không khỏi, sao mà chết vậy không biết. Ông cha giàu sang, tung tiu như trứng mỏng, có sẵn xe hơi cho đi chơi, có nhà lầu cho mà ở, tiền bạc muốn bao nhiêu cũng được, sao đành phải hết để chết theo người yêu !”.

Ông Hai nghe than như vậy ông chịu không nổi, nên vụt đứng dậy bước lại nói: „Thôi tránh chỗ cho ta bông nó vô nhà đừng lo chôn cất. Tự ý nó muốn chết theo con Thu Thủy chớ có phải mình xúi sao nên ăn năn mà khóc. Tại Trời khiến hai đứa nó nặng tình nên quyết sống thác với nhau. Khóc than nó cũng không sống lại được.“

Ông xúc bông Xuân Sơn vô nhà, để nằm trên ván biểu cô Lê đưa tiền bạc rồi ông bận áo ra đi.

Cô Thiên Hương biểu Diệp múc nước, mượn sáu Thiên phụ đỡ Xuân Sơn cho cô rửa sạch mặt mũi tay chun, mở tủ lấy bộ đồ lụa mà bận cho chàng, rồi để chàng nằm ngay thẳng, gương mặt sáng lòa, giống như người thợ thoi đang nắn ngù.

Quá nửa buổi ông Hai trở về nói mua đồ xong hết, trưa người ta sẽ đem vô mà liệm rồi đào huyệt, sáng mai chôn. Quan Quận cũng hay rồi nữa.

Cả ba người đàn bà trong nhà đều thối tâm rùng chí, hết khóc được nữa. Trưa ông Xã vô với dân khiêng hòm, vác đồ, rồi phân nhau: Tốp lo tẩn liệm, tốp đào huyệt. Cô Lê với cô Thiên Hương chỉ đào dựa bên mộ của Thu Thủy đừng hai trẻ nằm khít nhau cho phi tình mà an giấc ngàn thu.

Xế mát quan Quận vô phân ưu. Ông kiểm lời khuyên giải cho hai cô Lê và Thiên Hương bớt buồn. Ông mượn cái thuyết lạc thiên an mạng mà nói rằng ông nghi Thu Thủy té xiù đập đầu vô đá, có lẽ bể sọ, nên nằng mê man không tỉnh lại được. Lẽ thì nằng phải chết đầu có bác sĩ cao tài cũng khó mà cứu được. Nhưng vì mang nặng chung tình với Xuân Sơn, nên Trời khiến cho nằng nuôi mà kéo dài sự sống đợi Xuân Sơn về đừng thấy mặt nhau rồi mới chết. Đó không phải là thiên mạng hay sao ? Còn Xuân Sơn bị sóng gió nhận chìm ghe giữa biển, mười phần đã thấy chết hết mười, mà cũng vì mang nặng chung tình với Thu Thủy nên Trời mới cho người ta cứu sống đừng về cho Thu Thủy vui lòng rồi nhắm mắt. Thu Thủy chết Xuân Sơn chết theo, không đành chia rẽ kẻ dương gian người âm phủ. Sự đó ai cũng ngó thấy, nhờ giữ gìn lắm nên Xuân Sơn mới sống thêm được mười bữa, sống mà đêm ngày vẫn có bạn chung tình trong trí hoài. Hôm nay chàng chết, nằm ngủ bên mộ của bạn rồi chết luôn, không cần phải tự vận theo mấy cách thường. Đó cũng là mạng trời nên mới vậy. Làm mẹ ai cũng thương con. Nhưng hai trẻ đã quyết sống thác với tình, khi sống vui chung hằng ngày, chừng chết nằm chung một chỗ. Hai trẻ đã thỏa chí trọn tình, hai mẹ chẳng nên buồn lắm.

Quan Quận an ủi rồi về, hứa sáng bữa sau trở vô tống táng.

Về phần Khải Quang ở trong Sài Gòn được liên tiếp đủ mấy bức thơ của quan Quận. Đến bức thơ chót nói Thu Thủy chết rồi mà Xuân Sơn cương quyết chết theo, đêm ngày cứ nằm mãi bên mộ Thu Thủy không chịu vô nhà thì cha con Khải Quang lo sợ hết sức. May ông Phán Cao đã hết bệnh, Khải Quang mới cậy ông ngồi xe hơi nhà vô Hà Tiên rồi ông để xe hơi ở đó mà chờ.

Ông kiểm ghe ra Phú Quốc rước Xuân Sơn và cả nhà đem về Sài Gòn giùm, đêm nay ghe ông Phán Cao ra tới. Gần sáng ông lên kêu cửa Quận, quan Quận thức dậy tiếp rước và nói cho ông Phán hay Xuân Sơn Đã chết rồi. Ông Phán ngẩn ngơ.

Đến sáng quan Quận dạy người dọn đồ cho chủ khách ăn no rồi dắt nhau vô thăm ông Hai Cường với hai cô.

Hai cô thấy ông Phán Cao thì cảm động, nên khóc mà thuật rõ mọi việc cho ông nghe. Ông Phán cũng thuật chuyện cha con Khải Quang hay tin thì buồn rầu lo sợ, nên cậy ông ra rước Xuân Sơn với các bà con vô Sài Gòn đặng lo thuốc men. Xe còn đậu ở Hà Tiên mà chờ. Rủi Xuân Sơn đã chết rồi. Vậy chôn cất xong thì hai cô với ông Hai lên Sài Gòn mà ở, trước tiếp dưỡng sức khỏe, hàn gấn vết thương tâm, sau khỏi phụ tạnh tình của Khải Quang, nhứt là khỏi phụ hảo ý của ông cụ ân cần muốn một nhà sum hiệp.

Ông Hai Cường nói ông quyền luyện vườn tược là công nghiệp của ông gây dựng mười mấy năm nay, bây giờ lại có mồ mã của hai trẻ nằm đây nữa, ông không nỡ bỏ đi. Còn Thiên

Hương với cô Lê phải trở về Sài Gòn, trước xa lánh chỗ mình bị tai họa, đặng nguôi buồn mà sống, sau khỏi phụ thạnh tình củ ông cụ với Khải Quang ân cần nâng đỡ. Nhứt là cô Lê phải về đặng đáp tình nặng nề của Khải Quang, đền ơn quảng đại của ông cụ, dẫu ông cụ mất đứa cháu nội cũng còn được con dâu săn sóc cho cụ. Hơn nữa bà mẹ của cô Lê đã hỉ xã tội lỗi của cô ngày trước rồi, cô không phép xa mẹ già với anh em nữa.

Cô Thiên Hương nói phận cô thì cha mẹ, anh em, cương quyết không chịu nhìn cô, bởi vậy cô là người không gia đình, cô phải kể ông Hai là cha và cô Lê là em. Cô khuyên em phải trở về Sài Gòn đặng vợ chồng sum hiệp, mẹ con vui mừng, để cô ở lại đây, trước săn sóc cho cha lúc tuổi già, sau sửa sang mồ mã của hai con nơi hẻo lánh. Chừng nào cha trăm tuổi già, rồi cô sẽ trở về sau mà nương dựa với em.

Cô Lê không còn lý gì mà từ chối được. Huông chi ông Phán với quan Quận đồng cho lời của ông Hai Cường và cô Thiên Hương nói là phải, bởi vậy chôn cất Xuân Sơn xong rồi, ông Phán Cao đưa một ngàn đồng bạc cho ông Hai, nói Khải Quang dặn nếu ông không đi thì để số bạc đó cho ông, rồi quan Quận kiểm được ghe, cô Lê mới theo ông Phán với Sáu Thiện vô Hà Tiên mà về Sài Gòn

12- MẤY NĂM SAU.

Chòi tranh của ông Hai Cường cất lên với vườn rẫy của ông gây ra, tuy ở giữa chốn núi rừng heo lánh., song mười mấy năm trường nhờ có hai thiếu phụ ngồi trong, rồi còn có thêm một cặp thanh niên vui vẻ chơi ngoài, bởi vậy quang cảnh trông ra đầy đầy thân yêu nhàn lạc.

Bây giờ hai đứa nhỏ đã mất hết, mà một thiếu phụ phải tách ra đi nữa, thì cảnh thân yêu nhàn lạc đó hóa ra buồn bực quạnh hiu.

Tuy không dám nói ra, song cô Lê đi rồi, qua ngày sau, ông hai Cường với cô Thiên Hương đều buồn, bởi vậy ăn cơm sớm mơi rồi Ông Hai cường ra vườn lượm củi nhỏ củ, tưới rau mà giải khuây, còn Thiên Hương thì xắt bản chung quanh mộ của hai con, lượm lá khô cho sạch sẽ.

Diệp ngồi chề củi mà phoi bên hè.

Tình cờ sư cụ An Viên ghé thăm, sư thấy trong nhà vắng teo, sư mới kêu hỏi người trong nhà đi đâu mất hết. Diệp chạy vô nhắc ghé mời sư cụ ngồi rồi ra mé suối cho ông Hai hay có khách.

Cô Thiên Hương nghe có tiếng nói chuyện trong nhà, cô lật đật vô trước mà chào mừng rồi kể ông Hai vô nữa.

Sư cụ hỏi sao nhà vắng teo, còn hai đứa nhỏ đi đâu mà cụ không thấy.

Cô Thiên Hương nghe nói tới hai con thì cô tủi nên chảy nước mắt.

Ông Hai mới ngồi kể rõ các việc buồn thảm xảy ra cho sư cụ nghe, rồi than tại ông muốn hai trẻ hưởng hạnh phúc giàu sang, năm ngoái ông nghe lời sư cụ, ông đưa Xuân Sơn đi tìm hạnh phúc đó nên mới gây họa làm cho hai đứa chết hết.

Cô Thiên Hương lại tiếp mà nói tại hai chị em cô muốn phân ly hai trẻ một vài năm cho chúng nó lớn khôn rồi sẽ cho phối hiệp, mà cũng có ý muốn cho Xuân Sơn có cơm tiền đặng sau hai đứa sung sướng tâm thân, nên chị em cô xúi giục mới sanh họa.

Sư cụ nghe nói đầu đuôi đủ hết rồi, sư cụ mới nói: „Bần đạo đã có nói tiền bạc không phải là vật liệu để xây dựng hạnh phúc cho người đời được. Tại người đời hiểu lầm, cứ tưởng phải có tiền bạc nhiều mới có hạnh phúc, bởi vậy đả nhau chạy theo tiền bạc mới vấp té rồi buồn rầu. Mấy bà con chưa thoát tục nên sa ngã, điều đó chẳng lạ gì. Mà con người nhứt cử, nhứt động đều do nơi ý của Tạo hóa, chớ nào phải tự ý mình muốn hay không muốn, nên việc hư hỏng rồi mà nói tại người này hoặc tại người nọ. Con người hễ sanh thì phải tử đó là lẽ tự nhiên, tránh làm sao cho khỏi chết được. Người ta có thể nói chết là có phước vì chết thì hết tật bệnh, hết đau khổ, hết buồn rầu, hết lo sợ nữa. Hai trẻ đã được hưởng hạnh phúc thiên nhiên ở đây tới mười mấy năm, chúng nó sung sướng hơn thiên hạ, nay chúng nó chết với nhau thì đã phỉ tình, phỉ chí rồi, khỏi lập gia đình mà phải chịu đau khổ, tật bệnh buồn rầu, lo sợ. Vậy thì còn thiếu gì nữa, còn mong gì đâu, mà ham sống thêm. Hồi nãy hai người đều nói lỗi tại mình nên mới sanh họa. Tại mạng Trời chớ không lỗi của ai hết. Lại ở đời biết sao là họa, còn biết sao là phước. Có khi mình tưởng họa té ra phước, có khi mình phước mà thiệt là họa. Phước hay họa đều là lẽ thiên nhiên. Tại người đời quan niệm họa phước mỗi người riêng một cách, mới phân ra làm hai từ như vậy, chớ lắm khi họa cho người này mà phước cho kẻ khác, ví như con mèo mình nuôi, nó chết thì mình buồn mà mấy con chuột trong nhà nó vui, thì nói họa hay phước cũng được hết.

Sư cụ ngưng mà trầm ngâm một hồi rồi mới nói tiếp: „Ông Hai với cháu nên nhớ lúc ban đầu võ trụ còn là một không gian hư vô, trong ấy Đạo chớ không có hình trạng của một vật gì hết. Đạo mới sanh ra muôn loài. Đó là Đức. Muôn loài hành động với nhau, sanh hóa với nhau, rồi lại phải trở về cái cảnh không vật không hình kia, nghĩa là trở lại với Đạo, trở về gốc cũ mà sanh ra lại nữa, rồi lại cũng trở về nữa, cứ tuần hoàn sanh tử như vậy hoài. Ấy là công luật của võ trụ mà

cũng là định mạng của vạn vật. Vì vậy nên sanh với tử đều là luật thiên nhiên, sanh không đáng mừng, mà tử cũng không đáng buồn. Cuộc đời là cảnh tạm mà cũng là cảnh giả. Con người đối với vũ trụ cũng như hạt cát đối với bãi sa mạc. Sanh không ai dè, chết không ai kể, bởi vậy nhà triết học họ mới luận: „Vi luận vi Đạn dữ thể vãng lai, trùng thí thử can tùy Thiên phó dự“ nghĩa là:

*Cánh trùng gan chuột do Trời,
Bánh xe, viên đạn theo đời tại qua.*

Con người như bánh xe hay viên đạn cứ cùng đời mà lăn. Trời khiến làm cảnh côn trùng hay làm gan con chuột cũng tự trời liệu định, muốn không được, mà không muốn cũng không được. Hai trẻ chết rồi thì thôi, đã có nếm hạnh phúc an nhàn rồi, lại được sống thác vì tình nữa thì đủ. Cô Lê còn thiếu nợ tình, nợ nghĩa thì cô phải trả đã đành. Còn cô thiên Hương đầy dứt nợ đời, ông Hai cũng vậy, hai người đừng thêm buồn việc chi hết, cứ ở đây hằm hút mà hưởng hạnh phúc thiên nhiên, để bồi dưỡng tinh, khí, thần mà sống lâu đặng vui riêng cảnh thú của tạo hoá sắp sẵn cho thiên hạ, song ít người biết tìm mà hưởng. Hai người thủng thủng suy nghiêm mấy lời bản đạo nói ấy thì sẽ thấy bản đạo nói phải”.

Sư cụ nói rồi liền từ mà đi.

Nhờ cách an ủi cao xa của sư cụ An Viên nên ông hai Cường với cô Thiên Hương bớt buồn, tiếp tục sống thêm một chuỗi ngày an vui thơ thới.

Còn cô Lê về Sài Gòn, cô được chồng yêu, cha chồng trọng, mẹ già với anh em mừng, nên cô vui với thú gia đình đầm ấm. Năm sau cô sanh được một đứa con trai mạnh mẽ tốt tươi mà thế cho Xuân Sơn. Chồng với cha chồng vui mừng hết sức, khỏi lo tuyệt hậu nên càng yêu quý cô. Năm sau cô tiếp sanh thêm một đứa con gái nữa. Chồng cô cho hạnh phúc gia đình của mình đã viên mãn, cảm thấy tình nghĩa không phai thì được đền đáp vuông tròn. Ông già chồng của cô mãn nguyện nên ông nhắm mắt chẳng chút nào ân hận.

Còn ở ngoài Phú Quốc, ông hai Cường với Thiên hương nhờ vợ chồng Khải Quang mỗi năm tới mùa gió xuôi thì cậy người đem quần áo, bạc tiền ra tiếp giúp, nên đời sống hẻo lánh mà thanh thoi, vui với hạnh phúc thiên nhiên, xấp xỉ sẵn sóc mồ mã cho Thu thủy với Xuân Sơn, không ham lợi danh phú quý nữa.

Cô Thiên hương vui thú nhàn lạc thêm được mười năm rồi cô mới chết. Ông hai Cường chôn cô trên đồi đặng cô nằm mà ngó chừng hai con nằm gằn dưới chun.

Diệp ở luôn đó mà hủ hỉ với ông Hai, không nỡ bỏ ông mà đi. Ông hai Cường sống tới 80 tuổi rồi ông mới mất. Vâng theo lời ông trời, Diệp chôn ông giữa rẫy thơm, cho ông ngày đêm nghe tiếng nước dưới suối chảy ro re với tiếng chim trên nhánh kêu chéo chết.

Bây giờ cô Diệp còn sống cô đơn, cô mới buồn. Có một người chủ lều nước mắm ngoài chợ góa vợ muốn chấp nối tóc tóc với cô. Cô nghĩ đã lớn tuổi rồi còn tính cuộc vợ chồng làm chi. Cô mới gọi mồ mã của bốn người thân yêu cho núi rừng đặng vô Sài Gòn tìm thăm cô Lê.

Vợ chồng cô Lê cảm nghĩa trung thành của cô Diệp nên nài nỉ xin cô ở luôn với mình đặng chung hưởng thú gia đình, đêm rảnh nhắc chuyện cũ, người xưa với nhau mà duy trì lòng thương nhớ.

Phú Nhuận, ngày 16-3-57